

Bình luận văn học (tập 2)

HOÀNG THỊ BÍCH HÀ

BÌNH HẠ LUYỆN
VĂN HỌC
(TẬP 2)

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ - 2020

Bài 1:

MỘT NỮ LƯU XỨ HUẾ VỚI TRUYỆN KIỀU

Bút danh Ninh Giang Thu Cúc có lẽ đã quen thuộc với bạn đọc miền Nam từ những năm đầu của thập kỷ sáu mươi của thế kỷ XX. Miền đất sông Hương núi Ngự đã góp phần hun đúc, nuôi dưỡng hồn thơ, mạch văn của tác giả còn mảnh đất Quy Nhơn, Bình Định là nơi chị cống hiến hết mình với lao động nghệ thuật, nghiên cứu, biên khảo và sáng tác. Những trang viết của chị đầy lòng nhân ái, khiêm cung của người phụ nữ Huế cùng với tinh thần từ bi của người thấm nhuần triết lý Phật giáo. Chúng tôi gọi chị là “Con nhà Phật”.

Với số lượng tác phẩm đã xuất bản rất phong phú về nhiều thể loại là những con số biết nói, minh chứng cho sự nghiệp cầm bút bằng tất cả lòng nhiệt tình, sự đam mê cháy bỏng với văn chương trong sáu mươi năm cầm bút. Ngay cả khi có vấn đề về sức khỏe như thời điểm hiện tại chị vẫn lao động sáng tạo không ngừng nghỉ. Những bài viết của chị sâu sắc và ý nghĩa, thấm đẫm tình người giàu giá trị nhân văn. Viết- suy cho cùng là một hình thức trao đi sốt sắng chân tình, không vụ lợi. Đằng sau những con chữ “*rút ruột như tầm nhả tơ*” ấy là

cả một tấm lòng bao dung, sẽ chia dành cho đời, cho người với tất cả chân tình, thiết tha ẩn trong sự giản dị, khiêm nhường. Các sáng tác của chị giàu chất trữ tình trong thơ, phong phú súc tích dày dặn trong truyện, tiểu luận phê bình. Ngọt ngào tinh tế khi viết tản văn. Những bài thơ viết về các danh nhân lịch sử đã làm cho người đọc bồi hồi xúc động vì tình cảm, sự ngưỡng mộ, biết ơn của hậu thế dành cho các bậc tiền bối. Đặc biệt những nhận định văn học của chị về Truyện Kiều rất đáng suy ngẫm.

Truyện Kiều ra đời đã hơn hai thế kỷ của đại thi hào Nguyễn Du đã làm say mê bao trái tim người đọc nhiều thế hệ kể cả trong và ngoài nước và đã có rất nhiều cây bút phê bình, thường lãm hướng đến áng thơ tuyệt tác này. Hãy cùng khám phá tác phẩm vừa mới xuất bản của một nữ lưu xứ Huế viết về Truyện Kiều có tựa đề: ĐỌC KIỀU THƯƠNG KHÁCH VIỄN PHƯƠNG, Nxb Văn hóa văn nghệ quý II năm 2019.

Tác phẩm với giọng văn giản dị, dễ hiểu rất lôi cuốn. Trình bày khúc chiết, mạch lạc, những nhận định rất đáng suy ngẫm với tinh thần cầu thị. Đặc biệt đối với Truyện Kiều: “Đã từng học và đọc Truyện Kiều đến thuộc lòng bằng tất cả niềm yêu quý với tác phẩm và sự trân quý dành cho đại thi hào Nguyễn Du”.

Theo chị “*Truyện Kiều là một sáng tác vĩ đại của Nguyễn Tiên Điền chứ không phải là tác phẩm chuyển thể từ tiểu thuyết văn xuôi của Thanh Tâm Tài Nhân có tên gọi là Kim Vân Kiều Truyện. Nguyễn Du chỉ mượn*

nhân vật, bối cảnh, tình tiết của đất nước Trung Hoa, triều đại nhà Minh để chuyển tải nỗi niềm chìm đắm đau thương tranh giành đoạt lợi tương tàn tương sát của xã hội Việt Nam thời Lê mạt”. Cuốn sách là một ấn phẩm nhỏ xinh dày 280 trang với hai phần trình bày: Phần 1- Lời ngỏ và những bài viết về Truyện Kiều và sáu bài thơ vịnh các nhân vật trong Truyện Kiều cùng lời kết cho tác phẩm.

Phần 2: Phần phụ lục “Mấy dòng sử thi” với những bài thơ vịnh về một số danh nhân lịch sử đã có công trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước của dân tộc.

Qua tác phẩm chúng ta thấy tác giả Ninh Giang Thu Cúc tỏ ra rất am tường văn học sử, bối cảnh thời cuộc tác phẩm ra đời, am hiểu lịch sử và văn học qua các thời kỳ. Vì vậy chị có cái nhìn thấu đáo khi viết về tác giả tác phẩm nói chung và Truyện Kiều nói riêng.

Chị đã lao động tận tụy và nghiêm túc để “rút sọt tơ lòng “cống hiến cho độc giả những nhận định văn học chững chạc và tâm huyết của một người cầm bút đầy trách nhiệm.

“Tôi đã đến với Đoạn Trường Tân Thanh của cụ Nguyễn Tiên Điền bằng tất cả niềm quý kính”. Chị đã đọc Kiều suốt bao năm tháng với tâm lòng ngưỡng mộ thi tài. Chị” *Muốn làm một cái gì đó để bày tỏ lòng ngưỡng mộ như một nén hương lòng dâng lên người thiên cổ đã để lại cho đời thiên tuyệt bút*”.

Bằng những dòng tóm tắt hàm súc, đủ ý chị viết về tác gia: “Nguyễn Du là con trai thứ bảy của Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm và phu nhân Trần Thị Tần -Người phụ nữ mỹ miều xứ Kinh Bắc. Cậu ấm Du sống trong nhung lụa nhưng hạnh phúc không mỉm cười lâu hơn với cậu, vừa lên mười tuổi, nổi bất hạnh lớn ập đến là thân sinh Nguyễn Nghiễm qua đời và hai năm sau phu nhân Trần Thị Tần cũng theo chồng về thiên cổ, bỏ lại bốn anh em Nguyễn Du cô cút, đành nương tựa vào người anh cả khác mẹ là Tả Thị lang Bộ hình kiêm hợp trấn xứ Sơn Tây. Hoạn lộ của người anh Nguyễn Khản gặp ghènh biến động. Tuy vậy Nguyễn Du vẫn được anh cho ăn học tử tế, thi đậu tam trường (tú tài). Nguyễn Du có mối tình đầu với cô thôn nữ đẹp như trăng mười sáu và có giọng hát trong veo như sương mai. Họ yêu nhau nồng nàn”. Những dòng thơ viết khi Kim Kiều hò hẹn:

“Tiên thê cùng thảo một chương
 Tóc mây một món dao vàng chia đôi
 Vàng trắng vắng vạc giữa trời
 Đình ninh hai miệng một lời song song”

Cũng chính là nói về mối tình đầu của Nguyễn Du và cô thôn nữ.

Chị cho rằng 3254 câu lục bát mượt như nhung và thơm hương ngọc lan dịu nhẹ toàn tập là từng khúc ruột mang thương tích trầm kha, nhức nhối của thời đại, của mỗi cá nhân tất nhiên có cả tác gia Truyện Kiều.

Nguyễn Du sinh ra cuối thế kỷ XVIII- thời cuộc đầy biến động. Ông sớm nổi trôi chiêm nghiệm những thăng

trầm giông bão của xã hội và cuộc đời riêng. Trải qua những mất mát tang thương của tan vỡ, đổi thay và ly loạn.

Khi ông theo gương cha đem trí lực phụng sự nhà Lê với một chức quan nhỏ thời Lê mạt. Lê triều sụp đổ. Ông làm thân bè dạt mây trôi vì biến thiên của lịch sử, khi thì ở quê vợ Thái Bình, khi “*lãng lạng phiêu bồng sương khói khắp miền non lĩnh Sông Lam đặng đặng mười năm ngỏ hầu tìm quên thế sự*”. Vì vậy có nhiều ước đoán của các nhà nghiên cứu là Đoàn Trường Tân Thanh ra đời trong giai đoạn này. Những ước đoán, khẳng định, phủ quyết về sự ra đời của tác phẩm vẫn còn là một bí ẩn...”.

Ninh Giang Thu Cúc đưa ra những nhận định phủ quyết tác phẩm Đoàn Trường Tân Thanh không thể ra đời trong giai đoạn này:” *Những tháng năm bất đắc dĩ phải chơi trò tiêu dao vui thú yên hà ở độ tuổi ngoài ba mươi (36), liệu có hội đủ chất liệu, sự trải nghiệm qua những trò đời đen bạc để viết nên “những điều trông thấy”*. *Dẫu có ít nhiều trải nghiệm nhưng chưa đủ độ chín muồi của dâu bể cuộc đời để viết nên Đoàn Trường Tân Thanh! Chỉ có thể sau khi được nhà Nguyễn mời ra làm quan khi tuổi đã xế chiều với tâm trạng “hàng thân lơ láo” khủng hoảng tâm lý, ốm đau bệnh tật*”. “*Ba xuân mang bệnh nghèo không thuốc*”, rồi chứng kiến những bất cập, mặt trái, hệ lụy của đời sống quan trường” *không bệnh mà vẫn phải lom khom*” những thương ghét, đố kỵ gièm pha của người đời ở đâu cũng

có, thời nào cũng không tránh khỏi. Khi đi sứ Trung Hoa, ông đã tìm thăm những di tích lịch sử để khốc thương, quý trọng những nhân vật lịch sử của đất nước Trung Hoa. Cảm thương số phận nhi nữ tài hoa bạc mệnh (“*Độc Tiểu Thanh ký*” - Nguyễn Du). Tất cả những trải nghiệm thăng trầm của chính cuộc đời mình cùng với những biến cố của thế sự trong và ngoài nước, ông đã tích lũy vốn sống, cảm xúc qua bao nỗi đoạn trường đầy chiêm nghiệm suy tư dồn nén để chắt lọc, lắng đọng, bật ra những trang thơ còn mãi với thời gian. Đi qua hai thế kỷ Truyện Kiều của Nguyễn Du là tiếng nói nhân văn của một tâm hồn nghệ sỹ lớn với tài năng sáng tạo phi thường từ “những điều trông thấy”, Nguyễn Du mới có kiệt tác Truyện Kiều để lại một gia tài văn học đồ sộ cho hậu thế. Vì vậy, Truyện Kiều ra đời trong khoảng 1814 là ý kiến đầy thuyết phục. Ninh Giang Thu Cúc đã tìm đọc nhiều tư liệu để mong hé lộ phần nào về thời điểm ra đời của tác phẩm Truyện Kiều: Hoàng Xuân Hãn cho rằng “Đoạn Trường Tân Thanh được viết khoảng năm 1814 - 1820 (Theo *Nguồn gốc văn Kiều* - Hoàng Xuân Hãn, trang 30 và *Hai trăm năm nghiên cứu bàn luận Truyện Kiều* - Lê Xuân Lít). Tác giả Lê Quế cũng cho rằng Truyện Kiều được viết vào năm 1814 (So sánh dị bản Truyện Kiều, Nxb Văn Học 2006).

Nguyễn Du đã ký thác nỗi niềm của mình hay nói cách khác là chân dung của Nguyễn Du được thể hiện qua bốn nhân vật trong truyện: “*Bốn gương mặt, bốn tính*

cách và những bi kịch của mỗi người cộng lại thành chân dung của Nguyễn Du”: số phận tài hoa mà bị nhiều khổ ải, lên thác xuống ghềnh qua nhân vật Thúy Kiều, hình ảnh một công tử lịch lãm, phong vận thông minh hơn người qua nhân vật Kim Trọng, Tứ Vô Lượng Tâm của nhà Phật qua nhân vật khách viễn phương, thể hiện chí làm trai qua nhân vật Từ Hải. Và mối tình thuở xuân xanh với cô thôn nữ được tái hiện qua mối tình Kim Kiều.

Tác phẩm ĐỌC KIỀU THƯƠNG KHÁCH VIỄN PHƯƠNG là những dòng cảm xúc rất chân thành của tác giả Ninh Giang Thu Cúc với Truyện Kiều, mà hơn hết là đại thi hào Nguyễn Du, người đã “*tái sinh lại các nhân vật bất tử, điển hình là Thúy Kiều- người phụ nữ tài sắc vẹn toàn...*” phải chịu nhiều đày ải trầm luân của kiếp người. Ninh Giang Thu Cúc thương cho nàng Kiều tài hoa bạc mệnh bao nhiêu thì có cái nhìn nghiêm khắc với các nhân vật phản diện bấy nhiêu.

Nói về Hoạn Thư và mối nhân duyên của Hoạn Thư - Thúc Sinh. Tác giả đưa ra những luận điểm, dẫn chứng để phân tích và kết luận là Hoạn Thư không phải ghen vì yêu. Bởi vì cuộc hôn nhân này không “*Duyên dang thuận nẻo gió đưa*” khi mà không môn đăng hộ đối theo quan điểm thời bấy giờ. Lấy chồng rồi Hoạn Thư không về nhà chồng làm vợ hiền dâu thảo mà vẫn ở trong phủ đệ của nhà mình. Vợ chồng gì mà cả năm mới gặp nhau một lần. Đối với Hoạn Thư, Thúc Sinh sợ nhiều hơn yêu. Hoạn Thư luôn tỏ ra thế bề trên đối với

Thúc Sinh mặc dù xã hội phong kiến luôn trọng nam khinh nữ. Tác giả Ninh Giang Thu Cúc đặt vấn đề “Không yêu sao lại ghen? Và lý giải ghen để chứng tỏ uy quyền, ghen để thỏa mãn sự chiếm hữu. Mẹ của Hoạn Thư và Hoạn Thư thay nhau hành hạ Thúy Kiều:

“Trúc côn ra sức đập vào

Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh”

Và: *“Làm cho cho mệt cho mê*

Làm cho đau đớn ê chề cho coi”

Nguyễn Du viết: *“Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm”* nhưng theo Ninh Giang Thu Cúc giọt khóc thầm ấy không chân tình. Gã vẫn chẳng việc gì, tan tiệc vào chung phòng với vợ để Kiều *“tựa bóng đèn chong canh dài”*. Theo cái nhìn nhân ái của trái tim nữ giới chị cho rằng cả hai người phụ nữ đó đều đáng thương, đều là nạn nhân của kẻ chơi bời, nói ngông, ba hoa: *“Trăm điều hãy cứ trông vào một ta”* nhưng khi tai họa đến Thúc Sinh phủ tay: *“Liệu mà cao chạy xa bay/ Ái ân ta có ngàn này mà thôi”*. Tinh chất phi trượng phu càng bộc lộ khi được Kiều gọi đến để báo ân, báo oán *“Mặt như chàm đỏ mình dường dễ run”*.

Hoạn Thư là nhân vật phản diện, kẻ đã góp phần làm “cánh hoa Kiều” tan tác hơn, mà Ninh Giang Thu Cúc vẫn có cái nhìn độ lượng: *“Sau khi lòng tự tôn đã thỏa, con tam bành lục tặc đã được vỗ về yên giấc thì lòng nhân hậu, thiện lương của người đàn bà đã trở về ...”*. Hoạn Thư cho Kiều ra chép kính ở Quan Âm các, giúp đỡ tư trang cho Kiều hộ thân ngấm mở cửa cho Kiều thoát khỏi

vòng kiểm soát của nhà họ Hoạn. Đó cũng là “mầm thiện” mà Nguyễn Du đem đến cho Hoạn Thư. Thúc Sinh hèn nhát, bất tài, ăn chơi giá áo túi cơm, động đến việc gì là co vùi thất thủ. Thúc Sinh luôn là người có lợi. Thay vì trách phạt kẻ bạc tình thì được Kiều tặng “*Gám trăm cuốn, bạc nghìn cân? Tạ lòng để xứng báo ân gọi là*” vừa được chiêm ngưỡng “*dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên*” hơn một năm trời, khi bị lộ, vợ cũng chỉ hành hạ người làm bé. Thúc Sinh chẳng bị gì. Theo Ninh Giang Thu Cúc “*Bản chất nhân hậu bao dung luôn là tố chất của đàn bà*”.

“MỘT VÀI THẺNG CON CON SAU CHÂN NGỰA CỦA KIM TRỌNG”

Theo Ninh Giang Thu Cúc trẻ em phải chăm sóc nuôi dạy ăn học, vậy mà chỉ để sai vặt: hầu hạ cho người lớn như pha trà, đấm bóp, ôm tráp, mang vác những vật dụng phục vụ, chạy theo chân ngựa cậu chủ. Ninh Giang Thu Cúc còn nghĩ là chúng đói bụng và khát nước nữa đấy! Thật là một tấm lòng nhân hậu của một nữ giới cảm bút giàu lòng trắc ẩn.

Nói đến tình chị duyên em hay sự hi sinh thầm lặng của Thúy Vân theo đề nghị của chị mình để chấp mối tơ duyên với chàng Kim. Trong khi một số người trước đây cho rằng Thúy Vân hời hợt vô cảm trước biến cố của gia đình. Ninh Giang Thu Cúc tỏ ra không đồng tình với nhà thơ Vương Trọng: “*Nhà có chuyện coi như người ngoại cuộc/ Vẫn ăn no ngủ kỹ như không*”. Mặc dù “*Xuân lan*

thu cúc mận mà cả hai” nhưng Kim Trọng và Thúy Kiều đã chọn nhau ngay cuộc gặp gỡ đầu tiên, rồi hai người đã thề non hẹn biển.

“Sánh vai về chốn thư hiền

Góp lời phong nguyệt nặng nguyên non song”

Nhận người yêu của chị giao cho:” *Tôi chắc Thúy Vân cũng chẳng sung sướng gì khi phải chấp nhận một biện pháp tình thế do Thúy Kiều áp đặt”*. Kiều bán mình chuộc cha thì Thúy Vân cũng là vật thế thân cho Kim Trọng. Thúy Vân và Kim Trọng không yêu nhau. Hôn nhân mà không dựa trên nền tảng của tình yêu mới thấy khổ tâm biết chừng nào!

“Giấu đây đêm những khát khao

Kiều ơi em đợi kiếp nào để yêu”

(...)

“Lấy người yêu chị làm chồng

Đòi em thế thắt một vòng oan khiên”

(Trương Nam Hương)

Ninh Giang Thu Cúc yêu mến và cảm tạ đức hi sinh của Kiều đã đành, tác giả vẫn dành sự quý mến vì đức hi sinh thầm lặng cho đạo nghĩa của Thúy Vân.

Nói về QUAN CHỨC VÀ VƯƠNG ĐẠO (trang 66)

Ninh Giang Thu Cúc chỉ ra rằng trong xã hội quân chủ thời thịnh trị, mọi người thượng tôn pháp luật. Với quan niệm “Sĩ nông công thương” thì trí thức vẫn được đặt lên hàng đầu. Bởi vì họ chăm lo học hành đỗ đạt làm quan phụng sự đất nước, chăm lo hạnh phúc của muôn

dân, góp phần làm cho xã hội yên bình. Khi rũ áo từ quan hay hưu quan thì mở trường dạy học truyền con chữ cho thế hệ mai sau.

Các bậc sỹ phu thanh liêm quả là đáng kính, nhưng ở nước ta thời loạn thì sao? Có thể “thượng bất chính hạ tác loạn” vì vậy từ vua quan quân, đâu đâu cũng có tham nhũng bất công. Công lý ở đâu khi chỉ vì lời vu oan giá họa của thằng bán tơ mà đẩy một gia đình thiện lương tan nát. Đồng tiền lên ngôi đổi trắng thay đen “*Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền*”. Mọi việc đều có thể giải quyết được nếu có tiền “*Tiền lưng đã có việc gì chẳng xong*”. Một xã hội từ những kẻ quyền cao chức trọng như quan tổng đốc trọng thần Hồ Tôn Hiến không chiêu hàng được Từ Hải một cách đường đường chính chính mà phải dùng mưu ma chước quỷ. Những cửa hàng buôn bán bán người mọc lên như nấm thì làm gì có “*Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng*”. Theo Ninh Giang Thu Cúc đây là cụm từ giao đãi, nguy trang cho sự an toàn của tác phẩm “viết là phải lách” là nỗi khổ tâm của người cầm bút chân chính từ xưa cho đến nay.

Cuối bài chị có câu cảm thán: “*Ôi vương đạo biết tìm đâu?*” Đó là điều rất đáng suy ngẫm. Bằng vốn sống trên sáu mươi năm cầm bút và chứng kiến bao biến thiên của lịch sử và thực tế xảy ra trong cuộc sống thường ngày thì tác giả vẫn khẳng định “*Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh...tồn tại trong mọi thời đại*”. Chúng tôi là kẻ

sinh sau để muợn so với tuổi đời của chị, vốn sống chúng tôi chưa nhiều nhưng tôi vẫn khẳng định đó là một đúc kết hoàn toàn có cơ sở.

“VÀI VẾT XUỐC NHỎ TRONG KHÔI NGỌC LỚN:
TRUYỆN KIỀU”

Tác giả nêu ra việc Kiều đã được sư bà Giác Duyên đưa về thảo am:

“Một nhà chung chạ sớm trưa

Gió trăng mát mặt muối dưa chay lòng”

Bối cảnh sống chung của sư bà Giác Duyên và Kiều rất yên vui thanh tịnh sao Nguyễn Tiên Điền lại hạ bút bằng từ “*chung chạ*” e không hợp với văn cảnh chăng? Bởi người ta thường hiểu nghĩa chung chạ dành cho trường hợp xấu, bất minh, thiếu rạch ròi...Theo ngôn ngữ hiện đại thì chị thắc mắc như vậy là hoàn toàn có lý (Xem từ điển Tiếng Việt hiện nay). Nhưng chúng tôi đồng ý với Doãn Lê là “Ngôn ngữ là một thực thể linh động, ý nghĩa có thể thay đổi theo thời gian và không gian”. Từ trong những áng văn thơ cổ có một số từ nay đã biến nghĩa. Ví dụ trong cuốn “Nhà văn hiện đại của Vũ Ngọc Phan viết năm 1941 (Hội Nhà văn xuất bản quý IV năm 2000) bài viết về Phạm Quỳnh trang 135;136” Ông thường dùng bốn chữ *nhỏ đi liền một hơi trong một câu*: Ví dụ “*Vũ hám phong trần*” thì nói *nôm* ngay là “*Mưa đập gió lay*” có phải vừa thông thường vừa dễ nghe hơn không. Đó là những điều khuyết điểm mà đối với một văn gia nào, người ta cũng có thể tìm ra được. Nó là cái tật của người có duyên nợ với văn

chương không lấy gì làm quan hệ". Vũ Ngọc Phan dùng từ "*quan hệ*" thì lẽ ra phải dùng từ quan trọng mới đúng theo ngôn ngữ hiện nay. Không chỉ Vũ Ngọc Phan mà tôi còn thấy các nhà văn, thơ đầu thế kỷ hai mươi vẫn dùng với nghĩa như là từ "*quan trọng*" hiện nay vậy. Như vậy chưa đầy một thế kỷ kể từ khi chữ quốc ngữ ra đời, nay có nhiều từ đã biến nghĩa, được thay thế bằng từ khác có sức biểu đạt phù hợp hơn. Vì vậy Truyện Kiều viết cách thời đại chúng ta hơn hai trăm năm thì từ "*chung chạ*" có thể vẫn được xem là nghĩa tốt hoặc nghĩa trung tính, tốt xấu tùy ngữ cảnh. Với tài trí như cụ Nguyễn thì không thể có sự thiếu cân nhắc trong việc dùng từ được. Vì vậy tôi cũng đồng ý với ý kiến Doãn Lê là trong lúc chờ đợi các nhà nghiên cứu chúng ta "*tạm hiểu "chung chạ" theo nghĩa trung tính.*"

2/ Sự "*bề trên*" của Hoạn Thư đối với Thúc Sinh cũng không đúng trong xã hội thời ấy. Theo tinh thần nho giáo thì bối cảnh xã hội lúc bấy giờ chị đưa ra thắc mắc ấy là đúng. Nhưng có lẽ "*Nguyễn Du đã muốn người phụ nữ thoát khỏi chế độ gia trưởng phong kiến*" (GS Hà Huy Giáp) trọng nam khinh nữ chẳng? Thời đó "*Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy*" chứ làm gì có chuyện "*Cọc đi tìm trâu*", Thúy Kiều: "*Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình*". Quả thật đây là quan niệm mới đầy tính hiện đại. Trai gái yêu nhau, ai tỏ tình trước đều được cả. Câu "*tam tòng tứ đức đã đến lúc không còn phù*"

hợp nữa. Phải chăng Nguyễn Du muốn đòi quyền bình đẳng cho nữ giới. Cuộc hôn phối của Hoạn Thư và Thúc Sinh không môn đăng hộ đối. Hoạn Thư là con của một vị quan quyền. Còn Thúc Sinh xuất thân tầng lớp buôn bán. Tầng lớp này theo quan niệm “sỹ nông công thương” thì được đặt cuối cùng. Lái buôn muốn quan hệ móc nối với các vị có chức có quyền để dễ dàng trong các phi vụ làm ăn... Đó là mục đích và sự lợi dụng lẫn nhau thời nào cũng có. Hoạn Thư lấy chồng không theo chồng như mọi cô dâu khác. Khi gia đình chồng có tang cũng không về chịu tang: “*Tiểu thư trông mặt hỏi tra? Mới về có việc chi mà động dong*”, “*Sinh rằng hiếu phục vừa xong/ Suy lòng trắc dĩ đau lòng chung thiên*” Rồi Hoạn Thư ban cho thúc sinh lời khen: “*Khen rằng hiếu tử đã nên*”. Thúc Sinh buôn bán làm ăn xa, lại chơi bời vùng trộm bên ngoài. Vậy đối với Hoạn Thư, Thúc Sinh xuất thân tầng lớp dưới lại không đáng mặt đàn ông cho lắm. Gã còn có lỗi lớn với vợ nữa nên trước uy thế của gia đình vợ, Thúc Sinh không khỏi sợ hãi ...

Ở trang 95, Ninh Giang Thu Cúc nêu: “*Một cuộc ân oán mang tính thù hận cá nhân, có gì mà Từ Hải phải quan trọng hóa sự việc và phung phí nhân lực đến vậy “Ba quân chỉ ngọn cờ đào? Đạo ra Vô Tích đạo vào Lâm Truy*” Chúng tôi xin đồng ý với chị.

Còn nhiều điều hấp dẫn trong cuốn sách với những bài phân tích lý thú, sáu bài thơ vịnh về các nhân vật trong truyện Kiều... và những thắc mắc khác. Kính mời bạn đọc hãy đến với ĐỌC KIỀU THƯƠNG KHÁCH VIỄN PHƯƠNG của tác giả Ninh Giang Thu Cúc.

Trở lại với chủ đề chính về tác giả Truyện Kiều” Nguyễn Du đã đưa ngôn ngữ Việt nam đến chỗ tuyệt đỉnh siêu việt và tiếng nói Việt Nam chính là trường sở linh nghiệm nhất của dân tộc tính, Việt tính. Nguyễn Du không chỉ là một bậc đại thi hào mà còn là một bậc đại hiền triết”. Nguyễn Du xứng đáng là “một trong ba nhà thơ vĩ đại nhất của nhân loại cùng với Hoelderlin và Walt Whitman là ba thiên tài lớn nhất của nền thi ca nhân loại trong hai ngàn năm hoang vu trên mặt đất”

(Phạm Công Thiện - *Nguyễn Du đại thi hào dân tộc*).

Nguyễn Du và Truyện Kiều vẫn mãi là ma lực huyền diệu và bí ẩn, hấp dẫn người đọc và nghiên cứu. Càng đi sâu khám phá càng phát hiện ra những điều mới lạ và thú vị. Theo Phạm Công Thiện thì chúng ta “*chỉ thấy được sự vĩ đại phi thường của Nguyễn Du khi nào chúng ta đã có khả năng đi vào nơi sâu thẳm của văn chương và văn hóa thế giới*”. Đó là điều mà người đọc và nghiên cứu không ngừng khát khao vươn tới. Chúng ta trân trọng những đóng góp tâm huyết của tác giả Ninh Giang Thu Cúc, gợi mở thêm một hướng tiếp cận tác phẩm giữa người đọc với Truyện Kiều.

Xin cảm ơn chị với “*giọt nước mắt muộn màng*” của hậu thế dành cho thiên tài Nguyễn Du, góp phần kích thích niềm say mê khai thác thưởng lãm truyện Kiều (ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH) của độc giả nhiều thế hệ.

Thành phố Huế, ngày 13/9/2019

(Bài viết đã được đăng trong tuyển tập trên các trang web: haibogiay.net, art2all.net, vanchuongviet.org ngày 26/9/2019; vandanviet.com ngày 4/10/2019; vanchuongphuongnam.vn ngày 01/10/2019 và vanhocsaiгон.com ngày 1/2/2020)

Bài 2:

NHẬT LÁ MÀ THƯƠNG DUYÊN PHẬN MÌNH

Tác giả Hoàng Trọng Bường vừa ra mắt tập thơ thứ tư rất giàu cảm xúc và rất lãng mạn! Thi phẩm gồm 100 bài thơ tình. Đó là mạch cảm xúc dào dạt diễn tả nỗi lòng của chủ thể trữ tình. Bằng những vần thơ rất đổi chân thành và tha thiết. Giọng thơ sôi nổi, hồn nhiên và chan chứa yêu thương. Ở đó đầy ắp cả một khung trời kỷ niệm, với một mối tình rất đẹp của thuở ban đầu nhưng đành dang dở chia ly. Vì thế giọng thơ càng trở nên thao thiết day dứt. Ngôn ngữ thơ bình dị. Câu chữ thơ anh không mấy trau chuốt, tự nhiên, gần gũi đi vào lòng người như lời tâm tình của tác giả. Tôi có cảm giác là anh không cố tình làm chuyện văn chương mà là nhờ câu chữ ký thác nỗi niềm, giải bày tiếng lòng một cách chơn chất mà thấm đượm nghĩa tình.

Mở đầu tập thơ là bài có tựa đề tựa của cả tập thơ. Một chiếc lá rơi cũng có thể gợi lên một nguồn thi hứng. Nhật chiếc lá lên cũng ngậm ngùi thương duyên phận. Một nỗi buồn tràn ngập cả tập thơ bắt đầu từ nguyên do đó:

*“Nhặt lá mà thương duyên phận mình
Suốt đời chẳng lẽ mãi buồn tênh
Lẻ loi rơi rớt bên lề vắng
Lặng lẽ rồi ôm một cuộc tình”.*

(Như chiếc lá vàng)

Một bông hoa phượng rụng cũng làm anh nuôi tiếc, kỷ niệm theo đó gọi về miền dĩ vãng:

*“Em ơi! Phượng lại rơi rồi
Trên vai, trên áo, trên người anh thương
Rơi bên cánh cổng tan trường
Sân chiều Đồng Khánh, trên đường em đi”*

(Chiều phượng rơi)

Và tại sao mỗi tình đang thắm lại phải chia phôi để nỗi buồn đeo đẳng cả một đời, tràn cả vào thơ rồi lan sang bạn đọc? Và đây là lý do: Ly loạn, binh biến nhiều cảnh đời tan tác, còn có cả cách trở cả âm dương chứ đừng nói chi đến việc đường tình đôi ngả:

*“Nếu ngày ấy quê mình không khói lửa
Thì anh đâu đành đoạn phải xa em
Sống một đời nơi đất lạ không quen
Để từ đó đôi mình thành dang dở:*

(Nếu ngày ấy)

Gót lữ thứ mấy khi được trở lại nhà trong mái ấm đoàn viên. Vật đổi sao dời vô tình không định trước, nhiều số phận ly tán. Anh đã sống với tâm trạng ra sao? Với nghệ thuật sử dụng câu hỏi tu từ rất ấn tượng cuối khổ thơ:

*“Anh không còn thiết gì nơi trời lạ
Bởi không em, đời ý nghĩa gì đâu
Anh bon chen trong cuộc sống cơ cầu
Rời rớt cuộc anh còn gì em nhi?”*

*Anh đã mất một người yêu bé nhỏ
Mất người thương mà anh mãi riêng mang
Biến tình mình thành xa vắng dở dang
Để nuối tiếc một mối tình tuyệt diệu”*

(Đường tu lỗ vụng)

Thời gian cứ vô tình trôi đi, tóc xanh giờ cũng đã
thắm màu sương gió. Thi nhân ngồi đếm thời gian trong
cảnh tình xa vắng:

*“Đông này đến nữa đã bao đông
Mình mãi còn xa để lạnh lòng
Lối cũ đường xưa em vẫn bước
Phương trời viễn xứ gót long đong”*

(Lối cũ ngày xưa)

Kỷ niệm lại ùa về, như mới đây thôi! Chất trữ tình
xen những dòng tự sự, tác giả chọn những thi liệu thân
quen để kể về chuyện tình riêng một thuở. Rất lãng mạn
và cũng rất ngọt ngào:

*“Anh dẫn em lên đồi Vọng Cảnh
Một chiều nhiều mây trắng không xanh
Em gói vai anh rồi thả thả
Suốt đời em mãi mãi yêu anh”*

(Lối cũ ngày xưa)

Hình ảnh người thương không thể phai mờ trong tâm trí. Một điệu lý Mười Thương, một mái tóc thề thoang thoảng mùi hương hoa bưởi của một nét dài trang mang dáng Huế. Có lẽ sẽ theo anh trên vạn nẻo đường của cuộc hành trình xa ngái:

*“Điệu ”lý mười thương” sao mà ngọt lịm
Như mùi thơm hoa bưởi thoảng tóc em
Mái tóc xanh buông thả chảy êm đềm
Của thực nữ dài trang mang nét Huế”*

(Anh phải về)

Phía trời xa, vẫn dõi theo từng bước đi của thời gian qua bốn mùa của Huế. Mùa đông về, anh cũng thấm lạnh trong cõi lòng, mà thực ra không phải tại mùa đông, mà anh cảm thấy cảm giác lạnh lẽo kể từ khi em không còn ở bên anh nữa, cụ thể ở mốc thời gian là từ hôm đưa tiễn ở sân ga. Bây giờ mùa đông xứ Huế lại về, làm cho cảm giác đó càng tê tái hơn. Đã bao lần anh tự vấn lòng mình mà cũng là hỏi người xưa nữa, xa cách nghìn trùng như vậy trong khoảng thời gian dài đằng đẵng mấy chục năm, thì tận cõi lòng đã “quên được nhau chưa”? Chắc chắn là chưa bởi vì nghe giọng thơ vẫn còn day dứt lắm!

*“Mùa đông Huế đã về hơn mấy bữa
Mà anh nghe lạnh lạnh ở bên ni
Lạnh từ hôm ga buồn tiễn anh đi
Cho lặng lẽ bơ vơ chiều lẻ bước
(...)”*

*Đông đã về mang gió mưa vẫn vũ
Sao vô về an ủi những suy tư
Và hỏi lòng có quên được nhau chưa
Hay vẫn nhớ vẫn vương ngày xa cách”*

(Mùa đông xứ Huế)

Thi nhân có một tâm hồn lãng mạn, yêu đời và hồn thơ lai láng với một tình yêu bỏng cháy. Vì thế thơ anh rất ngọt ngào, tha thiết. Hình ảnh người thương vẫn hiện ra rõ nét trong anh. Anh nghĩ về nàng với tất cả niềm yêu quý, tự hào của riêng anh:

*“Em của tôi hay mang màu tím Huế
Dáng thon gầy với mái tóc buông lơ
Trước cổng nhà bằng lăng tím đang rơi
Làm tím cả sân chiều trong nỗi nhớ”*

(Màu hoa dang dở)

Không chỉ dáng vẻ bên ngoài, tác giả còn rất tự hào với vẻ đẹp nội tâm của người anh thương:

*“Ngoài đẹp ra em rất thông minh
Văn chương, thi phú thật tài tình
Là niềm kiêu hãnh trong anh đó
Anh khỏi phò bầy, khỏi biện minh*

*Anh đã sinh ra để được yêu
Một người thương dáng Huế yêu kiều
Bao năm thấp đuốc đi tìm kiếm
Được một giai nhân quá diễm kiều”.*

(Thần tượng của lòng)

Không thể quên một bóng hình xưa cũ, anh sống với hoài niệm, với những niềm nhung nhớ không nguôi:

*“Nhớ nhung nhung nhớ đây vui ấy
Xin gửi vào trong những đám mây
Nhờ gió chuyển trao về nơi ấy
Có người đang dõi mắt chân mây”*

(Nhưng nhớ đây vui)

Anh cảm thấy mình là có lỗi, là người mắc nợ một ân tình, mắc nợ cả thời gian và cả khung trời kỷ niệm:

*“Anh đã nợ một mùa hè phượng nở
Và bây giờ anh lại nợ mùa thu
Khi lá vàng hết rụng kẻ coi như
Anh nợ thêm một mùa đông giá lạnh*

*Nếu mùa xuân Huế trời mưa không tạnh
Anh nợ thêm một cái tết xa nhà
Rồi để lòng nhung nhớ khoảng trời xa
Và cứ thế bốn mùa anh mắc nợ”.*

(Mắc nợ bốn mùa)

Tác giả thuộc lớp người sinh ra và lớn lên trong chiến tranh, nếm cũng đủ chua cay của thăng trầm dâu bể, lại dấn thân vào lĩnh vực thơ nhưng hồn thơ của anh thật dào dạt. Có nét lãng mạn thiết tha của Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử. Có chất đắm say, phong tình của Xuân Diệu, có độ nồng nàn khi thể hiện ngôn tình của thơ tình đương đại:

*“Anh đã nợ em một chuyện tình
Nợ em đôi má với bờ môi
Nợ đôi vai mộng chờ em gói
Nợ cánh tay gầy ôm dáng eo”*

(Nợ tình em)

*Anh muốn có cánh tay em làm gói
Hơi thở em làm mộng寐 anh tròn
Hương tình nồng dỗ giấc ngủ anh ngon”*

(Đi vào cõi nhớ)

Tác giả điễm tuyệt vài nét tiêu biểu, hình ảnh nàng thơ của anh hiện ra rất duyên dáng và gợi cảm:

*“Em đã về trong đêm vắng vặc tỏ
Miệng em cười làm má lúm đôi duyên
Mắt môi em và hai lúm đồng tiền
Em sáng lạng như trăng tròn mười sáu”*

Tình yêu anh dành cho một người và có lẽ người đó cũng rất yêu anh. Trong những vần thơ đã nói lên điều đó. Thơ anh chứa đủ những cung bậc nồng nàn say đắm dành cho nhau. Chữ thủy chung có một không hai với một tình yêu diệu vợi không bao giờ thay đổi. Có lẽ họ sinh ra là chỉ dành cho nhau mà thôi.

*“Nhưng nhớ thương bây giờ đang ả nấu
Bên gói chờ hơi thở để trao anh
Và ôm anh bằng thương nhớ vây quanh
Cho em biết tình anh yêu nhiều lắm!”*

(Cánh tay dành cho em!)

*“Em là dáng Hué của riêng anh
Cho dẫu duyên ta mộng chẳng thành
Em vẫn là em là mãi mãi
Vẫn là mãi mãi của riêng anh!”*

(Sương Hué)

Nỗi nhớ là bất tận, không có lúc nào vơi:

*“Sao bỗng dưng nhớ em và nhớ quá
Nhớ một ngày, hai bữa để rồi thôi
Nhưng té ra anh lại đoán sai rồi
Nhớ bất tận không bao giờ thôi nhớ”*

(Lại nhớ nữa rồi)

Cuộc sống bộn bề là vậy, công việc cứ cuốn theo bước đi của thời gian nhưng những khoảnh khắc của giây phút lắng đọng trong ngày, cũng có thể đắm xuống hay bắt đầu một ngày mới, anh vẫn không quên! Dẫu mối tình xưa đã đi vào xa vắng. Vẫn còn nguyên trong cõi nhớ thiên thu:

*“Trái tim thức dậy sau làn ngủ
Mấy chục năm rồi trên vông ru
Để mối tình xưa rơi dĩ vãng
Mật mù trong cõi nhớ thiên thu”*

(Thu sầu)

Thình thoảng lại lật từng trang lưu bút, thơ tình xưa để rồi ngậm ngùi tiếc mùa hoa bưởi ngày nào! Mới đây thôi phảng phất làn hương hoa bưởi... giờ còn chẳng hay rã cánh dưới trời mưa. Anh chọn hình tượng hoa bưởi là đặc sản của vùng quê anh. Nó càng làm tăng thêm lòng nhớ quê nhà hơn bao giờ hết. Những thi liệu được

tác giả chọn lọc đưa vào thơ như: hoa bưởi, mắt buồn, trời mưa,... không phải là mới, thực ra đã xuất hiện trong thơ từ hơn nửa thế kỷ rồi nhưng vẫn làm nao lòng người đọc theo cách diễn đạt riêng của anh, rất tự nhiên, chân phương và rất thật:

*“Anh lật lại trang thơ tình đã muôn
Hoa bưởi giờ cũng rã cánh năm xưa
Trong mắt buồn anh lại thấy trời mưa
Nhỏ từng giọt lặn dài trên đôi má”.*

(Hoa bưởi miền Thôn Nguyệt)

Thơ Hoàng Trọng Bằng phong phú với nhiều thể loại: Thơ thất ngôn, thơ bát ngôn, thơ thất ngôn bát cú, thơ ngũ ngôn...và thơ lục bát. Thể loại nào anh cũng tỏ ra thành thạo từ cách lập ý, chọn từ, gieo vần chỉnh chu, kết hợp giữa ngôn từ và nhạc điệu rất hài hòa cân đối với cách diễn đạt bình dị dễ đi vào lòng người. Chúng ta hãy đến với những vần thơ lục bát rất mượt mà của anh:

*“Dù cho vật đổi sao dời
Chữ yêu không đổi lòng người không thay
Vẫn mang trọn vẹn tình này
Vẫn trao nhau hết những ngày yêu thương”*

(Định mệnh)

Viết về tình yêu, anh có những vần thơ rất dễ thương! Nhẹ nhàng thôi nhưng ý tứ sâu xa. Tình yêu của anh với nàng thơ -nhân vật trữ tình trong thơ đối với anh là vĩnh cửu. Cuộc sống đâu có rất nhiều thứ để quan tâm nhưng tình yêu thì vẫn chiếm một vị trí quan trọng, là

cứu cánh của cuộc đời trên bước đường dâu bể tình tình yêu là bến bờ neo đậu của con tim. Tình yêu cũng sẽ là chất xúc để các thi nhân dệt nên những giai điệu trữ tình:

*“Em cho tôi một chút tình vĩnh cửu
Để mà yêu mà nhớ đến đời nhau
Ngay bây giờ và luôn cả ngày sau
Tôi đã có chút gì em trao tặng”.*

(Cho tôi xin)

Khi cuộc sống không có tình yêu hay nói cách khác là không có một nửa đích thực của đời mình đó là “em” - nhân vật trữ tình trong thơ tác giả, thì cuộc sống trở nên đơn điệu và nhàm chán, tưởng chừng như vô nghĩa:

*“Không em anh thấy chẳng cần chi
Tất cả đều không nghĩa lý gì
Xa vắng em rồi là xa hết
Hương nồng vị ngọt rủ nhau đi*

*Không em chân bước vẫn lang thang
Cứ dẫm lên trên những lá vàng
Đã rụng rơi đầy trên lối cũ
Của mùa thu ấy thuở xa xăm”*

(Khi không còn có em)

Tình yêu đối với anh như đã đề cập ở trên rất quan trọng không chỉ đối với tác giả đâu mà đối với đại đa số người ta trên trái đất này. Anh là người bộc lộ một cách chân thành nỗi lòng mình qua thơ:

*“Trên bước đường anh không còn sức sống
Nhưng tình em anh vực dậy đứng lên
Bao lợi danh anh cũng đã không thèm
Quăng bỏ hết chỉ tình em anh giữ”*

(Không có em- không còn gì nữa cả)

Phải chăng, trong cuộc sống bôn ba nơi phương trời xa ngái, một chút tình cũng ấm lòng người đi. Như ai đó vẫn dõi theo, vẫn động viên, an ủi để cuộc sống tinh thần luôn có người chia sẻ, tâm hồn thi nhân sẽ bớt cô đơn hơn!

*“Anh sẽ dùng tình em mà hỗ trợ
Cho cuộc đời phiêu bạt của riêng anh”*

(Niềm tin sống lại)

Trở đi trở lại thì nỗi nhớ là chất liệu bao trùm và xuyên suốt cả tập thơ. Thi ca là nơi để tác giả gửi gắm nỗi buồn nên vì thế thơ tình buồn thường rất đẹp, rất dễ chạm đến trái tim độc giả. Tại sao buồn? Buồn vì xa cách, buồn vì những tháng ngày bên nhau đã lùi xa vào dĩ vãng, buồn vì nhìn đâu cũng thấy trống trải nhất là những buổi chiều đông càng làm cho nỗi buồn càng se sát thấm thía hơn!

*“Anh chỉ có nỗi buồn và nỗi nhớ
Nhớ về em và chỉ nhớ em thôi
Buồn vì ta hai đứa cách xa rồi
Không còn nữa những tháng ngày chung lối”*
(...)

*Anh nhớ em trong suốt mọi buổi chiều
Khi tuyết đổ bên hiên nhà trống trải
Anh cảm nhận tâm hồn mình se lại
Như chiều đông khi mưa tuyết giăng đầy”.*
(Mùa đông nhớ em)

Tập thơ này thi nhân chỉ viết cho một người, trong thơ nói như thế, chỉ có một nàng thơ, một dấu chân chung bước ngày nào, vạt áo dài thấp thoáng ngõ xưa đã từng nép sát vào anh chiều mưa ấy. Hoài niệm thật đẹp, thật lãng mạn, nhiều man mác băng khuâng:

*Anh cũng chỉ làm thơ cho người đó
Dấu chân nào in dấu nẻo quê xưa
Vạt áo nào đã ướt dưới trời mưa
Và ai đó nép mình nghe mưa đổ*
(Thơ chỉ cho người)

Như trên đã nói, anh dùng ngôn từ để gửi gắm tiếng lòng nên cảm xúc tuôn trào lên đầu ngọn bút và anh cứ giải bày một cách tự nhiên. Không làm dáng văn chương. Có lẽ thơ anh được nhiều bạn đọc yêu mến cũng vì bút pháp chân thực, giản dị đó. Tôi từng nghĩ rằng nếu anh chất lọc cảm xúc, trau chuốt ngôn từ để thơ hàm súc hơn có lẽ hay hơn chẳng? Nhưng có lẽ sự gò bó đó không đủ cho anh diễn đạt nỗi niềm. Nên thôi, mỗi người có cách riêng đến với thơ. Năm 1917 Phạm Thượng Chi từng nói: “Thơ là tiếng kêu tự nhiên của con tâm”. Thơ chạm đến lòng người không gì bằng chân thành và giản dị với ngôn ngữ dễ hiểu, chẳng cần sử

dụng điển tích điển cố gì nhiều. Vì thế thơ anh được rất nhiều bạn đọc trong và ngoài nước đón nhận (nhất là những người Việt cùng thời với tác giả sống xa quê muốn sưởi ấm lòng mình với thi phẩm Tiếng Việt)!

Còn nhiều bài thơ hay nhưng trong khuôn khổ của bài viết, phần trích dẫn xin phép dừng ở đây. Kính mời bạn đọc hãy đến với tập thơ *Nhật lá mà thương duyên phận mình* để khám phá vẻ đẹp của tập thơ!

(Bài đã được đăng trên các trang web VHNT như: haibogiay.net; vanchuongviet.org ngày 22/12/2020; vanhocsaijon.com ngày 25/12/2020)

Sài Gòn, ngày 19/9/2020

Bài 3:

ĐẾN VỚI THƠ CỦA TÁC GIẢ BÙI HOÀNG LINH

Tác giả Bùi Hoàng Linh (BHL) đến với nghiệp văn chương khi còn đang học phổ thông tại Trường Quốc Học Huế. Thơ Bùi Hoàng Linh giàu cảm xúc bởi sự chân thành khi thể hiện thành công những cảm hứng trữ tình có đan xen tự sự, có nhiều suy ngẫm chiêm nghiệm. Thơ anh còn có những câu mang ít nhiều trào lộng thâm trầm đôi khi hóm hỉnh nhưng chua chát, ẩn chứa một nụ cười buồn đâu đó trong vần thơ. Ngôn ngữ thơ hàm súc, giàu hình tượng. Đến nay anh đã có nhiều thi phẩm đăng trên các trang web vanchuongviet.org; vandanviet.com; haibogiyay.net. vanchuongphuongnam.vn; art2all.net và Báo Thanh Niên. Tập thơ **LỜI THƯƠNG GỬI HUẾ** in chung với mẹ của tác giả, Nxb Thuận Hóa, tháng 9/2020. Góp mặt trong tác phẩm văn xuôi **SÀI GÒN THÀNH PHỐ TÔI YÊU** do Báo Thanh Niên tuyển chọn những bài viết những bài viết hay nhất về Sài Gòn, Nxb Hồng Đức 2020. Thơ anh đã sớm nhận được sự yêu mến đón đọc của nhiều độc giả.

Giới thiệu vài nét về tác giả Bùi Hoàng Linh.

Anh sinh năm 1985 tại thành phố Huế. Tốt nghiệp trung học cơ sở với số điểm các môn tự nhiên khá cao nên được trường Nguyễn Huệ - Thành Nội Huế xếp vào lớp chọn ban A. Nhưng anh lại thi đậu vào chuyên văn trường Quốc Học Huế với dự định là sẽ thi vào trường báo chí. Nhưng đến năm lớp 11 thì niềm yêu thích kiến trúc lại hấp dẫn anh hơn. Thế là anh ôn luyện hai năm cho dự định mới này và đã đạt ý nguyện, thi đậu vào trường ĐH Kiến trúc TP Hồ Chí Minh khóa 2004 - 2009. Bây giờ nghề nghiệp chính của anh là Thiết kế công trình, sinh sống tại TP Hồ Chí Minh. Ngoài thời gian cho công việc thì anh vẫn đến với văn chương như là niềm vui làm cho cuộc sống tinh thần thêm phong phú. Văn chương xem ra thì không liên quan gì đến nghề nghiệp của anh nhưng có đấy- Anh chia sẻ, văn chương giúp cho người kiến trúc sư như anh có vốn từ phong phú để diễn đạt, thuận lợi cho việc thuyết trình những bản vẽ của mình hoặc khi dịch những thông tin từ tiếng Anh qua tiếng Việt (thời kỳ anh làm việc cho một công ty của Tây Ban Nha) có chút văn chương thì dịch câu kéo cũng hay hơn, diễn đạt thuận lợi có sức thuyết phục hơn trong cuộc sống cũng như trong công việc.

Hồn thơ Bùi Hoàng Linh giàu xúc cảm, lãng mạn và có chút triết luận nhẹ nhàng.

BHL tỏ ra biết chắt lọc cảm xúc và rất có kỹ thuật trong cách lập tứ, gieo vần, lựa chọn thi liệu, thi ảnh để đưa vào thơ rất biểu cảm. Ngôn từ rất có giá trị biểu đạt cao. Có sự kết hợp hài hòa cân đối giữa ý và nhạc làm nên những vần thơ rất lôi cuốn người đọc. Đặc biệt cách dùng từ độc đáo khi kết hợp những danh từ, tính từ trừu tượng và cụ thể “nỗi nhớ- bàn tay” “ký ức- rêu xanh” rất sinh động và biểu cảm.

*“Ta trở về trong nỗi nhớ bàn tay
Những ký ức rêu xanh vừa thức dậy
Dòng sông lặng lưu hình tà áo cũ
Em qua cầu trong buổi sớm mờ sương”*

(Tóc trắng)

Ngày vẫn đi theo tiếng gọi thời gian, sự vật biến thiên vẫn không ngừng thay đổi. Nhưng tình đời, tình người, tình đời lứa vẫn đồng hành với niềm vui và nỗi buồn. Hạnh phúc và khổ đau, hẹn thề và nuối tiếc. Cuộc sống vốn thế, tình yêu vốn thế! Tác giả sử dụng các biện pháp nghệ thuật nhân hóa “ngày tháng gọi lời tự tình của đá”. Dùng điệp từ “nhật” bên cạnh các từ chỉ những ý niệm nhằm cụ thể hóa những khái niệm trừu tượng: thời gian, dấu hài, lời tình tự... làm cho hình tượng thơ trở nên độc đáo, hấp dẫn:

*“Ngày tháng gọi lời tự tình của đá
Mùa rêu xanh cũng ủa giấc mơ người*

*Ta nhật lấy thời gian trong ngân lệ
Dâng cho người nuối tiếc một con mê”*

Cuộc sống đôi khi không thể đều như ý, nên có những điều khi ta nhận ra cũng đã trễ mất rồi, giọng thơ chùng xuống, man mác buồn. Có chút gì nuối tiếc ở đây. Ta chỉ còn biết lưu lại những khoảnh khắc đẹp, nên thơ trong tâm tưởng. Để thấy rằng có những điều bây giờ là dĩ vãng nhưng không dễ quên. Ở khổ thơ này tác giả dùng những từ chỉ màu sắc: “Cỏ biếc, sim tím” làm cho câu thơ có thi ảnh rất độc đáo. Các danh từ, tính từ, và động từ được chọn lọc và đặt đúng chỗ, BHL đã đem đến cho độc giả những câu thơ hay!

*“Ngày tháng gọi lời tự tình đã muộn
Ga tàu đêm không hứa hẹn người về
Ta nhật lại dấu hài trên cỏ biếc
Dâng màu sim cho tím vạt áo người*

*Ngày tháng gọi lời tự tình nào mới
Bên kia trời hò hẹn một cuộc yêu
Ta nhật lại lời tự tình riêng cũ
Chẳng còn gì nhưng cũng chẳng thể quên”.*

(Ngày tháng nào)

Tác giả rất thành công khi sử dụng điệp từ, điệp ngữ nhằm nhấn mạnh, tạo ấn tượng để gửi gắm tình ý trong thơ.

*“Đền em cả vui buồn năm tháng
Cả giận hờn thương nhớ của ngày mưa*

*Đền em đó cả thời quên và nhớ
Cũng bồi hồi khi chạm phải bờ vai”*

(Đền em)

*“Em có nghe những ngày trời trở chứng
Ngọn gió mùa trôi những dấu phiêu phai
Em có nghe lá buông lời tình tự
Trên vai em nũng nịu giọt sương mềm”*

(Em có nghe)

Về hình thức nghệ thuật, tác giả tỏ ra rất thành thạo khi lập tứ gieo vần ở tất cả các thể thơ: Thơ lục bát, thơ ngũ ngôn, thơ thất ngôn, thơ bát ngôn và cả ở thơ tự do.

Chúng ta hãy đọc một đoạn thơ tự do của anh. Ở thể thơ này BHL đã kết hợp kể và tả, diễn tả một cách tự nhiên bằng ngôn ngữ bình dị, mang hơi thở của cuộc sống hiện thực, đan xen một cách hài hòa giữa cảm hứng tự sự và cảm hứng trữ tình để có những vần thơ tâm đắc:

*“Về đâu đó giấc mơ tôi
sẽ chẳng về đâu cả
nếu ta luôn chọn lựa bằng lý trí
bởi có những khoảnh khắc
ta cần cảm xúc dẫn đi...*

đi đâu

đi đến giấc mơ và biến nó thành hiện thực.

(Về đâu đó giấc mơ tôi)

Tác giả sử dụng các biện pháp nghệ thuật: câu hỏi tu từ (Xuống phố với tôi không?, dùng điệp từ (Có), phương pháp liệt kê: Có chiếc xe đạp, mặt đường quen,

bàn tay gồ ghề... kết hợp gợi kể và tả chân như một lời tâm tình gần gũi với cuộc sống đời thường để có những câu thơ rất đời chân thành như thế!

*“Xuống phố với tôi không
Tôi có ngày cuối tuần bình yên
Có chiếc xe đạp cà tàng trật xích
Có mặt đường quen cũ màu cổ tích
Có hàm râu bỏ quên trên gương mặt
Có bàn tay gồ ghề những cục chai...”*

(Chia cho em một đời tôi)

Những kỷ niệm của một thời áo trắng thật trong trẻo, dẫu nghèo mà vui trong giai đoạn lịch sử ấy chỉ có thể mà thôi! Vật chất có thể khiếm khuyết nhưng tình yêu thì vẫn tròn đầy một thời hoa mộng. Mỗi một hình ảnh, một ngôn từ từ xuất hiện có sức gợi lên trong tâm hồn người đọc một trường liên tưởng về một quãng đời học sinh dẫu khốn khó nhưng tươi đẹp mà ai đã từng trải qua những năm tháng đất nước vừa thoát ra khỏi thời kỳ bao cấp.

*“Phố dễ thương phải không anh
Em đôi cả những tháng năm đi qua
Đế ngồi trên chiếc xe đạp cũ
Chở em trong ký ức thưở cấp 3
Em lại cười khúc khích trên lưng
(...)
Năm tháng đi qua*

*sẽ cùng em xuống phố
tóc có trắng như màu mây
áo úa nhàu phai cũ
vẫn còn bàn tay thô ráp
để nắm một bàn tay
giữa những lối đi về”*

(Chia cho em một đời tôi)

Nghệ thuật gọi nhiều hơn tả, ít lời, nhiều ý, tạo nên tính hàm súc cần có trong thi ca. Chữ dùng có nhiều sáng tạo, mỗi một hình ảnh ẩn dụ mang ý nghĩa tượng trưng, tạo ra những câu thơ hay.

*“Tôi quay cuồng thao thiết giữa cơn mưa
Khi ngậm ngùi những dòng thơ độc cảm
Trên ngón tay hao gầy giấc mơ cũ
Sáng mai kia ngồi đếm những chuyện buồn”*

(Tháng Năm mưa)

Tác giả dùng những cụm từ “miền phủ đệ”, “rêu úa mái thời gian” gọi lên một kinh thành cổ kính, những lăng tẩm đền đài của cố đô Huế thân yêu - nơi tác giả đã sinh ra và lớn lên nhưng sắp phải chia tay vì sự nghiệp học hành, công tác... ở một thành phố khác. Những lời tâm tình tác giả gửi gắm tình cảm sâu sắc với quê nhà qua những câu thơ bình dị mà dạt dào cảm xúc:

*“Mai xa miền phủ đệ
rêu úa mái thời gian
dòng sông lười biếng chảy
con đường vắng người quen”*

(Miền rêu phủ)

Mỗi năm một lần, đến mùa tảo mộ, người còn sống chăm chút, sửa sang, nhang khói cho mộ phần của tổ tiên. Lòng tác giả trào dâng một niềm xúc cảm thể hiện qua những vần thơ trữ tình đầy liên tưởng thi vị. Quá khứ, hiện tại chợt đồng hiện trong không gian thơ, thoáng chút ngậm ngùi vì thời gian trôi nhanh như vó câu qua cửa mà đời người thật hữu hạn. Những biện pháp tu từ, ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, nhân hóa, ví von, được tác giả sử dụng để sáng tạo ra những vần thơ ước lệ, trữ tình, hình tượng, giàu thi ảnh và nhạc tính. Hàm ẩn trong đó tấm lòng bùi ngùi nhớ thương của hậu sinh- con cháu đối với tiền nhân rất tha thiết bồi hồi:

*“Lối ta về cảm mưa tảo quá khứ
Tranh thời gian tóc trắng lẫn chân chim
Vừa mới nằm nôi trong lời ca dao quê cũ
Bỗng một chiều ta lặng nhớ tiền thân”.*

(Lời người tảo mộ)

*“Những tờ lịch đưa thời gian đi mất
Mây chiều nay lặng lẽ kéo mùa về
Én chưa đến nhưng bên ngày nắng ấm
Em gieo xuân trong đáy mắt phố gầy”*

(Lời của phố cuối năm)

Tác giả BHL còn rất trẻ, vốn sống chưa nhiều song anh có những câu thơ đầy suy tư chiêm nghiệm. Anh gửi gắm vào thơ một chút triết luận nhẹ nhàng. Đời người

ném trải hạnh phúc và cũng có khổ đau như vốn lẽ công bằng của Thượng đế không cho ai một lúc mà nhiều thứ:

*“Như tiền thân trả giá thuở nguyên sơ
Cũng chia cắt bội bạc nhau từ đó
Nhưng có hề chi Thượng đế của ta ơi
Yêu rồi đau-cái giá làm một con người”.*

(Tự tình kẻ tội đồ)

Đây là những vần thơ ký thác nỗi niềm, tác giả sử dụng thành công biện pháp nhân hóa, tạo nên những câu thơ hay, sinh động và ấn tượng:

*“Tháng sáu như người mắc nợ trần gian
Đi và về cứ chia làm hai nửa
Nửa đi lạc như một đời dăng tử
Còn nửa nào bùng mặt khóc quê hương”*

(Tháng sáu ngồi khâu vá thời gian)

Còn nhiều nữa những câu thơ rất lời cuốn muốn giới thiệu đến bạn đọc yêu thơ nhưng trong khuôn khổ bài viết, phần trích dẫn xin được dừng ở đây. Có những câu thơ đọc lên đã thấy hay nhưng có những câu đọc kỹ mới thấy quý bởi ý tưởng đẹp, cảm hứng và ngôn ngữ thơ độc đáo. Cấu trúc thơ có bài theo chính thể, gieo vần đối thanh một cách linh hoạt và khéo léo. Có bài thơ tự do biến hóa như một phức điệu đa thanh, đa âm mà ở đó chất trữ tình cũng thấm đẫm dư ba mang phong cách sáng tạo riêng của tác giả. Thơ BHL có sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực với bút pháp lãng mạn tạo nên những vần thơ hay giàu chất trữ tình, tự sự và giàu cảm xúc với

những thi ảnh bình dị mà rung động lòng người. Giọng thơ tâm tình đậm thắm, tha thiết yêu đời, yêu cuộc sống.

Chúc cho tác giả sức khỏe, luôn thành công trong công việc chuyên môn và tiếp tục có những sáng tác mới trong nghệ thuật thi ca.

Sài Gòn, ngày 23/9/2020

(Bài viết đã được đăng trên các trang web VHNT : haibogiay.net , art2all.net, vanchuongviet.org ngày 08/12/2020, vanhocsaiгон.com ngày 25/9/2020)

Bài 4:

ĐỌC BÀI THƠ KIẾP SAU LẤY VỢ HUẾ

Trần Dạ Lữ - một "cây đại thụ" trong thi ca đương đại. Tôi gọi hồn thơ nồng nàn, lãng mạn này như vậy cũng không có gì là quá. Bởi vì thơ anh đã xuất hiện từ những thập niên sáu mươi của thế kỷ trước. Khi tôi chưa có mặt trên đời thì thơ anh đã bay bổng trên các tạp chí văn chương, báo chí nổi tiếng của miền Nam và cho đến bây giờ anh vẫn cần mẫn với lao động nghệ thuật thi ca. Các sáng tác của anh bao giờ cũng được bạn đọc yêu thích và đón nhận nồng nhiệt.

Bài thơ "Kiếp sau lấy vợ Huế" của thi nhân Trần Dạ Lữ sau đây là một minh chứng. Bài được đăng trên trang Kết Nối Huế Thương đã nhận được số lượng khủng bạn đọc quan tâm tương tác với 2500 lượt like, love, 520 bình luận và 439 lượt chia sẻ.

Kính mời đọc giả hãy đọc thật chậm, thật kỹ để cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ này theo cách riêng của mình. Vì vậy, tôi không đi sâu bình luận nội dung và nghệ thuật của bài thơ, chỉ có đôi lời giới thiệu ngắn gọn để bạn đọc thưởng lãm.

Bài thơ có thi đề giản dị mà rất thơ. Cho thấy tâm hồn anh dạt dào tình yêu Huế, yêu con người và xứ sở nơi đây! Hình ảnh người phụ nữ Huế trong bài thơ thật đáng yêu với đầy đủ tố chất của người vợ thủy chung, giỏi giang, yêu chồng... với tình yêu đáng mơ ước. Rất nồng nàn và dịu ngọt. Cảm xúc được thể hiện qua thể thơ ngũ ngôn giai nhẹ nhàng, sâu lắng. Chọn lọc thi liệu, thi ảnh... rất ấn tượng. Thi nhân sử dụng ngôn từ bình dị, đậm đà phương ngữ Huế, rất biểu cảm. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy cảm quan nghệ thuật rất đẹp của một hồn thơ tài hoa. Kiếp này không thể được! Nghe man mác băng khuâng phảng phất tiếc nuối! Thôi đành hẹn kiếp sau!

Thành phố Huế ngày 03/7/2019

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiyay.net và art2all.net)

Kiếp sau lấy vợ Huế

Kiếp sau lấy vợ Huế

Để tôi được cung chầu

Đêm nằm nghe thở thè:

“Anh nì! Chừ mình yêu...”

Sáng ra lời trong veo

Tiếng người như chim hót:

“Anh ơi! Em ốt dột

- Hun chi lạ... rứa tề!”

*Thương ơi! Mái tóc thè
Dài lên tới Bến Ngự*

*Tóc cột đời lữ thứ
Trăm năm không cho về
Kiếp sau lấy vợ Huế
Già chát vẫn kêu anh
Gần chôn cũng xưng em
Tình nào hơn như thế?
Bờ môi ngọt... thương nhớ
Con mắt là sao sa
Dẫu khi đã đàn bà
Cũng lòng hương thiếu nữ!
Dẫu khi tôi mệt lữ
Em vẫn tìm lá xông
Bão giông em không sợ
Ấm ắp nghĩa vợ chồng...*

Trần Dạ Lữ

Bài 5:

“TA NHƯ VIÊN ĐÁ CÒN LĂN” - TẬP THƠ TÌNH KHÔNG TUỔI

Nhà thơ Mạc Uyên Linh (MUL) là một cây bút có kinh nghiệm trong văn đàn Việt Nam từ những năm 60 của thế kỷ trước dưới bút hiệu Huỳnh Thượng Nhan. Anh sinh năm 1944 tại Bến Cát, Bình Dương hiện sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh làm thơ trước 1975, viết tùy bút, truyện ngắn. Từng làm trưởng nhóm Thi đàn Vùng Hoa Dại, thư ký biên tập Nguyệt San 43. Tính đến nay anh đã có 5 tập thơ riêng và 3 tác phẩm in chung.

Tập thơ “Ta Như Viên Đá Còn Lăn” - Nxb Hội nhà văn quý II năm 2019, gồm 81 bài thơ, ngoài ra còn có 3 bài: văn xuôi, tùy bút và phụ bản. Có thể nói 81 bài thơ đều là thơ trữ tình: trữ tình tâm tình và trữ tình thế sự, trữ tình công dân... được đan xen hài hòa. Đây là những dòng cảm xúc rất đổi chân thành. Thơ Mạc Uyên Linh giàu hình ảnh, lời thơ trong sáng dễ hiểu. Thơ anh có những sắc thái tình cảm và cách diễn đạt phong phú. Nồng nàn, đắm say, ngọt ngào trong tình yêu và khắc khoải ưu phiền trong nỗi buồn nhân thế. Hạnh phúc và khổ đau, những vật vã của kiếp người. Thơ MUL buồn

mà đẹp! Hơn hết vẫn là những vần thơ tha thiết với tình yêu, với cuộc đời. Chiều sâu trí tuệ thể hiện trong cảm hứng trữ tình khiến thơ anh để lại ấn tượng khó phai trong lòng độc giả.

Thơ tình Mạc Uyên Linh trong một bút pháp lãng mạn, điêu luyện trong cách lập tứ, gieo vần, sử dụng ngôn từ. Anh viết nhiều thể thơ: Lục bát, thất ngôn, ngũ ngôn... ở thể thơ nào anh viết cũng hay, cũng lôi cuốn người đọc. Phải yêu tha thiết cuộc đời, đắm say, mãnh liệt với tình yêu, thi nhân mới có những vần thơ tình nồng nàn như thế!

*“Ta chờ em nửa đời như hồ đời
Muốn ăn tươi nuốt sống ánh trăng vàng”*

(Hoang vu)

Anh nói về tình yêu như là điều tất yếu của cuộc sống:

*“Cây nào chẳng tháng ngày không thay lá
Ta cần em cho xanh một nhánh đời
Tìm hơi nhau như sông về biển cả
Ôm nồng nàn siết chặt để cùng bơi”*

(Đời vui vì đã có em)

Anh đưa ra những cứ liệu của sự vật, hiện tượng tự nhiên để chứng minh rằng: Cuộc sống cần có tình yêu như cây lá cần sống và phát triển. Ta có em thì cuộc đời này mới có ý nghĩa. Sống và yêu, đến với nhau như một lẽ tự nhiên như sông về biển cả.

Anh là học trò của cố thi sỹ Vũ Hoàng Chương. Vì vậy tư tưởng thơ anh ít nhiều có ảnh hưởng phong cách

nghệ thuật của cụ và các bậc tiền bối khác. Trong thơ anh có chất say của Vũ Hoàng Chương, có chất nông của Tản Đà, có cái điên, bất cần đời của Bùi Giáng, có nồng nàn dữ dội của Xuân Diệu và tha thiết, đắm say của Nguyễn Bính.

Dù thi nhân là kẻ bất cần đời đi nữa nhưng có một điều chắc chắn rằng: Thi nhân rất cần tình yêu! Như dòng sông cần nước. Đó là một chân lý. Sông không có nước thì không thể là con sông nữa cũng như ta không có em thì cuộc sống trở nên vô nghĩa biết nhường nào. Dầu cuộc sống thanh bần vẫn cần có tình yêu, để diu nhau vượt qua bão dữ cuộc đời!

*“Ta là kẻ bất cần em cũng biết
Nên bạc tiền chẳng chung thủy, bền lâu
Ta cần em như sông cần nước
Để cùng nhau chảy hết những úa nhàu”*

(Đời vui vì đã có em)

Anh cũng có thú vui uống rượu.

Đối với cụ Tản Đà:

*“Trời đất sinh ta rượu với thơ
Không thơ, không rượu sống như thừa
Công danh hai chữ mùi men nhạt
Sự nghiệp trăm năm, nét mực mờ”*

(Tản Đà)

Thì Mạc Uyên Linh:

*“Đời cứ say, dầu rách nát cốc cần
Uống cho cạn chén sầu này nghiêng ngã”*

(Hoang vu)

Thi văn như một nghiệp dĩ, mấy ai sống sung túc nhờ vào nghiệp văn chương. Xuân Diệu đã từng cay đắng mà rằng: “Cơm áo không đùa với khách thơ”. Âu cũng tại vì “Văn chương hạ giới rẻ như bèo” (Tản Đà). Vì thế thi nhân mấy ai mà chẳng nghèo. Nhưng cuộc sống dù nghèo mà vui. Vì vậy nếu cho đổi nghiệp dĩ này các thi nhân không dễ gì chấp nhận! Bởi vì sống mà tách rời đam mê thì còn gì là sống. Những thi sỹ tài hoa xưa nay vẫn để lại trong lòng độc giả sự ngưỡng mộ và xót xa!

Thơ tình Mạc Uyên Linh luôn tôn thờ cái đẹp và dĩ nhiên thơ anh không thể thiếu giai nhân:

“Thơ ta cũng một đời điên mê tín

Yêu đàn bà và ca tụng giai nhân

Đầu túi quần vài đồng xu không dính

Đời vẫn vui cho đến lúc từ trần”

Nhà thơ đương đại Mạc Uyên Linh của chúng ta như trên đã nói ít nhiều có ảnh hưởng phong cách các nhà thơ tên tuổi trước, nên cũng “nghe ngang” như Tản Đà, đôi khi cũng “nổi máu giang hồ” như Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương, Thâm Tâm... Thơ anh bộc lộ khí phách hào sảng của kẻ sỹ lỗ vận. Đau đầu với nước non. Một đời trai cũng lên thác xuống ghềnh, có oanh liệt mà cũng đầy cay đắng. Thân nam nhi trong cõi nhân sinh mang tâm hồn thi sỹ nên anh ôm hết những ngọt ngào và cay đắng. Cho những ưu phiền, khắc khoải gửi vào thơ.

*“Sông nước đã cuốn trôi thời oanh liệt
Một đường gươm hứng vạn vết dao đâm”*

(Nhớ em nhé)

Với nghệ thuật tương phản ngôn ngữ: “Thời oanh liệt” với “vạn vết dao đâm” nói lên bi kịch của kẻ sỹ thời li loạn. Không gặp thời, lỗi vận nhưng vẫn thơ vẫn mang cốt cách của kẻ sỹ. Người xưa nói “không thể lấy thành bại để luận anh hùng” thì dấu cuộc đời nhiều khi không như ý nhưng chất ngang tàng, hào sảng vẫn tiềm ẩn trong tâm hồn thi nhân, dấu rằng thực tế đã phủ phàng:

*“Ôm tử nhục từ khi tàn chiến trận
Mắt em buồn khi hạt nắng chưa tan
Tóc buông xuống như rừng hoang nguyệt tận
Mộng hoàng kim theo gió thổi lên ngàn”*

(Định mệnh)

*Ta đứng giữa rừng xanh tàn bạo ấy
Ngọn cỏ mềm lau lách suốt thời gian
Trong bóng tối lời nguyên bưng tỉnh dậy
Để gì đâu- chỉ một mớ tro tàn”*

(Nỗi niềm)

Dâu bể cuộc đời vẫn còn nhiều gian trá bủa vây nhưng tình yêu vẫn cho ta những giây phút ngọt ngào với cảm giác hạnh phúc. Tình yêu như một điểm sáng, là cứu cánh để ta tiếp tục bước đi trong bể đời nghiệt ngã:

*“Đời gian ác tháng ngày không ngừng nghỉ
Thương nhớ em giây phút lãng quên đời
Em đẹp nhé! Cho mùa thu bước tới
Những hoàng hôn xanh tóc mượt mây trời”*

(Nỗi niềm)

Cuộc đời ô trọc vẫn còn nhiều trần trở, bất an. Đâu đó vẫn còn lắm nhiễu nung. Bởi vì trong xã hội vẫn còn những kẻ hách dịch, cửa quyền:

*“Núi sông một dải đoạ trường
Vong nô một lũ diễn tuồng cà lăm”*

(Câm)

Biết mà không nói thì cũng như câm, không nói thì viết vậy! Nên những vần thơ dùng ngôn ngữ táo bạo, bất cần, ngang tàng trong cốt cách. Đó cũng là cách để giải tỏa ưu phiền, khắc khoải.

*“Ta trù ta chết mà chưa chết
Cứ sống nhăn răng để ngạo đời
Rượu uống cả đời không thấy hết
Say rồi lấy đá chọi trời chơi”*

(Níu trời mà hỏi)

Nghệ thuật dùng điệp từ, điệp ngữ, lần nữa nhấn mạnh cái “ngông”, trần trở với thế sự, yêu tha thiết quê hương.

*“Ta trù ta chết mà chưa chết
Ngồi ngó giang sơn cảm thấy buồn
Say rồi ta đập bàn mà hỏi
Còn ai yêu đất nước quê hương”*

(Níu trời mà hỏi)

Cảm giác cô đơn luôn hiện diện trong con người thơ thì thơ sẽ là điểm tựa tinh thần “Có những phút ngã lòng. Tôi vịn câu thơ và đứng dậy...” (Phùng Quán) và Mạc Uyên Linh nhờ câu chữ để chuyển tải nỗi niềm. Tôi nhiều lần tự hỏi nếu không có thơ ca thì thi nhân biết gửi gắm nỗi buồn vào đâu? Chúng ta đọc thơ để

thấu hiểu, để cảm thông và tìm thấy tiếng nói tri âm khi có cùng tâm trạng. Mà suy cho cùng nỗi buồn đâu chỉ của riêng ai.

Bằng biện pháp tu từ: so sánh ví von, sự tương phản của ngôn ngữ, hình ảnh (“Bình minh”, “hoàng hôn”) để diễn đạt thấu tâm can của nỗi buồn đau bề:

*“Ngày vẫn buồn như là chiếc lá
Mới bình minh mà nhận được hoàng hôn
Ta vẫn bước con dốc tình nghiệt ngã
Từng cơn đau thể xác lẫn tâm hồn”*

(Ta như viên đá còn lăn)

Với câu hỏi tu từ và những thi ảnh, thi liệu rất ấn tượng thể hiện lần nữa cảm giác cô đơn, luôn cần được có người bên cạnh chia sẻ buồn vui!

*“Đưa tay níu trời cao mà hỏi
Còn ai đứng cạnh với ta không?”*

(Lệ này chảy xuống thành sông)

*“Đời cô đơn không ai buồn như thế
Lúc đêm về cũng cần lắm một bờ vai
Có những lúc lạnh lòng trời trở gió
Cũng thèm thuồng hơi ấm một bàn tay”*

(Đời vui vì đã có em)

Buồn! Nên cần một lời an ủi, vỗ về, cần một bờ vai, một cái nắm tay thật chặt để đời bớt khổ.

Thi nhân viết về tình yêu sao mà tha thiết thế! Có phải người ta còn sống là còn yêu? Yêu cho đến khi tim ngừng đập. Với Mạc Uyên Linh thì yêu em cho đến khi

anh không còn trên cõi đời này nữa. Đó là nét mới, rất riêng của anh.

*“Mai ta chết xác ta nằm dưới đất
Hồn ta về nằm cạnh ở bên em
Ta sẽ đắp chăn mền ngày xưa cũ
Cho em đừng lạnh lẽo gió mưa đêm”*

(Nhớ em nhé)

Thường thì người đời khi chia tay nhau, mỗi người đi về một hướng thì tình yêu cũng đặt dấu chấm hết. Nhưng đối với Mạc Uyên Linh, anh vẫn cảm nhận được tình yêu chưa mất đi, vẫn âm ỉ cháy dấu đã rời xa nhau.

*“Thương làm sao những cuộc tình lãng mạn
Bỏ nhau rồi lòng vẫn cứ si mê”*

(Thu cô đơn)

Thơ Mạc Uyên Linh là những dòng ký thác tâm sự:

*“Buồn/ điên biết gửi về đâu?
Hồn mưa nổi loạn cơn sầu nát tan
Mùa thu lá rụng trên ngàn
Có ta rớt xuống hai hàng mi em”*

(Ta là giọt nước còn lăn)

Đến với tập thơ “Ta như viên đá còn lăn”, không có bài nào tôi chỉ đọc một lần. Thơ anh phải đọc nhiều lần, thật chậm, thật kỹ để lần theo cảm xúc của nhà thơ, đi vào thế giới nội tâm của anh để vui buồn cùng tác giả trên từng câu chữ. Khám phá nghệ thuật lập tứ gieo vần và dùng từ rất sáng tạo:

*“Trong bóng tối mùa đông vừa chạm đến
Rét tâm hồn lạnh cả tiếng yêu em
... Ôm giấc mơ để rơi trong khoảnh khắc*

*Mà yêu đương lạnh lẽo ở đêm trăng
Em đâu thể đến bên ta lần nữa
Dù một đêm có chết cũng bằng lòng”*
(Định mệnh)

Anh cũng đã một đôi lần đến Huế và cũng từng có một bóng hồng làm anh xao xuyến thời trai trẻ. Có lẽ vì vậy mà anh làm thơ về Huế rất hay. Ba bài in trong tập thơ này là: “Có phải em là mùa thu” (trang 15), “Huế yêu” (trang 61), “Huế trong tôi” (trang 30)” thi ý rất ngọt ngào lãng mạn, sâu lắng và thiết tha.

*“Có phải em là mùa thu của Huế
Nên Trường Tiền soi bóng nước sông Hương
Để tôi nhớ và những chiều như thế
Có bóng em thom ngát những con đường”*
(Có phải em là mùa thu)

*“Có phải Huế từ lâu rồi lãng mạn
Hay Huế tình bởi chiếc nón bài thơ
Em trong tôi từ khi nào gặp gỡ
Có một chiều thương mãi Huế yêu ơi”*
(Huế yêu)

Ai đã từng trải qua cuộc đời dâu bể tang thương hẳn trái tim cũng se lại trước những dòng thơ buồn man mác của thi nhân. Vẫn biết là “vật đổi sao dời” mọi quy luật nghiệt ngã đều có thể xảy ra. Cảnh cũ người xưa làm lên những thi liệu, thi ảnh đầy sức ám gợi trong thơ

tình buồn của Mạc. "Con dốc tình" "trời mưa tháng sáu" là nhân chứng, là cọc tiêu cho bên tình bám víu, anh đã chọn những hình ảnh ẩn tượng để khắc họa thành công bức tranh ngoại cảnh mà cũng sâu thẳm nội tâm "tả cảnh ngụ tình" :

*"Vẫn còn đó con dốc tình năm cũ
Mưa vẫn còn như thưở nắm tay nhau
Đôi mắt em chưa khô trời tháng sáu
Áng thơ buồn rớt xuống những niềm đau"*
(Dã quỳ)

Quả là thể giới nội tâm của thi nhân đầy những bí ẩn của tình yêu. Được thể hiện trên mỗi vần thơ cần suy ngẫm và lắng đọng. Đọc lên nghe nao lòng vì nỗi niềm rất thật. Tác giả chỉ mượn thơ để gửi gắm lòng mình. Vì thế có những câu thơ hay để lại ẩn tượng khó phai trong lòng bạn đọc:

*"Con chim cũ về rừng xưa đứng hót
Đợi nhân tình về lót lá phu thê
Ta cũng đã bao mùa thu nhặt lá
Những chiều phai chờ đợi bước em về"*
(Con tình)

"Con chim cũ" cũng về lại khung cảnh rừng xưa để hót, đợi bạn tình về xây hạnh phúc cũng như người thơ bao mùa thu nhặt lá vàng rơi- một việc làm tưởng như vô nghĩa mà lại có nghĩa đối với thi nhân. Chỉ là thi nhân muốn lưu giữ những kỷ niệm. Giữ mùa lá rụng để mùa thu đừng đi và em sẽ về.

Tình yêu và những thương mong khắc khoải khiến thi nhân ngồi đếm thời gian theo từng chiều. “Chiều” thì cũng đã nhiều người nói đến, còn “chiều rơi” là sáng tạo của Mạc Uyên Linh mà tôi từng biết đến. Anh đã sử dụng một hình tượng thời gian, cụ thể hóa một cách rõ nét “chiều rơi trên mái tóc”. Đây là một ý thơ hay, ít lời mà nhiều ý. Buổi chiều, chiều tà, chiều phai, xế chiều vừa nói đến một khoảng không gian nửa cuối ngày mà cũng nói về nửa bên kia triền dốc của một đời người. Tuổi trẻ đi qua mái tóc dần điểm bạc. Đếm thời gian bằng hình ảnh “chiều rơi trên mái tóc” thật là biểu cảm. Hình ảnh mưa dột ở tâm hồn cũng là một sáng tạo đáng ghi nhận. Người ta thường nói mưa dột trên mái nhà còn Mạc Uyên Linh thì cảm được sự lạnh lẽo của hạt mưa trong tâm hồn đã nhọc nhằn vì biến thiên dâu bể.

Nhưng xuyên suốt tập thơ thì tình yêu vẫn là mãnh lực, là đam mê cháy bỏng. Và đó là thơ tình không tuổi của Mạc Uyên Linh:

*“Đã mấy hôm rồi mưa không dứt hạt
Một trời buồn lạnh lẽo quá em ơi!
Ta muốn cùng em nằm khơi ngọn lửa
Cháy rực bờ môi suốt cả đêm trôi”*

(Ta có em trời đất vẫn ngoan hiền)

Tình yêu như một cái nghiệp nó đeo đẳng cả đời thi nhân. Và chủ thể trữ tình như “con bướm dại” cứ say hoa và hút mật nhụy đời để làm nên những áng thơ tình say lòng đọc giả:

*“Ta đã một đời rồi như bướm dại
Tình yêu gì dai dẳng cả trăm năm
Đêm xếp cánh nhìn mùa thu đưa đẩy
Nghe mùa thu về kể chuyện gói chẵn”*

(Ta có em trời đất vẫn ngoan hiền)

Hình tượng mưa trở đi trở lại trong thơ Mạc Uyên Linh, ta nghe trong vần thơ chứa lệ. Những giọt lệ buồn trào lên câu chữ của một đời thơ. Nhưng dù sao đi nữa thì tình yêu vẫn là cứu cánh để con người tồn tại. Lời thơ của thi nhân mà như tiếng lòng của tất cả chúng ta:

*“Đời như thể đêm mưa không chỗ trú
Đêm lạnh lòng ta nắp giữa đời em
Dù gió giông hay bão bùng có dữ
Trong đau thương trời đất vẫn ngoan hiền”*

(Ta có em trời đất vẫn ngoan hiền)

Những câu thơ về nỗi đau đời, đau nhân tình thế thái. Hình tượng “ngọn roi đời” trong khổ thơ sau cũng làm cho người đọc giật mình:

*“Ta ngã xuống bóng tà dương hấp hối
Ngọn roi đời còn đập mãi trên lưng
Có phải ta – một thằng vô số tội
Nên búa rìu cứ chém mãi không ngưng”*

Thơ anh còn đọng những khắc khoải ưu phiền cho chí nam nhi lỗ vận. Đời người thì hữu hạn, chẳng mấy chốc cũng đã về chiều. Mọi ước mơ đành dang dở với buồn đau.

*“Đã nửa đời mài gươm chưa bén
Thì làm sao chém chết nỗi buồn đau
Như lau sậy từ ngàn xưa vẫn sống
Sao nghìn năm vẫn còn mãi cúi đầu”*

(Mộ điệu)

Và có lẽ đây là câu trả lời cho sự thành bại của chí hướng nam nhi:

*“Bởi vì cây lá trở mầm non trong bão lũ
Những niềm đau vùi dập dưới cơn mưa”*

(Mộ điệu)

Còn rất nhiều những áng thơ hay tôi rất muốn giới thiệu đến quý bạn đọc. Nhưng trong khuôn khổ của bài viết, phần trích dẫn xin dừng ở đây!

Những áng thơ tình nồng cháy, chan chứa yêu thương, nhà thơ tình đương đại Mạc Uyên Linh đã làm say lòng độc giả từ hơn nửa thế kỷ qua với cảm nhận tinh tế, bút pháp điêu luyện ngôn từ trau chuốt. Vần thơ có vẻ đẹp trang nhã mà se sắt lòng người được anh chuyển tải nỗi niềm trong 81 bài thơ: thơ lục bát, thơ bát ngôn, thất ngôn và ngũ ngôn. Ở thể thơ nào anh cũng chứng tỏ là ngòi bút đầy kinh nghiệm. Việc chọn thi liệu thi ảnh kết hợp với nhạc tính hài hòa. Các biện pháp nghệ thuật: sử dụng câu hỏi tu từ, so sánh, ví von, ẩn dụ, hoán dụ, phép tương phản ngôn ngữ hình ảnh, điệp từ điệp ngữ, cảm thán, anh đã viết nên những vần thơ tình đắm say. Dẫu có buồn nhưng cũng đầy nghĩa khí, hào sảng tạo nên tính thẩm mỹ cao. Vì thế “Ta như viên đá

còn lẫn” là một thi phẩm hay bởi vì đó là những dòng xúc cảm được chắt lọc từ con tim và quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc để rút ra những sợi tơ lòng gửi gắm trong đó.

Hãy đến với thơ tình Mạc Uyên Linh để khám phá vẻ đẹp của tập thơ.

Sài Gòn, ngày 09/05/2020

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiy. net, art2all. net vanchuongviet. org- ngày 16/6/2020 và vanhocsaiгон. com ngày 15/7/2020)

Bài 6:

BÌNH THƠ: HÃY QUÊN TÔI ĐI!

Đến với tác giả có bút danh Ben Oh, tên thật là Hồ Bé. Anh sinh ra và lớn lên ở thành phố Huế. Hiện giờ sống xa quê nên nỗi lòng anh gửi gắm trong thơ luôn đau đáu với Huế, với những hoài niệm đẹp thời ấu thơ, với mẹ hiền và cả khung trời kỷ niệm luôn hiện hữu trong thơ anh. Tác giả đã dụng công chất lọc cảm xúc để có những bài thơ tâm đắc, giàu cảm xúc và hình ảnh, lời thơ giản dị chân thành và dễ hiểu.

Ben Oh là một trong những tác giả có nhiều thơ được phổ nhạc. Những ca khúc được sự phối hợp của các nhạc sỹ: Lê Thiên Nhã, Duy Vũ, Võ Phương Anh Lợi... đã chấp cánh cho thơ anh qua giọng hát của những ca sỹ tên tuổi của nền âm nhạc Việt Nam đương đại. Có thể kể ra đây những ca khúc: “Duyên số không thành”, “Huế và em”, “Về với em đi anh”, “Huế niềm mơ”, “Mười năm không gặp”. Đặc biệt ca khúc “Mẹ hiền ơi!” được ca sỹ Lê Minh Trung thể hiện đã làm lay động hàng triệu trái tim, nhân dịp lễ Vu lan. Sau khi đăng tải trên Youtube.com đã nhận được hơn 15000 lượt xem. Có thể nói sự

nghiệp sáng tác của anh đã có những thành công đáng ghi nhận.

Bài thơ “Hãy quên tôi đi” là một tâm sự buồn, mang sắc thái tình cảm của thi nhân: có buồn, có thất vọng, có cô đơn... có hờn dỗi nhẹ nhàng... của tác giả Ben Oh. Bài thơ như lời tâm tình nhẹ nhàng sâu lắng, chơi vơi buồn với mối tình không vẹn. Bằng phong cách sáng tác thơ tả cảnh ngụ tình cùng ý tứ chân thành. Anh giải bày tâm sự của lòng mình, đầy tính trữ tình. Bài thơ có lẽ được viết nên từ những cung bậc tình cảm dường như đang làm rối bời tâm trạng của thi nhân.

Mở đầu bài thơ tác giả viết:

*“Tôi vẫn vẫn yêu em
Nhưng đôi mình cách trở
Chuyện tình không hồi kết
Bạn lòng chi hỏi em?”*

Anh vẫn còn yêu em nhưng có lẽ qua cảm nhận bằng sự tinh tế của con tim đã cho thấy hai tâm hồn đã không cùng chung một hướng hay vì một lý do nào đó mà đành cách trở đôi nơi. Hãy xem như câu chuyện đã qua rồi nhưng cảm giác để lại khi tình yêu tan vỡ qua cụm từ “đôi mình cách trở”. Chuyện tình không hồi kết để lại nỗi nuối tiếc chia xa của một tình yêu dang dở. Có thể đây là lời nhắn nhủ với một bóng hồng đã đi qua trong đời anh để lại nhiều tiếc nuối không nguôi. Em xa tôi có lẽ cũng chẳng nhẹ nhàng gì khi tác giả dùng câu hỏi tu từ “Bạn lòng chi hỏi em?”

Rồi những kỷ niệm một thời trên “Ngõ nhỏ”, “Bước chân quen” là hình ảnh ẩn dụ. Người xưa vẫn còn trong nỗi nhớ “Bên thềm xưa” có thể đôi bóng đã từng bên nhau vui đùa với từng đóm nắng hắt bóng bên hiên nhà. Nay cảnh cũ người đâu? Cả khung trời kỷ niệm gọi về. Làn tóc mây đen nhánh xòa xuống bờ vai của một người, hơi thở thân quen, lừng hương thiếu nữ. Thương ngõ nhỏ, thương bước chân quen, thương làn tóc xòa và thương cả mảnh trời quê... Lòng tác giả xúc động trào dâng bởi vì trên thế gian này có gì hạnh phúc hơn tình yêu mà cũng có gì làm ta đau khổ hơn tình yêu? Những câu thơ đầy hoài niệm, nhiều man mác băng khuâng:

“Ngõ nhỏ bước chân quen

Bên thềm xưa, giọt nắng

Yêu làn tóc mây xòa

Thương cả mảnh trời quê”

Ngày đó đã xa rồi... xa dần như ánh chiều trôi của hoàng hôn sắp phủ. Cuộc chia tay nào mà chẳng buồn! Em hãy quên tôi đi! Còn lại anh là chủ thể trữ tình đơn côi trong lời thơ nảo nuốt. Nghe rõ từng tiếng thổn thức của tác lòng vẫn đầy vui thương nhớ. Người ấy của thi nhân có lẽ vì một ý do nào đó ngoài ý muốn mà không thể cùng chung bước trọn đời, đành phải chia xa, không còn gì níu kéo cho một cuộc tình tan vỡ. Giọng thơ trĩu xuống tăng thêm nỗi buồn, nỗi cô đơn đang bủa vây tác giả.

Thi nhân buồn nhìn cảnh vật cũng buồn không kém. Khi “Ngày đông về trở gió”, mùa đông- mùa của mưa

phùn ảm đạm mang theo gió lạnh se sắt lòng người. Có thể nào xót xa hơn, buồn hơn như khi nhìn “Mây lạc bước về đâu?” Đây là câu hỏi tu từ. Tác giả hỏi mây hay hỏi chính lòng mình? Thương người ấy và thương cả chính thi nhân? Và thi nhân đã bật lên nỗi lòng mình “mắt nhạt nhòa sâu tủi”. Mắt đã tràn ngấn lệ, người thơ hay cố nhân cũng trải qua những dằn vặt dẫu bề, lòng bùi ngùi khi đối diện với niềm đau của cuộc tình dang dở!

*“Ngày đông về trở gió
Mây lạc bước về đâu?
Mắt nhạt nhòa sâu tủi?
Lòng bùi ngùi chia xa”*

Phải chấp nhận một thực tế phũ phàng là duyên nợ không thành. Thi nhân buồn bởi chuyện tình chẳng may phải chia thành hai lối:

*“Duyên nợ đã không thành
Mình đành chia hai lối
Một mối tình dĩ vãng
Thương lắm chẳng thành đôi”*

Có phải là một sự đổi hờn? Hay là sự thật phũ phàng cần phải đối diện. Cuộc tình có lẽ đến đây đã phải đặt dấu chấm hết rồi! Không thể cứu vãn khi thi nhân phải thốt lên rằng “Thương lắm chẳng thành đôi”. Yêu thương thật nhiều nhưng mà cũng như nhiều cuộc tình đẹp trên thế gian có phải chuyện tình nào cũng đơm hoa kết trái đâu:

*“Em lau giùm ngấn lệ
Mà cất bước sang ngang*

*Tôi về chôn niềm nhớ
Vào góc khuất tim tôi!”*

Phải chăng tác giả nhắn gửi thông điệp rằng: Tình đầu hết nhưng ta cần phải sống vì cuộc đời còn đó những niềm vui, những điều thú vị khác. Em hãy lau khô dòng lệ mà cất bước sang ngang cho thuận với điều kiện, hoàn cảnh, thuận với không gian, thời gian của mỗi chúng ta. Tôi sẽ ôn mà! Không sao cả nghe em. Sẽ có cách đối diện với chia ly, với thực tế cuộc đời. Em hãy yên lòng mà bước sang một lối rẽ khác, lối rẽ không anh... Chúng ta cũng sẽ tiếp tục đi về phía trước của hành trình không nhau. Có thể hạnh phúc và thành công đang chờ ta ở phía cuối con đường. Như dòng sông vẫn tiếp tục chảy mãi để dâng cho đời nước ngọt với phù sa. Tất nhiên rồi! Thi nhân vẫn sẽ tiếp tục với niềm vui nghệ thuật. Và sẽ lấy lại cân bằng trong cuộc sống bằng đam mê sáng tác. Thi nhân sẽ chôn chặt nỗi niềm thương nhớ trong góc nhỏ tim cô. Kết thúc bài thơ tác giả muốn vỗ an lòng người ấy. Hãy yên lòng mà cất bước sang ngang. Anh cũng sẽ cất giữ vào hành trang kỷ niệm một nỗi nhớ niềm thương. Và cảm xúc trữ tình này đã được tác giả lưu lại trong một thi phẩm hay.

Tác giả Ben Oh rất yêu nghệ thuật văn chương. Mặc dù rất bận rộn với những bận bịu cuộc sống nhưng anh vẫn dành thời gian cho thơ. Anh sử dụng bút pháp hiện thực để viết. Cảm hứng thường bắt đầu những việc xảy ra trong cuộc sống. Với ngôn từ giản dị, không trau chuốt, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

Bài thơ “Hãy quên tôi đi” là bài thơ ngũ ngôn. Nhịp thơ ngắn đôi khi như tiếng nấc buồn, nghẹn ngào hay những lời hờn dỗi kết hợp với thi liệu vừa hiện thực vừa ước lệ tượng trưng. Nghệ thuật viết dùng các biện pháp như ẩn dụ, tu từ, ví von, ... để diễn tả tâm trạng, gửi gắm nỗi lòng. Mặc dù đây là một bài thơ buồn, cái man mác bao trùm vì một chuyện tình không vẹn nhưng vẫn bộc lộ một tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống. Biết làm chủ bản thân, biết kìm nén, tìm lối thoát giải tỏa nỗi đau để cân bằng cuộc sống. Đó là điều rất đáng quý! Điều này có thể gọi là bản lĩnh với đời của thi nhân chăng? Hai khổ cuối bài thơ cho người đọc thấy rõ điều đó.

Trang viết của anh là ở những cảm hứng trữ tình thể hiện tâm hồn yêu cuộc sống, yêu nghệ thuật thi ca. Người đọc vẫn luôn đòi hỏi các thi nhân lao động nghệ thuật cần mãi: chặt lọc cảm xúc, lựa chọn ngôn từ kết hợp hài hòa với tính nhạc, tính hàm súc trong thơ để cho thơ ít lời mà nhiều ý với hình thức diễn đạt đem lại hiệu quả truyền cảm. Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người yêu thơ!

Chúc cho anh tiếp tục sáng tác tạo ra những vần thơ giản dị vừa giàu âm hưởng trữ tình, vừa dồi dào ý nghĩa!

Sài Gòn, ngày 4/6/2019

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiyay.net và vandanviet.com ngày 09/11/2019)

Hay quên tôi đi

*Tôi đâu vẫn yêu em
Nhưng đôi mình cách trở
Chuyện tình không hồi kết
Bạn lòng chi hồi em?*

*Ngõ nhỏ bước chân quen
Bên thềm xưa, giọt nắng
Yêu làn tóc mây xõa
Thương cả mảnh trời quê*

*Ngày đông về trở gió
Mây lạc bước về đâu
Mắt nhạt nhoà sâu tủi?
Lòng bụi ngùi chia xa*

*Duyên nợ đã không thành
Mình đành chia hai lối
Một mối tình dĩ vãng
Thương lắm chẳng thành đôi*

*Em lau giùm ngón lệ
Mà cất bước sang ngang
Tôi về chôn niềm nhớ
Vào góc khuất tim tôi!*

Ben Oh, 06/03/2019

Bài 7:

BÌNH THƠ: KHÚC HÁT TÌNH RƠI

Một chiều đầu đông trên đất nước Singapore tôi được đọc bài thơ *Khúc hát tình rơi* của tác giả Ca Dao. Là một bài ca buồn được viết ra bởi một tấm lòng thương cảm đầy tâm huyết của tác giả tặng người chị gái thân yêu của mình. Tôi đã lặng đi vì xúc động với nhiều phức cảm: ngậm ngùi, xót xa và cũng tràn đầy niềm kính trọng, ngưỡng mộ một tấm chân tình chung thủy sắt son, lòng cao thượng, đức hy sinh của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Tựa đề bài thơ "Khúc hát tình rơi" mới bốn chữ thôi đã làm tim ta đau nhói. "Tình rơi" dự báo một mối tình dang dở chia ly, một hạnh phúc không lấy làm trọn vẹn. Trước hết có lẽ là do cuộc chiến. Kẻ ở người đi. Chị (nhân vật trữ tình trong thơ) đã từng có một cuộc hôn nhân hạnh phúc với người chồng thân yêu và đứa con là kết quả của tình yêu đó. Nếu không có cuộc chiến có lẽ giờ này anh chị vẫn hạnh phúc bên nhau cùng với con thơ. Nhưng anh đã chọn đi về phương trời khác để lại chị và đứa con trong nỗi mong nhớ ngút ngàn với hy vọng đợi chờ ngày sum họp gia đình. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Bởi vì một lần tiễn đưa là một lần ly biệt.

Tôi liên tưởng đến hoàn cảnh trong Chinh phụ ngâm: chồng ra chiến trận vợ ở nhà vò võ ngóng trông:

"Rèm thưa lòng nảo trắng tàn bóng

Gối lạnh châu tràn quốc gọi canh" (Thái Thuận)

Nhưng mà người chinh phụ chờ chồng không trở lại bởi vì chiến tranh khắc nghiệt quá! Và người chinh phu đã nằm lại nơi chiến trường nên cảnh đoàn viên đòi thực không thể xảy ra. Người thiếu phụ vẫn có quyền sống với giấc mơ của mình. Anh vẫn là của riêng chị mà thôi dẫu anh không còn nữa! Nhưng ở đây nỗi đau xé lòng và bất hạnh của nhân vật trữ tình trong thơ có lẽ nằm ngoài sức chịu đựng của những người phụ nữ bình thường. Người ấy của chị đã rẽ về hướng khác. Niềm thương nhớ mong chờ đã trở nên vô nghĩa:

"Tìm đâu nắng giữa hư không

Nghe òa bong bóng phiến lòng mưa rơi"

Những tháng ngày hạnh phúc của một thời quá vãng bây giờ biết còn đâu? Muốn tìm lại ánh nắng vàng tươi của một thời tuổi trẻ với tình yêu hạnh phúc hôn nhân. Biết tìm đâu bây giờ giữa mênh mông hư ảo. Chỉ có tiếng lòng nghe chan chứa mưa rơi. Chỉ còn những giọt nước mắt như những giọt mưa của phiên muộn tái tê trong cõi lòng băng giá:

"Tìm đâu cánh nhạn mù khơi

Tìm đâu mộng cũ một thời nhớ thương"

Cánh nhạn đã bay vào cõi mịt mù xa xăm dẫu bề. Làm sao có thể tìm lại được! Cũng như không thể nào tìm lại được giấc mơ ngày cũ mà cả một đời ôm ấp nhớ thương:

"Thuyền trôi dòng biển mịt mù

Thuyền trôi sương khói nghìn trùng bể dẫu

Gió lay nắng nửa cung sầu

Hương thừa gửi lại niềm đau riêng chiều".

"Cánh nhạn", "thuyền" là một ẩn dụ để chỉ một hình bóng mà một thời từng là niềm hạnh phúc của chị, là lẽ sống là niềm vui là chỗ dựa tinh thần là bờ vai ấm áp của hai mẹ con chị. Nhưng giờ đây thuyền đã xa xăm trong cõi biển mịt mù giữa nghìn trùng dẫu bề không thể nắm bắt được, không thể nhìn thấy, chỉ mờ ảo tượng qua màn sương mờ ảo trong nỗi nhớ niềm thương. Giữa bộn bề cuộc sống người thiếu phụ tuổi xuân còn đang độ phải gánh vác hai vai thay chồng chăm sóc nuôi dạy con thơ và báo đáp ân tình của nội ngoại hai bên trong nỗi sầu muộn lắt lay. Một mình ôm lấy niềm đau không tả xiết.

Khổ thơ tiếp theo là sự cam chịu của một số phận không còn lựa chọn nào khác, chỉ còn một mình xót xa với nỗi cô đơn và nỗi đau của chính mình và chỉ một mình gánh vác:

"Gõ hồn nghiêng giữa hắt hiu

Gõ hồn khúc hát cô liêu đêm trâm"

Giữa nỗi niềm cô quạnh hắt hiu nghe hồn mình chênh chao với tiếng lòng cô lẻ. Trong những tháng ngày

buồn nảo nuột, khi hoàng hôn buông xuống màn đêm đen đặc quánh vây quanh thì nỗi niềm đơn côi lại càng bi thiết:

"Căng dây gỗ khúc trăm năm

Kìa đêm nguyệt lạnh âm thầm giấc mơ"

"Căng dây" là một động từ. Tác giả đã dùng nó thật đắt. Qua động từ "căng dây" cho thấy những phẩm chất tiêu biểu của người phụ nữ Việt Nam: chịu thương chịu khó, đảm đang để vun vén xây đắp hạnh phúc gia đình. Chị đã làm tròn bổn phận của dâu hiền vợ đảm, chăm lo vuông tròn nuôi dạy con cái để làm sao cho hạnh phúc trăm năm thật viên mãn. Nhưng rồi mọi cố gắng không được như ước muốn để rồi đêm từng đêm chỉ thấy ánh trăng tan lạnh lẽo trong tâm tưởng. Tất cả những gì tốt đẹp của buổi ban đầu đã qua không bao giờ trở về thực tại. Hạnh phúc đã vượt khỏi tầm tay của chị:

"Tình ơi !Ngơ ngác vẫn thơ

Tình ơi! Vô giác đêm tro phím đàn

Tình ơi! Lỡ nhịp song lang

Tình ơi! Lỡ nhịp gõ ngang dây buông"

Khổ thơ này tác giả dùng câu cảm thán "Tình ơi!" và nghệ thuật dùng điệp từ điệp ngữ có giá trị biểu đạt cao. Tiếng gọi "Tình ơi" như xoáy vào tâm can người đọc. Có nỗi đau nào hơn thế!

Còn gì nữa đâu! Gọi tên mỗi tình phu thê lần cuối. Cuộc tình lẽ ra thật, đẹp thật vuông tròn nhưng giờ đây

tình còn đâu nữa tình ơi! Tác giả để cho nhân vật trữ tình thảng thốt cất tiếng gọi một lần cuối. Cũng là lần cuối cho một nỗi đau của lẽ làng duyên nợ. Tình yêu, tình chồng vợ đã mặn nồng hương lửa bây giờ ngơ ngác giữa chợ đời đen bạc, ngơ ngác giữa vằn thơ. Tuổi xuân từng ngày trôi đi trong cái lạnh lẽo cô liêu của đêm tàn nguyệt tận, hoang phí những tháng ngày tuổi trẻ dạt dào nhựa sống với khát vọng hạnh phúc. Gần cả cuộc đời phải lẻ loi trong chăn đơn gối chiếc bởi vì duyên phận đã chia thành hai lối. Ở một nơi nào đó người thương của chị đang hạnh phúc trong một mái ấm khác. Không còn gì níu kéo thì đành "ngỡ ngàng" buông bỏ dây oan. Có ai đó đã nói rằng "Tu là cõi phúc tình là dây oan". Thì thôi sau bao nhiêu năm tháng đằng đẵng nhớ thương mong ngóng, đợi chờ với hy vọng hạnh phúc sẽ trở về nhưng điều đó không thể xảy ra. Đành phải chấp nhận một thực tế đau lòng: nhịp cầu duyên đã lỡ. Đứa con là núm ruột của chị là nguồn an ủi là điểm tựa tinh thần duy nhất.

Sau bao nhiêu năm nuôi con khôn lớn, giờ chị cũng nuốt lệ vào lòng chấp nhận xa con vì tương lai phía trước của con, để con trở về bên ba mà không có mẹ. Khi tuổi già bóng xế "tuổi son nhạt phấn phai đào" (Nguyễn Bính) không còn lựa chọn nào hơn là về "ẩn bóng trăng sông":

"Thôi về ẩn bóng trăng sông". Lòng tự nhủ lòng thôi những đợi trông. Cả một trời kỷ niệm với ân tình

ngày đó xin cất giữ trong miền ký ức của "hiên lòng"
quạnh quẽ:

*"Thôi về ẩn bóng trăng suông
Thôi về, má phấn nhòe loan giắc nồng
Thôi về, thôi những đợi trông
Thôi về, cất giữ hiên lòng tịch không.*

*Thôi thì thôi, cõi trăm năm
Thình không điệu gió gọi thâm đêm sâu
Thì thôi mảnh nguyệt phai màu
Thì thôi phím lệch xẻ sầu buông trôi...*

Kìa thôi xuân đã nhạt rồi!

Sau cả một cuộc đời mỗi mòn chờ đợi tuổi xuân
còn đâu nữa, chỉ còn lại nỗi đau với tuổi già hiu quạnh,
một mình đối diện với bệnh tật.

Bài thơ khép lại, lời hết rồi mà ý vẫn còn xao
xuyến tâm can. Người đọc cũng quặn thắt lòng với một
nỗi niềm bùi ngùi thương cảm. Xin gửi tới chị niềm
đồng cảm sâu sắc, lòng yêu kính ngưỡng mộ một con
người bằng xương bằng thịt, đức hạnh, chung thủy sắt
son, sự hy sinh cao thượng. "Khúc hát tình rơi" thể hiện
phong cách nghệ thuật của nhà thơ Ca Dao trong ngôn
từ, hình ảnh và dạt dào về cảm xúc. Cũng là một tấm
lòng chan chứa yêu thương của người em đối với chị, là
những giọt nước mắt cảm thông vỗ về an ủi, thấu hiểu
đến tận cùng nỗi đau của chị mình.

Bằng bút pháp ước lệ tượng trưng gợi nhiều hơn tả, dùng nghệ thuật ẩn dụ, cảm thán, điệp từ, điệp ngữ rất thành công. Bài thơ giàu nhạc tính, ngôn ngữ trong sáng hiện đại được viết theo thể lục bát truyền thống. Kết cấu thanh vân khéo léo, nền nã chín chu, tinh tế, gieo vào lòng độc giả âm hưởng ngậm ngùi da diết đến nao lòng.

"Khúc hát tình rơi" đã chạm đến trái tim tôi, trái tim của bạn đọc. Xin trân trọng cảm ơn một tấm lòng, một ý thơ nói hộ tiếng lòng một con người.

Novena, Singapore 06/12/2019

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiyay.net, art2all.net và vandanviet.com ngày 24/12/2019)

Kính mời bạn đọc thưởng thức trọn vẹn bài thơ.

Khúc Hát Tình Rơi

(Tặng chị cả thân yêu của tôi)

*Tìm đâu nắng giữa hư không
Nghe òa bong bóng phiến lòng mưa rơi
Tìm đâu cánh nhạn mù khơi
Tìm đâu mộng cũ. Một đời nhớ nhung!*

*Thuyền trôi dòng biển mịt mù
Thuyền trôi sương khói nghìn trùng bể dâu*

*Gió lay nắng nửa cung sầu
Hương thừa gửi lại niềm đau riêng chiều*

*Gỗ hồn nghiêng giữa hắt hiu
Gỗ hồn khúc hát cô liêu đêm trầm
Căng dây gỗ khúc trăm năm
Kìa đêm nguyệt lạnh âm thâm giấc mơ*

*Tình ơi! Ngơ ngác vẫn thơ
Tình ơi! Vô giác đêm trơ phím đàn
Tình ơi! Lỡ nhịp song lang
Tình ơi! Lỡ nhịp! Ngỡ ngang dây buông*

*Thôi về, ả bóng trăng sông
Thôi về, má phấn nhòe loang giấc hồng
Thôi về, thôi những đợi trông
Thôi về, cất giữ hiên lòng tịch cầm*

*Thôi thì thôi, côi trăm năm
Thình không điệu gió gọi thăm đêm sâu
Thì thôi, mảnh nguyệt phai màu
Thì thôi, phím lệch xẻ sầu buông trôi...*

Kìa thôi, xuân đã nhạt rồi!

Bài 8:

Bình thơ : VẪN MÃI LÀ EM
Của tác giả Trần Kim Định (TKĐ)

Đây là một bài thơ làm theo thể ngũ ngôn. Những câu thơ cân xứng vần điệu, thiết tha, hồn nhiên, thơ mộng và không kém phần đằm say. Tứ thơ hay. Từ cảm xúc dạt dào thi nhân viết một mạch mười khổ thơ đầy sắc thái biểu cảm. Tỏ ra là cây bút có kinh nghiệm thể hiện qua cách lập tứ, chọn lọc thi liệu, thi ảnh kết hợp các biện pháp tu từ ví von, so sánh, tương phản, đối lập... được vận dụng sáng tạo để viết nên những vần thơ tình đầy sắc điệu thâm mỹ.

Mở đầu bài thơ là lời giới thiệu “Em không là Tôn Nữ”. Như chúng ta đã biết “Tôn Nữ” là một dòng dõi Hoàng Tộc thuộc triều Nguyễn - Triều đại cuối cùng ở Cổ đô Huế. Dầu em không là Tôn Nữ thì điều đó cũng chẳng sao khi em vẫn chứa đủ những phẩm hạnh “hiền thực”, “mặn mà”... Hiền thực là từ dùng để chỉ phẩm hạnh, mặn mà, kiêu sa là từ dùng để nói đến dung nhan. Đối với nhân vật trữ tình trong thơ “em” có đủ cả dung nhan và phẩm hạnh. Lắng đọng nét kiêu sa cho thấy vẻ đẹp đài các mà đằm thắm mặn mà. Chỉ chừng đó thôi

cũng đủ để nhốt hồn anh trong đáy mắt rồi không cần gì hơn nữa:

*“Em không là Tôn Nữ
Nhưng hiền thực mẫn mà
Lẳng đọng nét kiêu sa
Bắt hồn anh cất giữ”*

Khổ thơ đầu chỉ với bốn câu, gọi ít, tả nhiều. Ngôn ngữ chọn lọc bằng những cặp từ ghép và từ láy: “kiêu sa”, “mẫn mà” diễn tả nhân vật trữ tình trong thơ nếu không là giai nhân thì cũng là một gương mặt dễ nhìn và quyến rũ. Tiếp nối mạch cảm xúc dâng trào qua khổ thơ thứ hai. Những rung động của thi nhân qua trí tưởng tượng phong phú, bóng hồng đó được tác giả ví như là hiện thân của “tiên nữ” lạc xuống trần gian. Ở đây tác giả lồng vào màu sắc thần tiên, cho câu thơ mang vẻ đẹp huyền ảo. Có lẽ ai cũng từng gặp hình ảnh cô tiên trong các câu chuyện cổ tích mà tuổi thơ chúng ta một thời mê đắm. Đến đây người đọc cũng có thể cảm thông cho thi nhân bởi khi yêu bao giờ cũng đẹp và cũng bởi bóng hồng đã lọt vào trong xao xuyến của hồn thơ:

*“Em hiện thân tiên nữ
Lạc xuống chốn trần gian
Mang bi ái lạc hoan
Nhuộm đời anh bảy sắc”*

Từ cõi nào rơi xuống phía trần gian nàng “tiên” ấy mang đủ những buồn vui, yêu thương và vô tình “nhuộm đời anh” thành những màu sắc lấp lánh như cầu vồng

sau mưa. Cách dùng từ tinh tế qua ngôn ngữ và cách kết cấu âm. Khổ thơ này tác giả đã dùng hình ảnh ví von và so sánh làm tăng giá trị biểu đạt cho câu thơ... Tình yêu hay đang hướng tới tình yêu chưa nắm bắt được. Nó vẫn còn là một điều gì đó huyền diệu và mơ màng “Làm sao cắt nghĩa được tình yêu” (Xuân Diệu) hay cái phút giây giao duyên của đôi lứa “Khi nào ta yêu nhau” (Xuân Quỳnh) không dễ xác định và lý giải một cách rành mạch được.

Thơ của tác giả Trần Kim Định là tiếng lòng của một trái tim nồng hậu, chan chứa yêu thương qua thi ý chân thành, táo bạo bộc lộ tự nhiên, không hề giấu giếm những rung động, những khát khao mãnh liệt. Đó là điều cần có để đưa vào thơ những cung bậc cần thiết cho những áng thơ tình. Nếu không có những đắm say và nồng nàn, lãng mạn thì làm sao có thơ tình? Cho nên có thể nói tác giả đã thành công khi sáng tác thi phẩm mang sắc thái thơ tình “Vẫn mãi là em”.

Tình yêu chân chính bao giờ cũng hướng đến hạnh phúc lứa đôi. Tình yêu cũng là nhu cầu tất yếu của con người từ thuở hồng hoang cho đến bây giờ và tin rằng còn mãi tới mai sau. Nó tồn tại từ lứa tuổi thanh xuân hay đến lúc đã trưởng thành, chín chắn đầy chiêm nghiệm của cuộc đời, tình yêu đều có sức hấp dẫn riêng của nó và cũng đều trẻ trung tươi mới.

Nếu khổ thơ thứ hai chúng ta vừa khám phá có vẻ lung linh trong lớp sương khói mờ ảo như thực, như mộng thì khổ thơ thứ ba tiếp sau đây kéo chúng ta trở về

thực tại. Tác giả ngầm giới thiệu một cách tế nhị, kín đáo rằng tâm hồn anh vẫn còn bỏ ngõ, trái tim thi nhân vẫn còn đơn côi qua hình ảnh ẩn dụ “vòng tay đơn” :

“Vòng tay đơn khép chặt

Muốn ôm trọn cuộc tình

Lưu giữ một bóng hình

Mà người ơi... khó quá!”

Vòng tay “muốn ôm trọn cuộc tình”, là bày tỏ nguyện vọng và khát khao vươn tới hạnh phúc. Muốn một bóng hình mình yêu mến thuộc về trong vòng tay của mình. Nhưng “Người ơi... khó quá!” Thi nhân dùng một câu cảm thán để người đọc không khỏi ngậm ngùi cho thi nhân. Biết bao giờ thì hạnh phúc mới ở trong tầm tay? Qua khổ thơ này người đọc cảm nhận được rằng hiện thời hạnh phúc mà tác giả khát khao hướng đến chưa chạm đến tầm tay, nó vẫn còn mong manh xa vời quá!

“Ông trăng già cắc có

Xui mình gặp nhau chi

Để mỗi cánh thiên di

Mà sao mai chưa mọc”

Thi nhân trở về trách nhẹ nhàng tạo hóa trên người qua hình ảnh” trăng già cắc có” xui nên cuộc gặp gỡ mà chi để rồi ôm mộng tưởng.

“Người đâu gặp gỡ làm chi / Trăm năm biết có duyên gì hay không”. (Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Cánh chim thiên di đã bao lần mỗi cánh để tìm điều kỳ diệu sẽ đến nhưng phía chân trời “sao mai vẫn chưa

mọc” hạnh phúc chưa mỉm cười với thi nhân. Tác giả bồi hồi nhớ về những kỷ niệm. Qua những câu thơ bằng phương pháp liệt kê, gợi và tả ở cả hai khổ thơ sau đây:

*“Những chiều em tan học
Góc phố ai đứng trông
Chân mây phủ nắng hồng
Nắng không về cuối ngõ
Phải chi là con gió
Sẽ lùa tóc em bay
Cho đôi má hây hây
Mùa xuân về trong mắt”*

Hai khổ thơ được tác giả chọn đưa vào thơ những thi liệu và thi ảnh đẹp để gợi và tả. Hình ảnh chiều “tan học”, có người “đứng trông”, phía chân mây phủ vệt “nắng hồng” quả là hình ảnh rất tươi sáng, nên thơ. Thi nhân ước “Phải chi là con gió” nếu anh là con gió sẽ lùa từng ngón tay vào những sợi tóc em bay, ngắm nhìn đôi má đỏ hây hây thẹn thùng e lệ... và đôi mắt trong treo mơ màng như mùa xuân vừa tới. Những hình ảnh: mây, gió, tóc, mùa xuân... không phải là mới. Đây là những thi liệu người ta đã từng gặp trong thi ca cổ điển và thi ca từ thế kỷ trước. Điều đáng nói là tác giả đã chọn lọc, đưa vào thơ và vận dụng để diễn đạt cảm xúc một cách đầy sáng tạo làm cho vần thơ dồi dào sức sống, tươi mới và trẻ trung. Chắc hẳn độc giả cũng đã đọc nhiều bài thơ tình đăng trên trang cá nhân của anh trong thời gian gần đây để thấy rằng quả thực anh có tài trong sáng tác thơ tình.

Tình yêu vẫn còn là một thử thách lớn. Nó chứa chan hi vọng với ngọt ngào khao khát nhưng cũng không ít đắng cay khi tình yêu chưa đến được trong tầm tay, vẫn còn là một điều bí ẩn và xa vời. Đến đây giọng thơ chùng xuống man mác buồn:

“Gác vắng buồn hiu hắt

Hồn ở đâu mất rồi

Rơi trên mắt trên môi

Nơi cô nàng xứ Huế”

Tác giả sử dụng cặp từ láy “hiu hắt” ở đây thật đắt để nói đến nỗi buồn khi trở về căn gác đối diện với chính mình. Người ở đây mà hồn ở tận nơi nao? Hồn đã thoát để đậu lên mắt môi người thiếu nữ. Thi nhân chỉ đích danh và địa chỉ là “cô nàng xứ Huế”. Như vậy nỗi nhớ mong đã có địa chỉ hẳn hoi chứ không còn bâng quơ “Nhớ ai, ai nhớ bây giờ nhớ ai” nữa. Đọc khổ thơ này tôi chợt nhớ đến hai câu “Học trò trong Quảng ra thi/ Thấy cô gái Huế chân đi không đành”.

Đó cũng là nỗi lòng của Xuân Tâm, của một thời “học trò xứ Quảng”. Sau này hai câu này được lưu truyền rộng rãi như ca dao chắc ai cũng nhớ. Và thi nhân cũng là một “Học trò xứ Quảng” đã đến Huế và tâm hồn Huế đã “trói buộc” anh bằng một ánh mắt, nụ cười xứ Huế. Nhà thơ Thu Bồn cũng đã từng rung cảm khi đến Huế và để lại một áng thơ tuyệt tác là “Tạm biệt Huế” đó chăng?

“Tạm biệt nhé với chiếc hôn thâm lặng

Anh trở về hóa đá phía bên kia”.

Như vậy “tâm hồn hóa đá” vì ai không chỉ một mình thi nhân đâu mà từ xưa đến nay không ít tao nhân mặc khách đến Huế một lần rồi ngỡ ngẩn tơ vương.

Chúng ta hãy tiếp tục khám phá khổ thơ tiếp theo, tác giả đan xen hài hòa giữa chất tự sự xen lẫn trong cảm hứng trữ tình:

*“Trời vừa nghiêng bóng xế
Anh lên xứ Nguyệt Biều
Chờ em suốt canh chiều
Đợi trăng về lấp lánh”*

Như vậy sự “phải lòng” đã đưa bước chân thi nhân tìm đến nơi “bóng hồng” đang trú ngụ để gặp gỡ thỏa nỗi mong chờ hay con có tương tư? Thời gian lúc này không tính được bao nhiêu giờ, bao nhiêu phút mà “suốt canh thâm”. Đợi từ chiều “nghiêng bóng xế” đến “canh thâm” để đợi ánh trăng về lấp lánh. Phải nói rằng hình tượng trăng thường gặp trong thơ tình nên đây cũng không phải là điều mới lạ nhưng sự vận dụng và đưa vào ý thơ đúng chỗ đã làm cho vần thơ có giá trị biểu đạt cao. Tăng nên vẻ đẹp tao nhã của ý thơ bởi Trăng- từng là “nhân chứng” của bao nhiêu cuộc tình trên thế gian:

*“Bến sông đêm sương lạnh
Nửa vầng trăng đơn cô
Bao giờ ta chung đôi
Cho trăng đầy soi bóng”*

Thi nhân đợi chờ trăng hay chờ ai? Có gặp người không? Cảm giác bơ vơ trên bến sông lạnh. Không gặp được bóng hồng nên “Nửa vầng trăng đơn cô”. Đây là

một hình ảnh ẩn dụ để chỉ tâm trạng cô đơn của chủ thể trữ tình. Vầng chỉ một mình anh đứng đó và thâm hỏi “biết bao giờ chung đôi” Khi nào ta chung đôi thì vầng trăng mới tỏa đầy soi bóng là một hình tượng đẹp. Tác giả sử dụng ánh trăng để tả cảnh ngụ tình. Trăng quả là một thi ảnh sinh động trong thơ tình. Khi cô đơn thì:

“Vầng trăng ai xẻ làm đôi

Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường.”

Thúc Sinh từ biệt Thúy Kiều (Nguyễn Du dùng để tả cảnh biệt ly ghi lại giây phút từ biệt của Thúc Sinh và Thúy Kiều)

Khi hạnh phúc viên mãn thì vầng trăng mới tròn đầy tỏa sáng.

Khổ thơ cuối trong ánh trăng phảng phất hương hoa bưởi nhưng không thể làm vui đi nỗi sầu. Khi nói về hương bưởi, tác giả tỏ ra rất am hiểu mảnh đất nơi đây. Nhắc đến Nguyệt Biều, thi nhân không thể quên hương bưởi. Thanh trà, bưởi là những đặc sản vùng này. Đó là loại trái cây ngọt, thanh là niềm tự hào của Nguyệt Biều - thành phố Huế.

“Hương bưởi trong gió lộng

Không vui được nỗi sầu

Chừ em ở nơi đâu

Đường về xa hun hút...”

Khép lại bài thơ bằng một nỗi buồn vô vọng. “Chừ em ở nơi đâu?” Câu hỏi tu từ. Thi nhân hỏi không phải để đợi một lời đáp mà chỉ để giải bày. Câu hỏi xoáy sâu

vào nỗi buồn, cho thấy là mỗi tình đơn phương chưa gặp gỡ. Bóng hình đó vẫn còn mịt mù xa xăm bởi cuộc tình mỏng manh như sương khói, không nắm bắt được. Vì vậy đường trở về “xa hun hút”. Đường đi hăm hờ bao nhiêu vì vui vẻ, chứa chan hi vọng nên thấy gần, còn đường trở về khi không gặp gỡ thì trở nên xa tắp đến thế! Từ láy “hun hút” tác giả dùng ở đây rất đắt. Nó miêu tả được tâm trạng đơn cô và nỗi buồn vô vọng.

Câu cuối tác giả gọi cho chúng ta liên tưởng đến hai câu thơ trong bài “Mưa xuân” của Nguyễn Bính khi đi thì:

“Thôn Đoài cách có một thôi đi”.

Khi không gặp người mình mong đợi thì trở về mà cảm thấy đoạn đường sao dài thế : *“Có ngắn gì đâu một dải đi!”*

Đó là không gian tâm trạng. Dù thi nhân bày nỗi niềm của chính mình hay nói hộ lòng người thì người đọc vẫn tìm thấy sự đồng cảm bởi sẽ thấy bóng hình mình trong đó. Bởi vì ai trong chúng ta mà chưa một lần nếm trải.

Cái tài của thi nhân là biết cài cắm đan xen gọi và tả “tả cảnh ngụ tình” với vốn từ khá phong phú. Lựa chọn ngôn từ có giá trị biểu đạt. Các hình ảnh: gió, mây, trăng, sương... là những thi ảnh lựa chọn ngẫu nhiên để diễn đạt cảm hứng trữ tình. Nhưng cảm hứng lại tuân theo quy luật và không gian tâm trạng từ cảnh vật, lần theo cảm xúc chúng ta đi tới nỗi lòng của thi nhân từ chờ đợi. tìm kiếm, hi vọng... đến vô vọng. Bài thơ tả cảnh

ngụ tình là bài thơ viết hồn nhiên chân thực. Tác giả viết một mạch mười khổ thơ theo cảm xúc trào dâng lên câu chữ đồng nhất liên tiếp các khổ thơ. Ở đây sự liên mạch vốn từ trong cảm hứng nghệ thuật. Những bài thơ viết theo bố cục phải cao tay mới giữ được sự liên mạch đó.

Đây là một bài thơ tình hay! Giai điệu man mác buồn được viết lên từ một tâm trạng, từ một cảm xúc bất chợt được tác giả giải bày lên câu chữ. Ở đó có nghệ thuật xây dựng hình tượng thơ độc đáo, sáng tạo mang vẻ đẹp trang nhã mà se sắt lòng người. Bằng những biện pháp nghệ thuật: tu từ, ẩn dụ, so sánh, ví von... rất biểu cảm. Tất cả liên kết thành một chỉnh thể khá chặt chẽ. Trong cái nhìn thấm đầy cảm xúc thì sự vật và hình ảnh của thiên nhiên đều là nơi gửi gắm tâm trạng. Bài thơ với cảm hứng trữ tình lãng mạn, thoáng chút mơ màng với bao liên tưởng thi vị, bộc lộ một hồn thơ tài hoa trong dòng từ tạo câu, gieo vần. Giọng thơ mượt mà, lãng mạn đã đem đến cho độc giả những vần thơ lay động lòng người. *Vẫn mãi là em* là một bài thơ hay, diễn đạt đủ ý, không thừa không thiếu. Và tôi cũng đã được đọc qua nhiều bài thơ khác nữa của anh, cho thấy ở hồn thơ TKĐ mạch cảm xúc bao giờ cũng dạt dào và vốn từ phong phú. Tuy nhiên tôi vẫn có mạo muội đề nghị tác giả trong những sáng tác mới có thể tăng tính hàm súc trong thơ để vần thơ ít lời mà nhiều ý. (Vẫn biết rằng để viết nhiều, viết dài không phải là chuyện dễ, phải có cảm

xúc, có vốn từ phong phú như đã nói ở trên). Mong rằng trong thời gian tới tác giả không ngừng sáng tạo để tiếp tục đem đến cho đời những thi phẩm hay!

Thành phố Huế, ngày 15 /5/2019

(Bài viết được đăng trên trang trang haibogiy. net art2all. net và vanchuongviet. org ngày 30/5/2019)

Vấn mãi là em

(Viết tặng Hoàng Thi Muội)

*Em không là Tôn Nữ
Nhưng hiền thực mặn mà
Lãng động nét kiêu sa
Bắt hồn anh cất giữ*

*Em hiện thân tiên nữ
Lạc xuống chốn trần gian
Mang bi ái lạc hoan
Nhuộm đời anh bảy sắc*

*Vòng tay đơn khép chặt
Muốn ôm trọn cuộc tình
Lưu giữ một bóng hình
Mà người ơi... khó quá!*

Ông trăng già cắc có
Xui mình gặp nhau chi
Để mỗi cánh thiên di
Mà sao mai chưa mọc

Những chiều em tan học
Góc phố ai đứng trông
Chân mây phủ nắng hồng
Nắng không về cuối ngõ

Phải chi là cơn gió
Sẽ lùa tóc em bay
Cho đôi má hây hây
Mùa xuân về trong mắt

Gác vắng buồn hiu hắt
Hồn ở đâu mất rồi
Rơi trên mắt trên môi
Nơi cô nàng xứ Huế

Trời vừa nghiêng bóng xế
Anh lên xứ Nguyệt Biều
Chờ em suốt canh chiều
Đợi trăng về lấp lánh

*Bến sông đêm sương lạnh
Nửa vầng trăng đơn côi
Bao giờ ta chung đôi
Cho trăng đầy soi bóng*

*Hương bưởi trong gió lộng
Không vui được nổi sầu
Chừ em ở nơi đâu
Đường về xa hun hút.*

*Đà Nẵng, ngày 14/5 2019
Trần Kim Định*

Bài 9:

ĐẾN VỚI BÀI THƠ “NHỚ THƯƠNG MẸ” CỦA TÁC GIẢ BEN OH

Nhà thơ Ben oh viết về mẹ bao giờ cũng xúc động nghẹn ngào. Anh viết bằng cả tấm lòng của người con chí hiếu. Tình cảm của anh dành cho mẹ thật thiêng liêng nên cảm xúc cứ trào dâng lên từng câu chữ. Tác giả viết một mạch gồm mười một khổ thơ lục bát bằng ngôn ngữ rất bình dị nhưng mượt mà biểu cảm. Bài thơ nói lên công lao trời biển và ân tình sâu nặng của anh đối với bậc sinh thành. Thơ mang ý nghĩa sâu sắc tuy không có tượng đồng bia đá dành cho mẹ nhưng lòng hiếu thảo của người con đã dệt nên những vần thơ cảm động, chất chứa bao nỗi niềm thương nhớ, biết ơn của người con đối với mẹ.

Bài thơ anh sáng tác theo thể lục bát truyền thống, giai điệu êm đềm như lời tâm tình sâu lắng. Bài thơ dễ đi vào lòng người bởi vì bạn đọc sẽ tìm được tiếng nói đồng cảm, sẻ chia. Ai đã từng có mẹ trên đời đọc bài thơ, cũng rung rung xúc động!

Mở đầu bài thơ tác giả viết:

*“Cho con cống mẹ vào đời
Vẫn chưa đủ thấm ngàn lời mẹ ru
Cho con được nói bao điều
Ngày xưa mẹ khổ bao nhiêu đoạn trường”*

Tác giả dùng điệp từ, điệp ngữ “Cho con” nói lên lòng hiếu kính thiết tha:

Xin cho con được báo hiếu bằng những cử chỉ chăm sóc mẹ trong cuộc sống đời thường. Cho con ghi lại những tháng ngày vất vả, tần tảo của mẹ. Nhưng đâu sao đi nữa, so với ân đức “chín chữ cù lao” cũng “không đủ thấm” với cuộc đời thương khó của mẹ.

Vâng! Ôn sinh thành nuôi dưỡng của mẹ: “Tình mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào”. Một điệu dân ca vời vời “gió mùa thu, mẹ ru con...”, một đoạn “Gia Huấn Ca” của Nguyễn Trãi... những lời ca, điệu hát đã dâng lên trong mỗi chúng ta niềm bồi hồi, xúc cảm. Giờ đây, khi đọc bài thơ “Thương nhớ mẹ” của anh vẫn cho tôi niềm xúc động dâng trào vì cảm xúc chân thành của anh dành cho mẹ. Đặc biệt là qua giọng ngâm thơ rất ngọt ngào truyền cảm của nghệ sỹ ưu tú Phong Thủy tôi đã rung rung nước mắt!

Bài thơ tiếp tục với những dòng tự sự xen cảm hứng trữ tình như một trang nhật ký buồn, đưa người đọc đến gia cảnh của anh nói riêng và gia cảnh của nhiều gia đình trong một giai đoạn lịch sử khó khăn chung của đất nước:

*“Những ngày giá lạnh vào đông
Cơm chan tương đậu mẹ trong nồi niêu
Muốn mua chút cá con ăn
Chợ đồ vắng vẻ hỏi rằng nữa cùng”*

Thời tiết Huế, những ngày đông lạnh giá mưa cứ dai dẳng. Có khi cả hàng tháng trời không có một ngày tạnh ráo. Thức ăn chẳng có gì ngoài cơm với tương đậu lòng mẹ thật xót xa! Muốn mua chút cá để bồi dưỡng cho con nhưng không phải mọi thứ đều chiều lòng người. Nhất là khi thời tiết không thuận lợi, biến thiên dâu bể, chiến tranh loạn lạc..., mẹ biết tìm đâu ra thức ăn ngon bổ cho con. Mặc dù mẹ cũng cố gắng những gì có thể để đưa đến những điều tốt nhất cho con:

“Nỗi buồn mẹ cứ trào thương

Vong hồn cha mẹ nhớ thương thuở nào

Đôi khi mẹ chỉ ước ao

Còn cha bên cạnh cùng nhau sum vầy”

Khổ thơ này, tác giả thổ lộ với chúng ta rằng: cha không còn nữa, mẹ vắng đi bờ vai để dựa và một mình chèo chống nuôi con. Mẹ buồn thương con bao nhiêu thì lại càng mong thời gian trở lại, có cha bên cạnh để gia đình lại sum vầy, ấm áp như xưa.

Thơ anh mang âm hưởng ca dao. Hình ảnh “thân cò” đã hơn một lần có mặt trong thơ cổ điển anh đã vận dụng khéo léo đưa vào thơ với biện pháp tu từ: so sánh, ví von, ẩn dụ, chọn lọc hình ảnh, tả cảnh ngụ tình “Thân cò” không chỉ là một từ gọi hình nữa mà đã trở thành biểu tượng của những người mẹ Việt Nam chịu thương chịu khó và giàu đức hi sinh. Hình ảnh này gọi cho chúng ta thấy người mẹ nghèo tần tảo sớm hôm, bươn chải mưu sinh chăm chút gia đình nuôi dạy con cái. Hết lòng chăm lo, cho con tới trường học hành để bằng bạn

bằng bè. Anh thấu hiểu ân tình của mẹ và anh viết bằng cả tấm lòng hiếu kính: “Công ơn của mẹ biển khơi đâu bằng”. Trong mỗi chúng ta ai đã từng có mẹ: mẹ còn sống trên đời hay đã quá vắng thì đọc thơ của anh cũng bồi hồi xúc động và làm một điều gì đó cho phải đạo với người con.

Khổ thơ tiếp theo tiếp tục với dòng tự sự, anh đưa chúng ta về với những kỷ niệm tuổi thơ, được mẹ ấm lòng, được mẹ dẫn dắt từ những bước chân đầu đời:

*“Những ngày nắng nóng chói chang
Ôm con mẹ ấm dẫn sang tới trường
Mẹ che con suốt chặng đường
Nghĩa tình mẫu tử trong lòng mẹ yêu”*

Nói sao hết tình mẫu tử thiêng liêng của mẹ. Bao giờ mẹ cũng dành những điều tốt nhất cho con: “Bên ướt mẹ nằm bên ráo con lăn” (ca dao).

Thời gian trôi đi như nước chảy qua cầu. Chẳng mấy chốc mẹ cũng đã già đi. Tác giả thảng thốt nhận ra một điều:

*“Hôm nay mẹ khác hẳn nhiều
Vai gầy giá lạnh đều hiu một mình”*

Dù không muốn cũng không ai tránh được sự tàn phá của thời gian. Tuổi tác càng cao thì sức khỏe của mẹ sẽ giảm sút đi nhiều. Mẹ gầy guộc vì sức khỏe tuổi già, cũng có thể vì nhớ mong những đứa con xa. Con trưởng thành rời khỏi vành nôi của mẹ và cất bước muôn phương đeo đuổi công danh sự nghiệp. Đó cũng là mong muốn của mẹ muốn con cái thành công trên mọi nẻo

đường đời. Mái nhà xưa mẹ điu hiu một mình trông ngóng các con xa nhất là những ngày lễ tết. Với ước muốn không khí gia đình sẽ lại được đoàn viên. Thế rồi “mẹ già như chuối”... chín cây rồi đến ngày mẹ cũng phải về với ông bà tổ tiên. Nhìn bức ảnh mẹ lòng buồn nhớ thương mẹ trời dậy, tác giả không cầm được nước mắt:

*“Hai hàng nước mắt tuôn rơi
Ước chi bên mẹ sớm hôm thưở nào”*

Tác giả dùng phương ngữ Huế “ước chi” để diễn đạt rất giản dị nhưng có sức biểu đạt cao. Có lẽ đó cũng là từ mẹ thường hay nói lúc sinh thời. Tác giả ước được trở lại những ngày tháng êm đềm bên mẹ nhưng cuộc đời đưa đẩy gót phong trần xa quê hương, xa mẹ trong nỗi buồn viễn xứ:

*“Bông đời như gió thổi vào
Để xa cách mẹ chốn nao xứ người”*

Tác giả muốn được cống mẹ “đi khắp bốn phương trời” cho “mẹ vui”. Muốn chăm sóc mẹ bằng những việc làm thiết thực trong đời sống hàng ngày. Anh nói với mẹ bằng một giọng tâm tình tha thiết: “Cho con trả hiếu mẹ ơi!” Tác giả dùng câu cảm thán để gọi mẹ một tiếng gọi chất chứa trăm ngàn lời thương nhớ!

*“Con xin cống mẹ vào đời
Cống đi khắp bốn phương trời mẹ vui
Cho con trả hiếu mẹ ơi!
Lòng con ước nguyện đầy vơi cửa thiên”*

Tác giả nói với mẹ hay nói với chính mình cũng là nhân gửi những ai còn mẹ hãy sống hiếu sự hơn khi còn có thể:

*“Ngày nào còn mẹ thế gian
Cho con phúc lễ trăm ngàn lời thương”*

Ở đây tác giả có sử dụng cặp từ “ngày nào”, “trăm ngàn” như một phép tiêu đối để tăng tính biểu đạt trong thơ.

*“Một lời năng lượng yêu thương
Hành trang mẹ gói bước đường cho con”*

Những lời yêu thương, tình cảm sâu nặng của mẹ là hành trang vào đời. Đó là một nguồn năng lượng, tăng thêm sức mạnh cho anh, an ủi, vỗ về anh trước những giông bão của cuộc đời.

Khép lại bài thơ hình ảnh mẹ là vàng dương, là vàng trắng sáng dù cho vật đổi sao dời thì ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ con mãi khắc cốt ghi tâm.

*“Ngàn năm nước chảy đá mòn
Ngàn năm ơn mẹ mãi còn trong tim”*

Tác giả đã thành công khi chuyển tải cảm xúc bằng thể thơ lục bát kết hợp giữa cảm hứng trữ tình và tự sự. gieo vần chuẩn, kết hợp các thanh âm bằng, trắc hợp lý tạo nên một bài thơ có giai điệu mượt mà sâu lắng. Các biện pháp nghệ thuật: điệp từ điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ, phép tiêu đối, cảm thán và có sử dụng các điển tích trong ca dao đưa người đọc trở về với lời ru của mẹ thời thơ ấu. Bài thơ ngôn ngữ dung dị không mấy trau chuốt, mà

giàu giá trị thẩm mỹ vì cảm xúc rất chân thành. Đây áp tình cảm thương nhớ, biết ơn và tự hào của người con đối với mẹ. Thông qua đó tác giả cũng gửi gắm một triết luận nhẹ nhàng về đạo lý làm con.

Có thể nói đây là một bài thơ hay vì nó lay động tâm tư người đọc bởi cảm xúc rất thật. Nhờ vậy “Nhớ thương mẹ” đã chạm tới trái tim của người đọc, đưa đến một tiếng nói đồng điệu giữa người đọc và tác giả. Bài thơ là tấm lòng hiếu kính của anh gửi về cố quận như một nén tâm hương dâng mẹ.

Sài gòn, ngày 29/05/2020

Hoàng Thị Bích Hà.

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiyay.net (mục Văn), vandaviet.com ngày 09/11.2019)

Nhớ thương mẹ

Cho con công mẹ vào đời

Vẫn chưa đủ thắm ngàn lời mẹ yêu

Cho con được nói bao điều

Ngày xưa mẹ khổ bao nhiêu đoạn trường

Những ngày lạnh giá vào đông

Com chan tương đậu mẹ trong nồi niêm

Muốn mua chút cá con ăn

Chợ đồ vắng vẻ hỏi rằng nữa cùng

Nỗi buồn mẹ cứ trào thương
Vong hồn cha nhớ mẹ con thuở nào
Đôi khi mẹ chỉ ước ao
Còn cha bên cạnh cùng nhau, sum vầy

Thân cò lặn lội mơ ngày
Cho con khôn lớn thương đầy mẹ ơi!
Sánh vai con bước vào đời
Công ơn của mẹ biển khơi đâu bằng

Những ngày nắng nóng chói chang
Ôm con mẹ ấm dần sang đến trường
Mẹ che con suốt chặng đường
Nghĩa tình mẫu tử trong lòng mẹ yêu

Hôm nay mẹ khác hẳn nhiều
Vai gầy giá lạnh đìu hiu một mình
Nhìn qua bức ảnh tấm hình
Lòng con thương nhớ lung linh nỗi buồn

Hai hàng nước mắt rơi tuôn
Ước chi bên mẹ sớm hôm thuở nào
Bỗng đời như gió thổi vào
Để xa cách mẹ chốn nao xứ người

*Con xin công mẹ vào đời
Công đi khắp bốn phương trời mẹ vui
Cho con trả hiếu mẹ ơi!
Lòng con ước nguyện đầy vơi cửa thiên*

*Ngọn đèn như gió tự nhiên
Vô thường giấc ngủ luân phiên cõi trần
Ngày nào còn mẹ thế gian
Cho con phúc lễ trăm ngàn lời thương*

*Dẫu khi thời tiết thất thường
Khi không còn mẹ vọng lòng chân không
Một lời năng lượng yêu thương
Hành trang mẹ gói bước đường cho con*

*Mẹ như một áng trăng tròn
Cho con cuộc sống vào lòng từng mong
“Trăm năm nước chảy đá mòn”
Ngàn năm ơn mẹ, mãi còn trong tim.*

Ngày 5/10/2020

Ben Oh

Bài 10:

ĐỌC "VỀ MIỀN SÔNG HẬU" CỦA NHÀ THƠ ĐẶNG TUYẾT

Vào một chiều đầu hạ, trong khu cách ly ở trường quân sự thành phố Cần Thơ dành cho công dân Việt Nam từ Singapore về nước, tôi nhận được món quà quý của nhà thơ Đặng Tuyết - tập thơ "Về Miền Sông Hậu". Một ấn phẩm xinh xắn, bắt mắt với năm mươi tám bài thơ, rất ấn tượng. Tôi đã đọc một mạch ngay chiều hôm đó cho đến hết tập thơ. Lần theo mạch cảm xúc vui buồn của tác giả để khám phá thế giới tâm hồn của một người cầm bút giàu lòng nhân ái. Khám phá từng vần thơ mà chị đã gửi gắm nỗi lòng.

Thơ Đặng Tuyết có khi ghi lại tâm trạng vui vẻ, hạnh phúc nhất của tâm hồn, cũng có khi bộc lộ những khoảnh khắc đau buồn trong cuộc sống.

Thơ chị mang đậm nét hồn quê Việt Nam: giản dị, mộc mạc, chân phương nhưng cũng không kém phần tinh tế. Năm mươi tám bài thơ phần lớn là thơ trữ tình, thanh thoát có đan xen thế sự của một hồn thơ nặng lòng với quê hương. Những rung cảm toát lên tình yêu cuộc sống thiết tha. Ở đó đầy ắp tình người, tình đời.

Mở đầu tập thơ với bài "Chợt nghe câu ví" tác giả đưa chúng ta về cố hương núi Hồng sông La của chị. Hình ảnh quê hương chưa bao giờ phai mờ trong tâm trí của người con xa xứ:

*"Về miền sông nước Cửu Long
Chợt nghe câu ví ấm lòng người xa"*

(Chợt nghe câu ví)

Người đang ở miền sông Hậu mà hồn bỗng mơ về cố hương khi nghe một điệu hò ví dặm (làn điệu dân ca xứ Nghệ), lòng tác giả dâng lên niềm cảm xúc thiêng liêng. Quê hương nơi chị cất tiếng khóc chào đời và lớn lên trong lời ru của mẹ. Điệu ví dặm quê nhà đã thấm vào buồng tim của người thơ để rồi dẫu khi xa quê tới một vùng đất mới đầy hứa hẹn, chị đã gặt hái nhiều thành công trên quê mới Cần Thơ - miền sông Hậu nhưng không thể quên xứ Nghệ thân yêu!

*"Tình người vùng đất Chín Rồng
Quyện vào câu ví núi Hồng sông La
Ai về xứ Nghệ quê ta
Nhớ miền sông Hậu bao la nghĩa tình"*

(Chợt nghe câu ví)

Đã hơn ba mươi năm trôi qua, chị gắn bó với vùng đất Cần Thơ nhưng hình ảnh quê hương luôn đậm sâu trong tâm thức:

*"Mùa xuân sông nước hữu hình
Phố đông vẫn nhớ bóng hình quê hương"*

(Tết về lòng mãi ấp ôm)

Và những địa danh những nơi chị đã từng dừng chân trên bước đường công tác hay thăm thú văn cảnh đều để lại dấu ấn trong thơ:

"Về với sông nước Tiền Giang

Nghe câu vọng cổ ngân vang dập dề

...

Sông Tiền, Bến Lức, Trung Lương

Ngọt lành cây trái quê hương gọi mời"

(Về với sông nước Tiền Giang)

"Sóc Trăng yên ả thanh bình

Châu Thành, Thạnh Trị ân tình khó quên"

(Về thăm Sóc Trăng)

"Đôi bờ sông Hậu sông Tiền

Qua miền duyên hải nối liền Trà Vinh"

(Trà Vinh tình nghĩa sắt son).

Thơ chị còn chứa đựng tình yêu thiên nhiên qua những hình ảnh khi mùa xuân về như: mai, đào, chim chuyền cảnh, chồi non, tia nắng sớm... cho thấy tác giả quan sát kỹ những sự vật xung quanh, đó là những cảnh vật quen thuộc nhưng khi chọn lọc để đưa vào thơ, chị cũng có cách riêng để ghi lại khoảnh khắc thời gian bằng những rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên. Với nghệ thuật tạo hình cho không gian và thời gian. Đó là những hình ảnh "chiều nghiêng nắng đỏ", "đêm nghiêng"... thì quả thật rất mới. Bằng trí tưởng tượng phong phú tác giả đã tạo hình để ta thấy khoảnh khắc của thời gian cũng

điệu nghệ đáng yêu rồi hình ảnh “sương ướt”, “đất mềm lồi đi” được huy động các giác quan để cảm nhận rồi chọn để gửi gắm những cảm xúc của mình với một cảm giác thư thái dễ chịu trước bước đi tự nhiên của đất trời khi mùa xuân về.

"Ban mai réo gọi xuân thì

Chợt bừng tỉnh giấc đêm vì sao rơi"

(Nghiêng)

Đề tài quê hương, mùa xuân, mùa thu... là nguồn cảm hứng vô tận của thi ca. Chính vì thế những hình ảnh về quê hương, dòng sông, tia nắng, cánh cò... không phải là mới. Nó đã xuất hiện trong thi ca nhiều thế kỷ trước. Không những thế mà có lẽ từ khi con người biết làm thơ thì hình ảnh: phong, hoa, tuyết, nguyệt đã có mặt trong thơ cổ điển nhưng khi đi vào thơ Đặng Tuyết chúng ta vẫn thấy có những nét rất riêng, rất hồn nhiên mà dung dị. Những cảnh vật của thiên nhiên được chệch đưa vào thơ rất có hồn nhờ khả năng quan sát tinh tế, chọn từ ngữ giản dị, hình ảnh gợi sức liên tưởng. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật tu từ như: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ hướng đọc giả đến những vẻ đẹp của thiên nhiên, của tình đời, tình người. Từ đó hướng suy tư và chiêm nghiệm, ngẫm ngợi về lẽ sống, về nhân tình thế thái.

Và đây nữa, những câu thơ với nghệ thuật nhân hóa, sử dụng từ láy, từ ghép thành công:

*"Khung trời mây lững lờ trôi
An nhiên tự tại tìm nơi trú về
Nắng vờn mây biếc vân vê
Nửa như hờn dỗi nửa mê say tình"*

(Khung trời mây)

Những câu thơ tác giả dùng những hình ảnh ẩn dụ để ca ngợi các y bác sĩ trong tuyến đầu chống dịch Corona:

*"Màu áo trắng thật tuyết vờn
Gian nan vẫn nở nụ cười xinh tươi"*

(Màu áo trắng)

Nhìn chung đề tài trong thơ Đặng Tuyết khá phong phú. Ngoài mảng đề tài về quê hương đất nước, những vùng đất tác giả đã có dịp đặt chân đến. Chị cũng dành những vần thơ tâm đắc để viết về những người thân yêu trong gia đình.

Ngoài ra chị còn có những bài thơ về thể sự đan xen cảm xúc trữ tình hài hòa cân đối.

Hai câu thơ sau đây, tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh để gây ấn tượng cho người đọc:

*"Bài báo như những mũi tên
Bắn vào thói xấu xóa tên gian tà"*

(Mừng ngày báo chí Việt Nam)

Tác giả cũng đã sử dụng biện pháp liệt kê rất thành công để câu thơ hàm súc, ít lời mà nhiều ý khi nói về những món ăn đặc trưng của ẩm thực Nam Bộ

"*Bánh vòng bánh cốm ưa nhìn
Phu thê bánh hỏi như mình với ta
Lá dứa, bánh ú, bánh đa
Bánh tét, lá cẩm, bánh da lợn, bò...*"

(Hương vị phương Nam)

Ở thơ bát ngôn chị có những câu thơ rất đạt trong lựa chọn hình ảnh, đảm bảo tính nhạc:

"*Đêm tĩnh lặng với bao điều tâm sự
Mảnh trăng ngà soi bóng khoảng trời xa*"

(Khúc giao mùa)

Nhìn chung thơ Đặng Tuyết phong phú về thể loại: thơ lục bát, thơ bát ngôn, thơ thất ngôn, thơ ngũ ngôn và thơ tự do. Nhưng đọc hết tập thơ “Về miền sông Hậu” tôi có nhận định thể mạnh của chị thuộc về thơ lục bát—một thể thơ truyền thống của dân tộc, chị tỏ ra thành thạo, gieo vần đúng chỗ và có giọng thơ êm ái. Ở các thể thơ bảy chữ, tám chữ, năm chữ và thơ tự do đọc giả vẫn muốn chị vận dụng luật đối thanh hợp lý, tăng cường tính nhạc trong thơ để đáp ứng nhu cầu thưởng thức ngày càng cao của độc giả.

Thành công của tác giả ở tập thơ: *Về miền sông Hậu* là đã cố gắng chắt lọc cảm xúc, biểu đạt bằng những từ ngữ dung dị dễ hiểu, lựa chọn hình ảnh sinh động, có những câu thơ hàm súc đầy tính ước lệ và sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật. Đặc biệt là biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh và ẩn dụ.

Xuyên suốt tập thơ của Đặng Tuyết thể hiện một tình yêu người, yêu đời thiết tha với quê hương đất nước. Một tâm hồn nhạy cảm tinh tế trước thiên nhiên và cuộc đời. Chúc chị luôn sức khỏe, yêu đời yêu thơ và giàu cảm hứng sáng tác!

Thành phố Cần Thơ, ngày 30 /4/ 2020

(Bài viết đã được đăng trên trang web: haibogiy.net (Mục VĂN, vanchuongphuongnam.vn)

Bài 11:

“HOÀI NIỆM” - MỘT THI PHẨM BÌNH DỊ MÀ HÀM CHỨA TÍNH NHÂN VĂN SÂU SẮC

Đến với tập thơ “Hoài niệm” của tác giả Huỳnh Kim Lân (Nhà xuất bản Thuận Hóa, tháng 8 năm 2019) là đi vào thế giới nội tâm của một bác sỹ làm thơ.

Đó là những dòng cảm xúc gửi gắm vào câu chữ bằng những vần thơ rất đổi chân thành. Ngôn từ dung dị, không mấy trau chuốt. Người ta nói “văn là người” quả không sai. Thơ anh mộc mạc, thật thà như chính con người anh vậy. Nhưng để lại ấn tượng đậm nét, những rung động khó phai trong lòng người đọc. Điều đáng nói là thơ anh đã được công chúng đón nhận. Chẳng phải anh mới ra tập thơ đầu tay không lâu đã tái bản rồi đó sao! Rất được bạn đọc nhiệt tình ủng hộ. Tiền bán thơ cũng đã theo anh với những chuyến thiện nguyện đầy ý nghĩa.

Bình dị vậy cũng đủ để người đọc hiểu, đồng cảm, tìm được tiếng nói tri âm, đôi khi thoáng chút băng khuâng, nao lòng... chỉ thế thôi để thêm yêu đời, yêu cuộc sống! Như vậy sứ mệnh thi ca đã hoàn thành.

Phần 1. Thơ Huỳnh Kim Lân - ký thác nỗi niềm tâm sự.

Với 34 bài thơ chủ yếu theo cảm hứng trữ tình xen lẫn cảm hứng tự sự một cách hài hòa đã chạm đến trái tim người đọc. Cảm xúc trữ tình đậm đà, chân thành và sâu lắng! Đó là tình cảm sâu nặng với song thân, với người thân, bệnh nhân, bạn bè và đồng nghiệp. Giọng thơ vừa tha thiết ân cần đầy nhân ái sẻ chia, lúc trầm lắng suy tư gửi gắm những triết luận nhẹ nhàng, trải nghiệm cuộc đời với những thăng trầm dâu bể. Vì thế chứa chan cảm xúc chân thành của một bác sỹ làm thơ nhiệt huyết và nhân hậu. Tính nhạc trong thơ lúc sôi nổi hồn nhiên đầy sức sống, lúc tiết tấu khắc khoải u hoài. Người đọc cũng ngậm ngùi với tác giả khi đề cập đến những cảnh đời bất hạnh. Bao trùm toàn bộ tác phẩm là tính nhân văn đáng trân trọng.

Phần 2: Phần phụ lục là những bức ảnh lưu lại những kỷ niệm của anh với gia đình, người thân và hoạt động xã hội với bạn bè, đồng nghiệp.

Mở đầu tập thơ là bài thơ anh viết về má anh, khi má không còn nữa! Diễn tả cảm xúc chân thành như lời thủ thỉ tâm tình với má. Trong tập thơ, viết cho má còn có các bài: “Nhớ má tôi”, “Rằm này vắng má tôi” với những câu chữ thân thương để trải lòng với bạn đọc một hình ảnh người mẹ chịu thương, chịu khó, chăm lo gia đình và nuôi dạy con cái nên người. Tác giả nhờ vậy, lớn lên trong tình thương của gia đình, anh chị em đoàn kết yêu thương, biết bảo ban nhau học hành:

*“Bao ước nguyện lúc sinh thành của má
Là anh em đùm bọc, yêu thương*

*Là cháu con chăm ngoan cố học
Dù chưa tròn cũng tạm má ơi!”*

(Mười tháng qua)

Anh đã viết những gì rất thật nên dễ chạm đến trái tim người đọc. Khi anh lồng vào những suy tư chiêm nghiệm thể hiện bằng thể thơ thất ngôn: Anh kể chuyện nhà mình mà cũng như nói hộ lòng người, khiến cho ai không còn mẹ trên đời cũng ngậm ngùi rơi lệ:

*“Xuân hạ thu đông rồi tiếp diễn
Lẽ vô thường cứ mãi thiên thu
Ở bên má con còn chỗ dựa
Mắt má rồi muôn thuở đơn côi”*

(Mười tháng qua)

Anh là bác sỹ, làm thơ theo như cách giải bày của anh qua bài “Bác sỹ tập làm thơ” lời lẽ khiêm cung:

*“Bác sỹ tập làm thơ
Tứ vần còn lơ mơ”*

Nhưng đối với một người làm thơ nghiệp dư, chúng ta phải công nhận anh đã thành công nhất định. Khi anh ghi lại cảm xúc để cho tác phẩm thơ gói ghém những cột mốc quan trọng trong đời như một quyển nhật ký. Về nghệ thuật diễn đạt, Huỳnh Kim Lân sử dụng thành công các thể thơ như thơ lục bát, thơ ngũ ngôn, thơ thất ngôn và thơ tự do.

Về thơ lục bát anh tỏ ra rất rành trong việc lập tứ, gieo vần, tinh tế trong thể hiện cảm xúc, lựa chọn hình ảnh, đảm bảo tính nhạc:

*“Ơi sứ trắng, trắng tinh khôi
Cánh vàng như thể mây trôi giữa trời
Hương thơm thoang thoang cho đời
Thân cây bình dị như lời mẹ ru”*

(Bông sứ trắng)

Những hình ảnh, bông sứ trắng, mây trôi, lời mẹ ru... là những hình ảnh không phải là mới. Nó đã xuất hiện trong thi ca từ mấy trăm năm trước. Nhưng khi anh chọn đưa vào thơ, kết hợp các từ chỉ màu sắc, với các biện pháp nghệ thuật tu từ: so sánh ví von, dùng điệp từ làm cho câu thơ trở nên duyên dáng và gợi cảm. Thơ lục bát của anh cũng mang âm hưởng ca dao, êm đềm sâu lắng. Có lẽ những lời ru của mẹ góp phần bồi đắp nên hồn thơ của anh tự bao giờ. Vì thế thơ anh vẫn có nét rất riêng, mộc mạc chân chất, thật thà như nhành lúa, bờ tre miền Cao Lãnh quê anh nhưng vẫn không kém phần gợi cảm.

Qua hình tượng bông sứ trắng, ngoài miêu tả vẻ đẹp tinh khiết, ngát hương của loài hoa này, anh cũng đã ý tứ gửi gắm những trải nghiệm đúc kết với triết lý nhẹ nhàng:

*“Thế gian nhân quả vẫn còn
Cây lành trái ngọt, vuông tròn tình thân”*

(Bông sứ trắng)

Chúng ta hãy đọc tiếp những bài thơ của anh với cảm xúc trữ tình đan xen tự sự rất hài hòa để rút ra một điều gì đó cho mình qua trải nghiệm được đúc kết thành thơ:

*“Lo lắng cho con ta nhớ lại
Mình một thời báo hại mẹ cha
Nay mới hiểu trên trời mưa xuống
Có nuôi con mới thấu lẽ đời”*

(Cảm nhận con về trẻ)

Nhờ góc nhìn nhạy cảm và tinh tế với tâm hồn yêu đời, yêu nghề, yêu cuộc sống mến thương anh đã có những câu thơ tả cảnh thật hay khi trời đất giao mùa bằng thể thơ ngũ ngôn có giá trị biểu đạt bằng nghệ thuật nhân hóa:

*“Trời đất như trở mình
Tiễn mùa thu mơ mộng
Đón đông bằng áo mới
Tràn ngập mỗi sáng mai”*

(Cảm nhận mùa Noel)

Trên mạch cảm xúc đó, tác giả trở lại với những trăn trở suy tư về bao nỗi vui buồn trong cuộc đời dâu bể. Để rồi hướng người đọc đến những điều tốt đẹp, hết mình với công việc, nhân ái và sẻ chia:

*“Ai đến đỉnh đời người
An lành hay khó nhọc
Bên kia bờ dốc núi
Ai biết trước đoạn đường
Thôi hãy cứ vui lên
Sống tử tế chân thành
Tận tâm với người bệnh”*

(Cảm nhận mùa Noel)

Bạn đọc sẽ yêu mến thơ anh vì sẽ thấy một bác sỹ bước ra từ trang thơ, yêu ruộng đồng quê anh, đầy lòng nhân hậu và tận tụy với nghề. Cảm thông, gần gũi, tận tâm với người bệnh:

*“Ai tốt phước cháu con chăm kỹ
Kẻ bạc phần cô độc tủi thân”*

(Cảm nhận ngày mưa bão)

Thơ Huỳnh Kim Lân không trau chuốt, không dùng những mỹ từ để tô hồng sự việc. Thơ anh phản ánh những sinh hoạt hàng ngày của cuộc sống tinh thần và hoạt động xã hội bằng những lời thơ dung dị gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày, ai đọc cũng có thể hiểu được, có thể tìm thấy tiếng nói đồng điệu, tri âm khi có cùng cảnh ngộ:

Hãy nghe anh kể bằng thơ thật thà như đếm:

*“Ngày hai buổi sáng chiều bệnh viện
Đến bệnh phòng thăm hỏi bệnh nhân
Mang niềm tin hi vọng và san sẻ
Chỉ dẫn ân cần tận kẽ hơn”*

(Cảm nhận ngày mưa bão)

Trong cảm hứng tự sự anh lồng vào cảm hứng trữ tình. Gửi vào đó những chiêm nghiệm sâu xa bằng chất giọng nhả đậm, khiến lẽ sinh tử được nhắc đến nhẹ như bóng hình hư ảnh, như nước chảy mây trôi:

*“Đoạn cuối đường trần ai sướng khổ
Chông chênh bờ dốc lờng được không?
Rồi đây tất cả thành mây khói
Luân hồi một kiếp cứ dần trôi”*

(Cảm nhận ngày mưa bão)

Huỳnh Kim Lân cũng tỏ ra thành công ở thể thơ bảy chữ. Anh đưa vào thơ những thi liệu, thi ảnh ấn tượng với biện pháp nghệ thuật nhân hóa đầy sức biểu đạt:

*“Ai về Cao Lãn mùa sen nở
Gió mát hương thơm phủ xóm làng
Xa xa, sóng lúa reo hò hát
Chân trời cò vạc múa cùng mây”
Dãy lụa sông Tiền ôm đất mẹ
Đôi bờ vườn tược ngút ngàn xanh
Vườn cao ngạo nghệ cầu Cao Lãn
Nói nhịp tình quê không bến bờ”*
(Cao Lãn quê tôi)

Khung cảnh hiện ra thật đẹp, thật êm đềm với những hình ảnh thân thuộc: Mùa sen nở, sóng lúa, cánh cò... tô điểm thêm vẻ đẹp đồng quê. Tác giả dùng phép tu từ nhân hóa và ẩn dụ ngầm giới thiệu khí phách của người Cao Lãn hào sảng, nghĩa hiệp và hiếu khách:

*“Mời bạn về thăm xứ sở tôi
Đồng nước trời xanh mây trắng bay
Xa xa sóng gợn đàn chim vỗ
Diên điển, vàng bông, soi dáng ai”*
(Mời bạn về chơi”)

Bạn đọc hẳn muốn “xách ba lô lên và đi” để tới miệt vườn Cao Lãn thả hồn vào với ngút ngàn cây trái, ngắm đất trời khoáng đạt, hít thở hương sen thơm ngát, tâm hồn hẳn thư thái, dễ chịu biết bao!

Trở lại với tập thơ “Hoài niệm”, tác giả đưa chúng ta về với tuổi thơ đầy kỷ niệm:

*“Thời thơ ấu làm sao quên được
Cứ mãi về trong mỗi chiêm bao”*

(Thời thơ ấu)

Bên cạnh những câu thơ bình dị, cũng có những câu thơ có giá trị biểu đạt cao khi tác giả lựa chọn hình ảnh, thi liệu ẩn tượng kết hợp câu hỏi tu từ rất gợi cảm:

*“Rồi thơ thần thương từng con sóng
Đạt dào chi để vỡ vụn bờ?”*

Thi phẩm “Hoài niệm” cho chúng ta hình dung một con người hiếu thảo, một bác sỹ tận tâm: “Sống tử tế chân tình/ Hết lòng vì người bệnh” (Cảm nhận mùa Noel). Một người chồng chung thủy sắt son:

*“Nước có ròng có lớn có triều dâng
Anh vẫn vậy, vẫn yêu em muôn thuở”*

(Tình yêu của tôi).

Một người cha rất mực thương con: “Vắng con một buổi lại nhớ rồi”

(Ngày đầu con vào lớp một)

Viết về tình yêu với cảm xúc nhẹ nhàng, lãng mạn:

*“Anh mãi miết tìm hoài trong gió
Hương thơm nào, còn đọng xa đưa
Của hương bưởi và hương bồ kết
Làm ngát ngậy một kẻ đại khờ”*

Đọc thơ Huỳnh Kim Lân người đọc cũng thấy được một giai đoạn lịch sử của đất nước đi qua thơ anh.

Bài “Ký ức Y 82”, người đọc không khỏi ngậm ngùi một thời khôn khó - thời bao cấp. Ký ức gọi về với bao kỷ niệm cùng bạn bè vui buồn một thuở:

*“Cây me già có còn không bạn?
In dấu ai chia gạo một thời
Khẩu phần ăn của thuở sinh viên
Là gạo mốc vẫn là của quý”*

Nhưng vượt lên hoàn cảnh đó chàng sinh viên trường Y Huỳnh Kim Lâm và bạn đồng môn vẫn học hành chăm chỉ:

*“Mùa thi tới quay vòng tắt bật
Đèn trong phòng chung sáng thâu canh
Núi kiến thức chất chồng nặng trĩu
Bụng trống không cố nuốt hết bài”*

(Ký ức Y 82)

Lòng người đọc chùng xuống, ngậm ngùi trước những khó khăn, thiếu thốn của đời sống sinh viên. Bỗng có những câu thơ thật lãng mạn làm cho người đọc như đang đứng giữa trưa hè oi ả chợt có làn gió mát ùa về bởi tháp thoáng hình bóng giai nhân đồng môn xuất hiện trong thơ:

“Ôi đẹp quá! Kiêu thơm của lớp”

(Ký ức Y 82)

Để rồi tác giả phải thốt lên rằng:

*“Xin cho tôi một phút yếu lòng
Để trộm nhớ bóng hồng của lớp”*

(Ký ức Y 82)

Tác giả yên tâm đi, không chỉ tác giả đâu mà tâm lý này xuất hiện ở nhiều chàng trai đa tình mà nhút nhát trên trái đất này!

Thế rồi những năm tháng sinh viên đã qua. Anh rời giảng đường trở về với công việc của một bác sỹ, đem hết sức mình phụng sự quê hương.

Anh cũng trần trở trước sự biến đổi của của môi trường. Khi mà cùng với sự phát triển đến chóng mặt của đô thị hóa nông thôn, cây xanh thu hẹp dần môi trường sống theo đó bị ảnh hưởng không ít. Anh điển đạt bằng sự tương phản của ngôn ngữ và hình ảnh “xưa” và “nay” “sắc thắm” với “bùn nhơ”. Dòng sông xưa trong xanh, gợn sóng lãn tãn với “hoa tím lục bình”. Nay dòng sông không xanh nữa bởi vì:

“Bao ni lon rác bản dập dềnh”

(Dòng sông xưa và nay)

Anh nuôi tiếc, tàn ngàn xót xa:

“Bâng khuâng thương cảm loài hoa tím

Khoe chi sắc thắm cạnh bùn nhơ”

Thơ Huỳnh Kim Lân hướng người đọc đến những điều tốt đẹp của một tấm lòng nhân hậu, cảm thông:

“Nếu hằng ngày các con có gặp

Nhiều cảnh đời túng quẫn khó khăn

Chớ quay lưng dè bủ coi thường

Hãy tôn trọng nhún nhường giúp đỡ

Nhớ nhen con, lẽ đời dâu bể

Giàu với nghèo quá dễ đổi thay

*Lúc sung túc chó quá vung tay
Sống chừng mực tình người san sẻ”*

(Ngày xưa của ba mẹ)

Đó là những lời dạy con giản dị mà đi vào lòng người.

Nhìn chung tập thơ “Hoài niệm” tác giả đã đạt được những thành công nhất định. Bác sỹ làm thơ để ký thác tâm tư. Tập thơ đầy ắp tình người, tình đời.

Xuyên suốt tập thơ là một tinh thần nhân văn đáng trân trọng.

Bên cạnh những bài thơ hay, câu thơ hay vẫn có những câu thơ còn mộc mạc gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày. Ngôn ngữ thơ anh phần lớn là bình dị không mấy trau chuốt nhưng vẫn được bạn đọc đón nhận nhờ cảm xúc chân thành tự đáy lòng. Người đọc vẫn mong anh vận dụng tốt luật đối thanh hơn nữa để câu nào, bài nào cũng đảm bảo tính nhạc. Bởi vì thơ là sự kết hợp giữa ngôn từ và nhạc điệu. Trừ thơ lục bát ra là bắt buộc phải trúnг vần, anh đã làm rất tốt. Còn đối với các thể thơ khác có vần cũng tốt, không vần cũng chẳng sao nhưng nhất định phải đảm bảo tính nhạc thì câu thơ đọc lên sẽ xuôi tai hơn, dễ đi vào lòng người hơn. Còn một điều rất nhỏ nữa, tôi cũng xin mạo muội đề xuất: tựa đề bốn bài ở trang 11, trang 13, trang 15 và trang 58 gọt bớt 2 từ không cần thiết để tựa đề hàm súc hơn mà vẫn đủ ý. Nhưng như thế tôi vẫn áy náy rằng chúng ta đòi hỏi khắt khe quá đối với bác sỹ làm thơ không? Nhưng với nhiệm vụ của người yêu thơ cầm bút là phát hiện những cái

hay, cái đẹp và cả những điều chưa tới của tác phẩm. Với tấm lòng chân thành, tôi xin gửi anh những điều tâm huyết nhất!

Kính chúc bác sỹ luôn dồi dào sức khỏe, giỏi về chuyên môn và quản lý, cũng không quên ghi lại cảm xúc của mình với cuộc đời. Bạn đọc vẫn mong chờ những tâm tình của tác giả ở những tập thơ sau!

Sài Gòn, ngày 25/5/2020

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiy.net và vanchuongviet.org- ngày 25/5/2020)

Bài 12:

BÌNH THƠ: “NỤ HÔN CỦA GÃ KHỜ”

*“Anh tặng em yêu chùm hoa sắc trắng,
Nhưng khi yêu, anh yêu đỏ hoa hồng.
Tuổi năm mươi lòng yêu như lửa đỏ,
Nhưng bên ngoài vẫn cứ trắng như không”.*
(Hoa trắng đỏ- Chế Lan Viên)

Vâng! Tình yêu luôn dạt dào tươi mới dù ở độ tuổi nào trong cuộc đời. Bài “Nụ hôn của gã khờ” là một minh chứng. Chúng ta hãy cùng khám phá vẻ đẹp của bài thơ để cảm nhận những rung động tự nhiên dạt dào tình ý. Với bài thơ ngũ ngôn gồm sáu khổ thơ diễn tả một cách ngắn gọn, ấn tượng và biểu cảm. Tác giả vẽ nên bức tranh đời tình nhân đấm đuổi bên nhau với nụ hôn ngọt ngào bằng ngôn ngữ thi ca. Tuổi trẻ đang hùng hực sức sống hay khi đã sang bên kia triền dốc của cuộc đời thì chất men say trong tình yêu vẫn vậy, vẫn nồng nàn tan chảy! Vì cuộc sống vốn thế, tình yêu vốn thế! Tuy nhiên ở mỗi người có cách thể hiện khác nhau! Nhưng bản chất của tình yêu là vẫn vẹn nguyên sự hòa hợp. Biểu hiện của tình yêu là trao nhau những nụ hôn ngọt ngào, say đắm!

*“Lần đầu em cho hôn
Ta hôn mà nín thở
Nhắm mắt để ngờ ngợ
Bay bổng ở thiên đàng...”*

Sự hòa nhập trao nhau cảm xúc mãnh liệt, nồng nàn đắm say. Những động từ “nín thở”, “nhắm mắt”, “bay bổng”... ngôn từ đậm màu sắc cảm giác, xúc giác rạo rực của men say tình ái. Phải chăng sống là để yêu! Mà yêu là phải say mê và cuồng nhiệt dâng hết cho nhau những ngọt ngào trao gửi. Khổ thơ đầu đã hé lộ cho chúng ta một giọng thơ sôi nổi, hào hứng, đầy màu sắc lãng mạn. Nụ hôn đã làm cho tình yêu thăng hoa, được tác giả miêu tả rất thực bằng những câu thơ tài hoa, với ngôn từ bình dị nhưng ẩn tượng thể hiện một tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống thiết tha. Tiếng lòng của thi nhân hẳn cũng có nhiều người đồng cảm bởi vì tác giả đã nói giùm cho những đôi lứa yêu nhau. Và ai yêu thì cũng khát khao vươn tới hạnh phúc!

Ở “lần đầu em cho hôn” ấy, thi nhân đã chớp được khoảnh khắc hạnh phúc khi xúc cảm dâng trào cao độ. Bằng ánh chớp của tài năng, tác giả đã tạo nên hình tượng rất thơ của nụ hôn của những người đang yêu. Nụ hôn đã được huy động hết các giác quan mà tạo hóa ban cho để những kẻ yêu nhau tận hưởng những giây phút diệu kỳ của nụ hôn. Cảm giác như bay bổng lên chín tầng mây, xú sở của thiên đàng. Trong phút xuất thần ta thoát tục để làm tiên. Đó là bốn câu thơ thật thú vị đậm

chất tả thực, mà ý vị ngọt ngào. Nếu không có một cái nhìn rất đẹp về tình yêu và cuộc sống thì không thể vẽ nên bức tranh về nụ hôn đẹp, tự nhiên như thế! Ở khổ thơ thứ nhất tác giả dùng những động từ mạnh: Hôn, nín thở, bay bổng... tạo nên những thi liệu ấn tượng và giàu sức biểu cảm thì ở khổ thơ thứ hai tác giả sử dụng nhiều từ loại: ngoan, hương mật (nói đến vị ngọt), run, mơ màng tạo nên sắc điệu thẩm mỹ khi cảm nhận vẻ nồng nàn của men tình qua nụ hôn đầu tiên:

“Môi mắt ấy rất ngoan

Im im trong hương mật

Đây là lần thứ nhất

Em run trong mơ màng!”

“Mắt môi”, “ngoan”, “im lặng” tận hưởng vị ngọt như hương mật và cũng vì hồi hộp của sự khởi đầu “đây là lần thứ nhất” nên “em “nhân vật trữ tình có trở nên “lúnh quýnh” rất đáng yêu! Đọc đoạn thơ, chưa cần suy ngẫm đã hình dung cảm giác ngọt ngào dâng hiến tan vào nhau của nụ hôn qua thanh luật, kết cấu của đoạn thơ với thanh bằng, thanh trắc đan xen nhau, miên man vô tận với nhạc điệu chơi vui êm ả như thực, như mộng! Khổ thơ thứ nhất và thứ hai miêu tả qua trực giác, bốn khổ thơ sau đi sâu vào suy ngẫm, cảm nhận.

“Làn diện kiến tình lang

Xem ra còn lúnh quýnh

Mùi tên ta trúng đích

Em mù lòa phân vân...”

Khổ thơ tiếp theo nói rõ hơn lần đầu gặp gỡ “tình lang” nên thật là bờ ngõ khi đón nhận nụ hôn. “Mũi tên ta trúng đích/ em mù lòa phân vân” là nói đến thể chủ động thường thuộc về phái mạnh. Còn phái nữ, trong lòng yêu rất mãnh liệt và say đắm không kém nam giới nhưng thường rụt rè, e lệ khi thể hiện nên thường nhường quyền chủ động cho cánh mày râu. Đó cũng là thuộc tính của mỗi phái. Các cặp từ láy: “luỳnh quỳnh”, “phân vân “càng làm tăng thêm vẻ nữ tính duyên dáng, đáng tôn thờ của phái yếu! Trần Dạ Lữ có cách dùng từ giản dị, dễ hiểu, tinh tế phảng phất chút dí dỏm đáng yêu và có những từ dùng rất đắt.

Khổ thơ tiếp theo tác giả tả cảnh ngụ tình. Tâm hồn thi nhân hướng vào cái đẹp qua chọn lọc các thi liệu, thi ảnh, thi ngôn. Cách kết cấu âm của đoạn thơ gọi nên trước mắt chúng ta cảnh vật xung quanh như ghen thầm với hạnh phúc ngọt ngào của thi nhân đang tận hưởng. Khổ thơ này tác giả sử dụng những cặp từ ghép rất chính xác, dùng từ táo bạo và thể hiện chúng thật độc đáo trong dùng từ tạo câu, độc đáo trong lựa chọn hình ảnh, các biện pháp nghệ thuật so sánh, ví von có sức biểu đạt cao với vần “ang” mênh mông lan tỏa như niềm hạnh phúc vô biên của phút giây hạnh phúc của đôi lứa bên nhau.

*“Thần lẫn kẻ ngờ ngàng
Trên trần nhà buổi sáng
Chắc ghen ta lãng mạn
Hôn em hết tuổi vàng”*

Thi nhân muốn thời gian ngừng trôi để khoảnh khắc này là mãi mãi.

“Mong ngừng lại- thời gian

Để ôm nhau vô ngại

Sống tận cùng tình cuối

Ngồi ngồi em nồng nàn”

Cảm xúc trực tiếp tự nhiên đi vào thơ đậm chất trữ tình sâu lắng. Tài hoa trong miêu tả, chân thực trong tự sự, nồng nàn trong cảm xúc, sáng suốt chặt chẽ trong bình luận. Đó là những thành công của ngòi bút Trần Dạ Lữ. Quả thật tình yêu nó mang đầy đủ vẻ đẹp lộng lẫy của ái tình, của khao khát trao nhau, tan biến vào nhau. Nhà thơ của “Tình không tuổi và xuân không ngày tháng” Xuân Diệu đã từng nói: “Đời không ân ái, đời vô vị? Kiếp sống không yêu, kiếp sống thừa”. Không biết trên thế giới có bao nhiêu người đồng tình với ông nhưng có điều từ thuở hồng hoang cho đến bây giờ con người vẫn sống, vẫn yêu với tất cả đam mê của ái tình như thế. Khi đọc thơ Trần Dạ Lữ thêm một lần nữa cho thấy thêm điều đó!

Khép lại bài thơ bằng một cảm giác “cuồng say mênh mang” là cảm giác lâng lâng, vô tận của hạnh phúc ngọt ngào với khoảnh khắc mãi sẽ là kỷ niệm không thể quên. “Một sát na của trần thế” là đủ bằng cả “thiên thu” nơi “địa đàng”.

“Cuồng say ta mang mang

Cống em qua dâu bể

*Một sát na trên thế
Là thiên thu địa đàng...”*

Ai yêu thì cũng muốn sống bên nhau mãi mãi. Nhưng không phải tình yêu nào cũng đi đến cuối con đường hạnh phúc. Vì lý do khách quan hay chủ quan mà tình yêu không là vĩnh viễn. Có người nói rằng: “Không có tình yêu vĩnh cửu mà chỉ có những giây phút vĩnh cửu của tình yêu”. Điều đó có thể đúng với người này mà không đúng với người khác, tuy nhiên điều chắc chắn là những phút giây hạnh phúc bên nhau sẽ là khoảnh khắc đi vào vĩnh cửu.

Với cảm hứng trữ tình, lãng mạn, thi ý ngọt ngào và đầy tình yêu đời, yêu cuộc sống thiết tha. Bài thơ không hề nói đến tuổi tác và nhan sắc nhưng chẳng cần gì khi hai tâm hồn hòa điệu. Chỉ vậy thôi là chứa đủ những dịu ngọt đắm say. Bằng những biện pháp nghệ thuật tu từ: ẩn dụ, so sánh, ví von, sát hợp và gợi cảm. Vẻ đẹp của ngôn từ: chính xác, hình tượng tạo nên một hệ thống thi liệu và ngôn ngữ văn chương. Tất cả làm nên sắc điệu thẩm mỹ của bài thơ từ cách nói mộc mạc, bình dị mà hồn nhiên đáng yêu, Nhạc điệu ngắn, gấp gáp như nhịp thở khi tâm trạng hồi hộp, choáng ngợp của tình yêu, đã tạo nên nét rất riêng, rất độc đáo của một bài thơ tình lãng mạn. Giọng thơ lời cuốn. Có thể nói đây là một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của tình yêu mà cụ thể bằng nụ hôn đã làm cho tình yêu thăng hoa. Bài thơ tả ít, gợi nhiều đem đến cho người đọc trường liên tưởng thi vị. Tác giả bộc bạch một cách chân thành niềm hạnh phúc

vô biên khi yêu và được yêu. Tất cả toát lên chất tài hoa phong tình của hồn thơ Trần Dạ Lữ. “Thơ ca là sự chất lọc của tâm hồn, là tình yêu và mơ ước”. Người làm thơ đòi hỏi một cuộc sống tinh thần phong phú, năng lực tưởng tượng và biểu đạt dồi dào. Tôi có cảm giác là những hình ảnh và âm thanh của tình yêu, cuộc sống tự nhiên tràn vào trong thơ Trần Dạ Lữ, tạo nên những dòng tâm tư đầy sức sống trẻ trung và tươi mới. Qua cảm quan nghệ thuật rất đẹp của một hồn thơ nông nân, lãng mạn!

Thành phố Huế, ngày 15/7/2019

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: art2all.net và vandanviet.com ngày 8/11/2019)

Nụ hôn của gã khờ

*Lần đầu em cho hôn
Ta hôn mà nín thở
Nhắm mắt để ngờ ngợ
Bay bổng ở thiên đàng...*

*Môi mắt ấy rất ngoan
Im im trong hương mật
Đây là lần thứ nhất
Em run trong mơ màng!*

*Lần diện kiến tình lang
Xem ra còn luyến quỳnh
Mùi tên ta trúng đích
Em mù lòa phân vân...*

*Thần lẫn kêu gõ ngang
Trên trần nhà buổi sáng
Chắc ghen ta lãng mạn
Hôn em hết tuổi vàng*

*Mong ngừng lại- thời gian
Để ôm nhau vô ngại
Sống tận cùng tình cuối
Ngồi ngồi em nông nản*

*Cuồng say ta mang mang
Công em qua dâu bể
Một sát na trần thế
Là thiên thu địa đàng...*

Sài Gòn 14/ 7/ 2019

Bài 13:

ĐỌC BÀI THƠ “CÓ THỂ” CỦA NHÀ THƠ TRẦN DẠ LỮ

Đây là một thi phẩm hay của một hồn thơ nồng nàn và dạt dào đa cảm với một bút pháp điêu luyện mang lại thật nhiều cảm xúc cho người đọc. Nên vì thế không thể chỉ đọc một lần! Có thể cảm hứng sáng tác gần như là một sự ngẫu hứng khi cảm xúc bỗng ngập tràn trong tim rồi tự nhiên bật ra khỏi lồng ngực và chảy tràn lên câu chữ. Và đó là sự ra đời kỳ diệu của một áng thơ tình. Ở trái tim thi nhân lúc ngọt ngào êm đềm, lúc sóng trào dữ dội... Có tuyệt đỉnh hạnh phúc nhưng cũng có tận cùng cay đắng. Từ đó bạn đọc sẽ hiểu các cung bậc trong thơ tình Trần Dạ Lữ.

"*Có thể*" là một cung bậc cảm xúc trong các cung bậc tình cảm của thi nhân. Mãnh liệt, thiết tha bằng giai điệu du dương, nhẹ nhàng nhưng sóng lòng thì mạnh mẽ dâng trào như bão tố, chứa chan thi vị, lãng mạn và đẹp như một huyền thoại...

Tất nhiên rồi tác giả ơi! Con người ai cũng có khát vọng thiết tha, vươn tới giấc mơ hạnh phúc. Ở đó không có những lo toan thương nhật của cuộc sống vất vả và

những bất công đau khổ mà đến với thế giới của tình yêu, thuần mỹ mà từ thuở xa xưa cho đến bây giờ và có lẽ còn mãi đến mai sau, con người vẫn không ngừng khát khao vươn tới!

Thi nhân là người của công chúng văn học. Anh viết nhiều thể loại thơ, đặc biệt là thơ tình, rồi tùy bút, ký sự, tản văn... cho các vùng miền- nơi anh từng đặt dấu chân qua. Nay thi gia đã xa Huế và sống ở một thành phố phương nam hoa lệ. Nhưng nếu một mai có một dự án đưa các thi nhân lên mặt trăng,.. (cười).. theo đề nghị của Tản Đà ngày xưa chưa thực hiện được thì có lẽ hành trang mang theo trong tiềm thức của Trần Dạ Lữ cũng có thể chỉ là Huế mà thôi!

(Bài viết đã được đăng trên trang web: art2all.net- mục VĂN)

Có thể

*Có thể em là Tân phi xưa
Để anh đứng đợi đã bao mùa
Ai vô trong Nội ôm niêm nhớ
Ai ở ngoài thành hứng gió mưa?*

*Có thể đêm trăng cũng bằng thừa
Khi tình đứt đoạn, xót xa đưa...
Anh ở bên ni sầu bán loạn
Cám Thành dấu ngọc đã buồn chưa?*

*Có thể anh là vua-ngu-ngo
Qua thành hát dạo mấy câu thơ
Người đời đâu mấy ai tri kỷ
Chiều hồi! Ai về nơi dấu xưa?*

*Có thể là em biết đợi chờ
Ngọc ngà trong tiếng nói như mơ
Đường bay số phận: Thiên tình lụy!
Nên vẫn đắm chiêu mãi đến chừ...*

*Có thể anh buồn như củi khô
Bên thành tắt nắng một thu xưa
Ai cùng chúa Thượng say men rượu
Để mộng anh phơi áo hải hồ?*

*Tân phi! Tân phi còn bơ vơ
Một ngôi sao lẻ đến không ngờ
Đêm nay ta vẫn chôn chân nhớ
Em cảm cung rồi em biết chưa?*

Bài 14:

ĐẾN VỚI BÀI THƠ “ƠN MẸ” CỦA TÁC GIẢ QUANG THÀNH

Quang Thành hiện đang công tác trong lực lượng quân đội. Anh là một người lính rất yêu thơ và làm thơ. Tính đến nay anh đã sáng tác được khá nhiều bài nhưng điều đặc biệt là khi cơ duyên đến với thơ cũng là bài thơ đầu tiên anh viết về mẹ. Bài thơ *Ơn mẹ* rất nhiều cảm xúc với giai điệu lục bát du dương, mang âm hưởng dân ca.

Hình ảnh mẹ đã đi vào thơ ca, nhạc họa từ rất sớm. Có thể nói từ khi có các loại hình nghệ thuật thì hình tượng mẹ đã được khắc họa rất rõ nét. Mỗi tác giả có một cách giải bày khác nhau. Hình ảnh mẹ tảo tần hôm sớm với tình yêu thương con vô bờ bến được Quang Thành chuyển tải bằng một bài thơ rất cảm động.

Mở đầu bài thơ tác giả viết:

“Cuộc đời vất vả tảo tần

Sớm khuya mưa nắng bụi trần mẹ tôi

Trải bao gian khó trong đời

Đắm tình mẫu tử trong lời ca dao”

Hình ảnh mẹ tháo vát, đảm đang, chịu thương chịu khó để chăm lo gia đình và nuôi dạy con cái. Đặc biệt là

trong một giai đoạn lịch sử có những khó khăn chung của đất nước, làm sao để cho con có cơm ăn, áo mặc và học hành nên người? Đó là một thử thách rất lớn đặt ra trên vai mỗi người mẹ. Tác giả sử dụng hai cặp từ láy “vất vả”, “tàn tảo” rất cô động, ít lời mà nhiều ý cũng đủ để nói lên cả một cuộc thăng trầm đầy thương khó của mẹ.

Câu tiếp theo tác giả dùng phương pháp liệt kê. Bằng những từ ngữ chỉ về thời gian và thời tiết vừa cụ thể vừa trừu tượng “sớm khuya, mưa nắng, bụi trần” để nói về những gian khó trong cuộc đời của mẹ. Cuối câu là hai chữ rất đối thân thương, anh đã đặt hết tình thương yêu, lòng biết ơn mẹ vào hai chữ “mẹ tôi”. Anh lớn lên nhờ những tảo tần, lo toan như thế của mẹ, cũng như bao người con được lớn lên trong tình mẫu tử thiêng liêng và lời ru ngọt ngào của mẹ:

“Dù cho bão gió song trào

Tấm lòng của mẹ biển nao sánh bằng”

Quả đúng vậy! Cho dù “bão gió sóng trào” về cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng những truân chuyên dâu bể với những thử thách nghiệt ngã của cuộc đời thì tấm lòng thương con vô bờ mẹ đều vượt qua. Để mong sao đem đến cho con những gì tốt nhất có thể. Bằng biệt pháp nghệ thuật so sánh: “biển nao sánh bằng” đủ để thấy công đức của mẹ đối với con không gì sánh nổi. Gợi nhớ trong lời một bài hát có câu: “Tình mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào”. Đó mới là cách so sánh ngang bằng.

Nhưng như vậy có lẽ chưa đủ để diễn đạt tình mẹ nên tác giả dùng biện pháp so sánh hơn kém. Vì đối với anh thì công lao của mẹ hơn cả biển trời.

“Thương con từ thuở nặng mang

Gửi vào bầu sữa muôn vàn thương yêu”

Tình yêu thương của mẹ dành cho con từ lúc con mới tượng hình trong bụng mẹ. Từng ngày, từng ngày con quẫy đạp trong lòng mẹ, mẹ đã yêu thương con vô bờ bến. Đến lúc con lọt lòng, bao nhiêu yêu thương của mẹ gửi gắm vào bầu sữa để nuôi dưỡng con khôn lớn. Anh chọn hình ảnh “bầu sữa”, “nặng mang” là những từ ngữ súc tích, hàm chứa nội dung ý nghĩa nói lên công ơn sinh thành, dưỡng dục của mẹ. Tuổi trẻ của mẹ, những tháng ngày thanh xuân của mẹ dành trọn để chăm bẵm con thơ và vun vén gia đình. Khi con ngày càng lớn thì tuổi của mẹ cũng ngày một nhiều đi. Con trưởng thành, tuổi già của mẹ cũng bắt đầu ập đến. Thời gian trôi nhanh như vó câu qua cửa. Chẳng mấy chốc, con lớn lên, ăn học và trưởng thành thì cũng là lúc mái tóc mẹ dần phai, mắt mờ, gôi mồi. Ai cũng vậy, tuổi càng cao thì sức khỏe càng xuống, đó là điều không mong muốn, nhưng chúng ta cũng phải xót xa chấp nhận:

“Giờ đây mẹ đã xế chiều

Vẫn còn nguyên vẹn yêu thương thuở nào”

Dẫu cho mẹ đã già nua, gôi mồi chân chùng, thì tình thương yêu của mẹ dành cho con vẫn không thay đổi, vẫn vẹn nguyên như từ thuở mẹ sinh con, khi mẹ cho con có mặt trên đời:

*“Con dẫu lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”*
(Chế Lan Viên)

Vì vậy: Quang Thành đã dùng những từ ngữ ví von rất ấn tượng bằng hai câu thơ tiếp theo, đem đến cho người đọc với thật nhiều cảm xúc.

*“Cho dù đếm cả trời sao
Cũng không kể hết công lao của người”*

Khép lại bài thơ, anh gửi gắm niềm mơ ước: cầu mong mẹ vui vẻ, bình yên bên con cháu, chỉ vậy thôi, đó là điều hạnh phúc của mẹ, của tất cả chúng ta và của những ai may mắn còn có mẹ trên cõi đời này:

*“Chúc mẹ luôn nở nụ cười
Vui cùng con cháu cuộc đời thân tiên”.*

Bài thơ hàm súc chỉ gói gọn trong mười bốn câu nhưng đủ ý, vẹn tình. Chuyển tải được cảm xúc của tác giả đến với người đọc. Thông điệp bài thơ cũng gửi gắm đến chúng ta một điều giản dị nhưng rất ý nghĩa:

*“Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc
Đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không”*
(Khuyết danh)

Đời người hữu hạn, trăm năm cũng sẽ trôi nhanh như chớp mắt mà thôi, thì lỡ mai kia mẹ về với thế giới vĩnh hằng, có một nhà thơ đã nghẹn ngào nói thay chúng ta rằng:

*“Vi mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười”*
(Trần Trung Đạo)

Quang Thành đã lựa chọn từ ngữ rất chính xác, tinh tế và giàu biểu cảm, đã làm cho lời thơ bộc lộ được niềm tâm sự chân thành của một người con hiếu thảo, nặng tình nặng nghĩa, đem đến cho người đọc nhiều rung động và thấm thía.

Bằng các biện pháp tu từ, ví von, so sánh, liệt kê được vận dụng sáng tạo bằng ngôn từ bình dị, đậm màu sắc dân dã, anh viết lên những vần thơ giàu hình ảnh và nhạc điệu êm ái như một lời ru, dễ đi vào lòng người đọc.

Sài Gòn, ngày 02/6/2020.

Hoàng Thị Bích Hà

(Bài viết đã được đăng trên trang web: haibogiai.net- mục VĂN)

Kính mời bạn đọc đến với trọn vẹn văn bản của bài thơ **ƠN MẸ** của tác giả Quang Thành và thưởng thức bài hát được phổ nhạc từ bài thơ này:

Ơn mẹ

*Cả đời vất vả tảo tần
Sớm khuya mưa nắng bụi trần mẹ tôi
Trải bao gian khó trong đời
Đắm tình mẫu tử trong lời ca dao*

*Dù cho bão gió sóng trào
Tắm lòng của mẹ biển nao sánh bằng
Thương con từ thuở nặng mang
Gửi vào bầu sữa muôn vàn thương yêu*

*Giờ đây mẹ đã xế chiều
Vẫn còn nguyên vẹn thương yêu thuở nào
Cho dù đếm cả trời sao
Cũng không kể hết công lao của người*

*Chúc mẹ luôn nở nụ cười
Vui cùng con cháu cuộc đời thần tiên*

Bài 15:

ĐỌC TẢN VĂN "LOA KÈN TRẮNG ĐỜI ANH"

Tôi nhận được món quà do tác giả Phạm Thị Diệu Thu gửi tặng vào một buổi chiều cuối tuần đầu hạ. Ấn phẩm xinh xinh thật bắt mắt, hấp dẫn lôi cuốn người đọc từ hình thức cho đến nội dung và tôi đã đọc say sưa cho đến hết tác phẩm mới thôi. Ở đó có 58 bài là những câu chuyện giản dị trong cuộc sống đời thường về tình bạn, tình yêu với những trải nghiệm của cuộc sống hằng ngày qua góc nhìn tinh tế và nhân văn của nhà văn trẻ Phạm Thị Diệu Thu.

Những câu chuyện bình thường giản dị được ngòi bút của chị chuyển tải đến người đọc nhiều cảm xúc, có ý nghĩa giáo dục! Giữa bộn bề cuộc sống vẫn còn đó những yêu thương chất chứa, không phải tìm kiếm ở đâu xa mà rất gần, ngay bên cạnh chúng ta thôi.

- Câu chuyện thứ nhất "Tình người giữa đêm đông" sự gặp gỡ tình cờ giữa hai người lao động nghèo, khốn khó mà giàu tình yêu thương, đầy ắp tình nhân ái. Câu chuyện đưa đến cho người đọc cảm giác ấm áp bằng một nét đẹp giữa đời thường.

- Câu chuyện "Tĩnh tâm" cũng nhẹ nhàng thôi không có những triết lý giáo dục gì cao xa đâu nhưng đọc xong câu chuyện ta vẫn cảm thấy bài học về lòng nhân hậu, vị tha của cô giáo An đã thức tỉnh lòng trung thực trở về với nhân vật, với con người mà ở đâu đó, lúc này, lúc khác chúng ta chưa làm được trong lúc mải miết đi tìm kiếm những bài học tĩnh tâm ở xa lắc.

- Chuyện "Thói quen viết nháp" cũng là một cách để người viết chỉnh chu hơn, cẩn thận hơn! Đặc biệt từ khi lên ý tưởng, trình bày trước khi hình thành tác phẩm và còn trân trọng lưu giữ những khoảnh khắc bút tích của mình cũng là những kỷ niệm.

- Câu chuyện "Sinh nhật không đúng ngày" như một lời tâm sự nhẹ nhàng cho chúng ta thấy rằng có đôi khi thật sự mình chưa quan tâm đến những người thân bên cạnh chúng ta mà bận tâm hơn đến các mối quan hệ khác, liên quan đến công việc, xã hội... mà cư xử chưa phải với người sinh ra mình để rồi khi nhìn lại mình giữa cuộc đời không còn kịp báo đáp.

- Câu chuyện "Lời hứa chiều mưa" động lại lòng tin và lời hứa là điều quan trọng nhất trên cuộc đời này. Hay câu chuyện "Vị khách đặc biệt" cho ta cảm giác ngọt ngào pha lẫn chút đắng chát. Có buồn vui lẫn lộn vì có khi người mà ta tin yêu và luôn sẻ chia lại làm ta thất vọng. Họ không trân trọng những thành quả lao động nghệ thuật của người viết. Nhưng có người mình không

ngờ tới lại là đọc giả biết cảm thông, biết nâng niu tác phẩm. Hãy trân quý những trang viết mà người viết đã miệt mài tư duy và lao động nghệ thuật để tạo ra nó.

Những câu chuyện cảm động về tình cảm mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng, con cái trong gia đình qua những cử chỉ chăm sóc nhỏ nhặt đời thường thôi nhưng chứa đựng tình yêu thương triu mến để tạo nên nên tảng hạnh phúc gia đình...

"May mắn" lại là một câu chuyện cho ta một góc nhìn khác về cuộc sống. Đôi khi sau hạnh phúc ngọt ngào giả tạo đã có sự ngấm ngầm phản bội. Nếu như nhân vật trong câu chuyện không "may mắn" có cặp vé xem phim thì biết bao giờ mới nhận ra chồng phản bội?" Đau! Tan nát.. nhưng dù sao sự thật thì vẫn cần phải biết, phải đối diện với thực tế cuộc sống. "Mưa buồn" lại là sự phản bội của người vợ. Ôi hôn nhân! Bên cạnh sự ngọt ngào thì gian dối vẫn cứ song hành nhau và đã xảy ra không ít trong cuộc sống của nhiều gia đình.

"Một lần mất điện". "Sớm và muộn" đã cho ta thấy rằng đôi khi ta quan tâm những điều lớn lao mà quên đi những điều dù nhỏ nhưng ý nghĩa lại rất lớn. Ta lấy làm tiếc nuối. Vì thế cần lắm những sự quan tâm đúng mực và kịp thời đối với con cái và những người xung quanh cuộc sống của chúng ta.

Và còn nhiều câu chuyện khác nữa trong tập nhỏ xinh này. Mỗi câu chuyện là một góc nhìn tinh tế của nhà văn. Ở đó chỉ gửi gắm tâm tình rất đẹp, đầy tính nhân

văn. Những câu chuyện giản dị đời thường mà chứa đựng những bài học nhẹ nhàng đầy ý nghĩa. Tôi đã chuyển đến các học trò của tôi những câu chuyện này trong các giờ sinh hoạt lớp. Các em chăm chú lắng nghe và cảm nhận rất tốt.

Tản văn “*Loa kèn trắng đợi anh*” quả là món quà mà nhà văn trẻ Phạm Thị Diệu Thu đã gửi đến người đọc tình yêu thương và lòng nhân ái trong mỗi câu chuyện ngắn để chúng ta quan tâm nhau hơn, sống đẹp hơn và để thấy rằng cuộc đời này vẫn còn đó những điều tươi đẹp và đáng sống biết bao!

Thành phố Huế, ngày 28/4/2018

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiy. net ; art2all. net và vanchuongviet. org ngày 2/5/2020)

Bài 16:

“BIÊN BẢN THẶNG DU” - ĐAU ĐÁU NHỮNG PHẬN NGƯỜI

Có lẽ ai cũng muốn chọn cho mình lối đi êm đềm nhất có thể. Kể cả trong cuộc đời lẫn sự nghiệp văn chương. Những vấn đề gai góc có tính thế sự, muốn trực diện đối mặt đời hỏi phải có bản lĩnh nhất định. Vì vậy nếu có chẳng thì số tác phẩm đó cũng không nhiều. Nhà thơ, nhà báo Phùng Hiệu đã chọn, đưa vào cõi văn chương đương đại một hiện thực cuộc sống trần trụi nhiều mảng màu buồn, thật buồn. Đó là những vần thơ đầy ám ảnh của một hồn thơ giàu lòng nhân ái.

Có thể nói xuyên suốt, bao trùm tập thơ là tính nhân văn cao cả. Vậy ở đó anh viết những gì? Chúng ta hãy cùng khám phá. Tập thơ gồm 41 bài thơ là một sự dẫn thân của tác giả, rất quả cảm, đã tìm cho mình một lối đi riêng. Anh dành những trang thơ viết về những mảnh đời thiếu may mắn, những số phận éo le, lao động nghèo vất vả mưu sinh... với tất cả tấm lòng nhân ái của một người cầm bút. Bước vào trang thơ Phùng Hiệu là anh công nhân công trường, chị thợ may, người bán vé số... với lòng thương cảm sâu sắc của nỗi lòng tác giả. “Biên bản thặng dư” lan tỏa đến người đọc những giọt

nước mắt đồng cảm, sẻ chia. Như vậy có lẽ cũng vui đi ít nhiều nỗi đau của những phận đời như thế. Đó là dấu ấn trong văn học đương đại mà Phùng Hiệu góp phần vào gương mặt của cuộc sống hôm nay. Nỗi đau nào, số phận nào rồi cũng đi vào quên lãng của nhân gian. Phùng Hiệu đã kịp lưu lại và ký thác tâm tình vào ngôn từ thi ca để neo lại trong lòng người đọc. Đánh thức lòng nhân ái và trách nhiệm của người đời.

Cuộc sống xô bồ của kinh tế thị trường vẫn còn chỗ cho “tình yêu và câu thơ” đã là điều đáng quý. Những vần thơ đầy tình thương và trách nhiệm lưu lại những vất vả lo toan trong cuộc sống thường nhật của người lao động - những người đã và đang làm ra sản phẩm cho xã hội lại càng đáng quý hơn!

Mở đầu tập thơ là hình ảnh người nông dân một nắng hai sương để làm ra hạt gạo:

“Tôi cầm lấy bát cơm

Và nhận ra những con trâu, cánh đồng, mùa gặt

Hạt gạo trắng còn nguyên màu nước mắt”

(Ngôn ngữ lên ngôi- tr 10;11)

Phải thật sự yêu cuộc sống tác giả mới có những cảm nhận tinh tế khi nghe được tiếng trò chuyện của sự vật, cây cỏ:

“Tôi nghe được tiếng hát của mưa

Tiếng cười của nắng

Tiếng nói của cỏ cây

(Ngôn ngữ lên ngôi - tr 10;11)

Ai cũng muốn cuộc sống luôn công bằng, chân lý phải thắng. Đó là khát vọng của nhân loại trước những bất công của cuộc đời. Tiền nhân đã từng than rằng:

*“Thượng đế đành vắng mặt
Chân lý lại xa vời
Tôi dõi lòng an ủi ngắm mây trôi
Tìm một chút bình yên khi vong hồn sôi sục”*

(Tự vấn - Hoài Khanh - 1933-2016)

Dẫu biết và đã có đề cập đến nhưng vẫn còn có chút gì an phận ở người xưa. Nếu muốn xã hội ngày càng tốt đẹp hơn thì phải thức tỉnh, phải hành động theo khả năng của mình. Làm sao để góp phần hướng đến xã hội công bằng và văn minh. Nhà thơ Phùng Hiệu đã nói lên ước vọng công lý cho anh, cho tôi và cho tất cả mọi người với khả năng của người cầm bút thể hiện là đây. Rất khẳng khái và quyết liệt:

*“Tôi đúc kết ngôn từ bằng sự thật
Tư duy vào thế giới hữu hình”
Câu hỏi cuối bài như một lời luận tội:
(...) “Sự thật không thể nào giết chết
Ngài phải giết người nói lên sự thật- vì sao?”*

(Sự thật không thể bị giết chết. tr 12)

Như vậy, không thể giết chết sự thật nên những kẻ bẻ cong chân lý đã giết người nói lên sự thật là hình thức” giết người diệt khẩu”.

Câu hỏi mà Phùng Hiệu đặt ra, đòi hỏi lương tâm và trách nhiệm của công dân trước cuộc đời, cho cá nhân, tổ chức có trách nhiệm với cuộc sống đáng được yên bình của người dân. Vì chính họ chứ không ai khác đã làm nên lịch sử, đã bao đời đấu tranh không mệt mỏi và đem cả xương máu chống thù trong giặc ngoài.

Và để hướng đến một xã hội công bằng văn minh mà mọi người dân đều mong ước, nhà thơ đã vạch ra cho mình một hướng đi, một hành động cụ thể với niềm tin tốt đẹp. Đây cũng là quan niệm sáng tác :

“Gói sự thật vào giấc mơ

Tôi đi tìm công lý

Tôi tin chắc phía chân trời có ánh bình minh”

(Kẽ hở bình minh- tr 20)

Những ai chịu thiệt thòi nhiều nhất trong xã hội, chính là những người dân thấp cổ bé họng- những lao động nghèo. Những vần thơ anh dành cho những con người lao động. Họ là những người chỉ biết vất vả mưu sinh làm ra sản phẩm vật chất cho xã hội nhưng vẫn còn đó tình trạng thiếu công bằng. Giá trị thặng dư chỉ làm giàu cho kẻ sở hữu lao động. Anh đứng về phía họ, nói lên hoàn cảnh và tâm tư của họ bằng một trái tim nhân hậu và ngòi bút đầy trách nhiệm. Họ là ai? Là người lao động, là anh công nhân, chị quét rác... Phố phường sạch đẹp thì phải có các công nhân môi trường làm việc không quản nắng mưa để quét đường, múc cống...Mà quét hôm nay, mai rác lại ngập đường. Với thực trạng như thế nhà

thơ Phùng Hiệu đã viết ra những câu thơ mà người đọc không khỏi xót xa và cũng tự thấy mình cũng có dự phần trách nhiệm:

*“Chị quét cả đời nhưng rác chảy về đâu?
Khi dấu chân giẫm mòn tuổi tác
Và năm tháng rớt dần khô cạn
Sáu mươi năm mà rác vẫn tuàn hoàn”*

(Quét rác –tr 13)

Tác giả sử dụng câu hỏi tu từ nhưng nhưng người đọc- những công dân đang sống trong môi trường nên chẳng cũng tự vấn về ý thức bảo vệ môi trường mình đã có hay chưa?

*Tác giả tiếp tục làm rõ vấn đề:
Chị quét cả đời mà rác mãi phát sinh
Vậy phát sinh từ đâu?
“Từ những ngôi nhà mang danh trí thức
Từ những diễn đàn hô hào, phô trương rất thực
“Giữ sạch môi trường quy hoạch tự nhiên”*

(Quét rác-tr 13)

Quả là một nghịch lý khi những kẻ rao giảng đạo đức lại làm điều ngược lại. Xem ra không hiếm trong xã hội mà thời nào cũng có, đặc biệt là thời nay. Điều này nhiều người thấy và cũng nhiều người biết. Nhưng để mạnh dạn phản ánh không phải là điều ai cũng có thể làm được. Đó là bản lĩnh của người cầm bút. Bằng tấm lòng nhân ái cảm thông, anh còn thấy được sự bạc bẽo của cuộc đời đối với họ:

*“Đến cuối cuộc đời người ta quét chùi ra
Vì nghề rác trong khu nhà ổ chuột”*

(Quét rác-tr 13)

Anh nghe thấy “Tiếng nấc trong khu rừng cao su” là hình ảnh người lao động với một cuộc sống thiếu thốn, tạm bợ là vách tường bằng đất. Họ ốm đau “trong túp lều lạnh cóng” với “Những vết thương khô /Vỡ vụn đêm ngàn”. Cuộc sống cơ cực thiếu những điều kiện tối thiểu cho một cuộc sống bình thường ngay giữa thời hiện đại vì cảnh ốm đau, bệnh tật và nghèo đói vẫn đeo bám số phận người lao động.

*“Suốt hành trình ngã giá mưu sinh
Những bước chân hướng về vô thực...”*

(Biên bản thặng dư, tr 16-17)

Bước vào trang thơ Phùng Hiệu là những mảnh đời cơ cực, lênh đênh trước nghiệt ngã cuộc đời cho gánh nặng mưu sinh. Có những câu thơ tả thực đầy chất thơ mà ám ảnh người đọc đến thế!

*“Chị rã bời bời khỏi xưởng may
Và vội vã bước chân về sáng
Đêm đã lắng tiếng đời đã cạn
Phố sang ngày
Trăng ngã phía tan ca”*

Lao động nặng nhọc, làm việc quá sức, chế độ dinh dưỡng không đủ đáp ứng. Sức khỏe của người công nhân sẽ cạn kiệt dần bởi công việc về đêm, làm thêm

ngoài giờ để mong kiếm thêm chút tiền để trang trải cuộc sống:

“Chị bầu vào chỉ số thặng dư

Tờ văn bản được ghi bằng nước mắt”

Ký hợp đồng lao động với thời gian và công việc như thế quả là ký trong nước mắt, không dễ dàng chút nào khi mà biết trước là quá vất vả, cũng liệu vậy thôi chứ biết kham nổi không và trụ được bao lâu. Làm vượt giờ, làm việc ban đêm hao tổn sinh lực hơn ban ngày. Vẫn biết là ban đêm là thời gian cần cho cơ thể nghỉ ngơi, hồi phục nhưng gánh nặng mưu sinh không có lựa chọn nào hơn!

Những vần thơ của anh lại dẫn dắt chúng ta đến với cảnh đời của anh công nhân xây dựng. Anh bước vào công trường với nắm xôi lót lòng.

“Anh lê những bước chân về phía công trường

Lót vào lòng nắm xôi lên giá

Anh không dám châm vào chiếc xe cà tàng giọt xăng đắt đỏ

Đành đi bộ mỗi ngày đến trước bình minh”

Rồi họ sẽ ra sao?

“Và kiệt sức sau mười bốn giờ căng thẳng

Với đôi chân rách tướp công trường”

Thấu hiểu được những nỗi vất vả truân chuyên của người lao động, anh ghi lại những vần thơ dành cho họ từ một trái tim giàu lòng nhân ái khiến người đọc cũng quặn thắt lòng. Hình ảnh người công nhân trong thơ

Phùng Hiệu làm việc cật lực với mơ ước cho con đến trường, có chiếc xe đạp để đi...đôi khi đơn giản chỉ là một tô phở. Đó là những giấc mơ rất đời bình thường nhưng thật không dễ:

“Anh chợt thấy những đứa con được đến trường

Trên chiếc xe Martin 107

Một căn nhà vách đất

Một tô phở bò thơm ngát bình minh”

Giản dị vậy thôi! Nhưng giấc mơ vụt tan biến kéo anh công nhân trở về với thực tại khi tiếng keng công trường báo hiệu giờ làm:

“Nhưng tiếng keng công trường bỗng nhiên báo động

Anh giật mình đánh rớt cơn mơ”

Bước vào thơ anh còn có cả những em bé chưa đủ tuổi lao động. Người sử dụng lao động vị thành niên, vẫn biết là hành động sai pháp luật nên họ đã làm giấy giả để hợp pháp hóa. Ở tuổi mười lăm, lẽ ra còn được ngồi trên ghế nhà trường nhưng em đã sớm phải đi vào nhà máy lao động trong môi trường độc hại:

“Em cầm tuổi mười lăm

Bước vào nhà máy

Không thể là một đứa trẻ vô danh

Em được ngụy trang bằng cái tên lạ hoắc”

Tấm lòng nhà thơ giàu lòng trắc ẩn còn thấy được “phía sau ánh đèn lừa dối” là số phận của các cô gái bán hoa cũng đau lòng không kém:

*“Trong ánh đèn lừa dối
Nhan sắc phô trương bằng những đường cong thân thể
Bằng sự ghen tuông đổ kị tranh giành
Em quên mất câu tam tòng tứ đức của cha già ngày
đêm mong mỏi*

*Và cuối cùng em cũng chỉ là “Nơi góc phố”... “ngã
giá về đêm”*

Thật chua xót biết nhường nào?

Vì đau đáu với những phận người thân cô, thế cô, anh muốn người dân lương thiện không bị những oan khuất. Khát vọng công bằng của anh được vạch ra cụ thể:

“Tôi đi tìm giấc mơ

Mang tên công lý

Trong suốt hành trình tuyên chiến với thặng dư”

Đây là một thách thức lớn mà cuộc đời đặt ra cho người cầm bút chân chính phải đối mặt. Và anh đã hành động bằng lòng quả cảm và chí khí. Thể hiện qua câu chữ những trăn trở suy tư của tác giả là những vần thơ trữ tình thể sự và trữ tình công dân. Văn chương là tấm gương phản chiếu cuộc sống. Anh đã góp phần làm cho người đọc hiểu rõ hơn phần nào hiện thực của cuộc sống để thông cảm và sẻ chia. Không chỉ viết thôi đâu, anh còn nhập thế tích cực. Trong vai trò quản lý ở lĩnh vực báo chí và ở công ty xây dựng của anh. Tôi tin chắc rằng với tấm lòng nhân ái, anh biết nâng niu sức lao động, biết chăm lo sức khỏe và là gì tốt nhất có thể, đặc biệt là an toàn lao động, không để có chuyện đau lòng như thế xảy ra.

Độc đến bài “Sự mất tích của người công nhân rơi từ tầng mười tám”. Lòng chúng tôi trĩu nặng một nỗi buồn. Vấn đề an toàn lao động ở đây không đảm bảo nên dẫn đến chết người. Người ta giấu nhẹm. Mạng người chết sẽ đi vào quên lãng, nếu nhà thơ thể sự của chúng ta không kịp lưu lại vào trang viết cho hôm nay và để lại mai sau. Với mong muốn điều đó đừng bao giờ lặp lại nữa!

“Cánh cửa dự án đóng im

Dù phía sau là những cơn đau sự thật

Người công nhân bật lên tiếng nấc

(...) Họ âm thầm đưa anh về đất mẹ quê hương

(...) Anh bị xóa tên

Khi dự án hoàn thành, dự án được vinh danh”

Dự án được vinh danh còn tên anh thì đi vào quên lãng, nhưng may mắn anh đã ở lại trong trang thơ Phùng Hiệu. Như vậy linh hồn anh có lẽ cũng được an ủi phần nào mà vui đi ít nhiều nỗi oan khuất đó.

Đi vào trang thơ anh còn có những người xa quê lên thành phố mưu sinh, chịu kiếp tha phương.

“Đã mấy Tết con không về thăm mẹ

Bước phong trần lưu lạc tha phương

Đã mấy bận xuân về trên đất khách

Phút giao thừa lỗi hẹn với quê hương”

(Bước tha phương, tr 64)

Trách nhiệm công dân của nhà thơ còn được thể hiện qua những vần thơ dành tặng người ngư dân bám

biển. Vừa đánh cá vừa góp phần giữ gìn biển đảo trong tình thế hiểm nguy:

*“Khi mẻ lưới cuối cùng được cất lên
Anh đập nắp khoang thuyền trong phạm vi lãnh hải
Và đối diện với đoàn thuyền hiện đại
Nhắm vào anh bằng “họng súng” vòi rồng.*

...

*Xác con thuyền chìm dần dưới đáy tự do
Anh trôi lên bằng tinh thần “chiến binh” bám biển”*
(Cánh chim bám biển, tr 72- 73)

Lần nữa câu hỏi đặt ra là làm sao để bảo vệ được tài sản và tính mạng của ngư dân khi mà họ làm việc trên biển ngay trong lãnh hải của Tổ quốc, không hề vi phạm lãnh hải của nước khác mà vẫn bị nước ngoài ăn hiếp?

Anh tiếp tục mang đến cho người đọc những vần thơ, là những giọt nước mắt tưởng nhớ và cả niềm tự hào về những người chiến sỹ đã hi sinh để giữ gìn biển đảo:

*“Các anh không về mắt đảo bỗng rưng rưng
Chiều Cô Lin xác con tàu đắm máu
Như cột mốc chủ quyền nơi biển cả
Sáu mươi bốn anh hùng hóa đá giữ biên cương”*
(Các anh không về mắt đảo rưng rưng, tr 74)

Thơ anh tiếp tục làm động lòng trắc ẩn của chúng tôi với những hình ảnh người bán vé số, ông lão mù lòa hát dạo, người bị chất độc da cam...thoi thóp mưu sinh:

*“Một hình hài chất độc da cam
Ú ớ từng câu ai mua vé số*

*(...) Anh thương binh lặng thâm
Từ chiến trường xưa lê đôi chân rách
Lời hát " Ngày trở về " trên chiếc bàn vé số " .*

(Đặng sau tờ vé số- tr 50; 51)

Mỗi người bán vé số là một số phận thương đau, éo le và trắc trở. Tác giả cảm thông sâu sắc và làm những gì có thể để phần nào an ủi họ.

*"Tôi đau thương cầm mấy mươi ngàn
Không thể nào xoa dịu nỗi đau
Cho em bé đến trường
Bằng tiếng rao vé số..."*

Vâng! Chúng tôi hiểu một mình anh không thể xoa dịu nỗi đau của họ- những mảnh đời khốn khó mà xã hội phải chung tay, cơ quan chức năng cần có giải pháp khả thi. Vẫn biết rằng họ cũng đã và đang vào cuộc nhưng cần có trách nhiệm và nhiệt tình hơn nữa, vận động những nguồn lực có thể để cho những số phận kém may mắn giảm bớt phần nào. Điều anh làm được là đưa họ vào trang viết để xã hội nhìn thấy họ, các cơ quan chức năng nhìn thấy họ. Đó là điều đáng trân trọng, đáng ghi nhận ở một ngòi bút có tâm.

Trách nhiệm công dân của anh còn thể hiện ở những dòng thơ nóng hổi tính thời sự:

*"Một ngày thành phố nổi cơn giông
Cũng là lúc chủ nhân của Sài Thành đi vắng
Chỉ còn cư dân cúi đầu im lặng
Những cơn đau ngập suốt đêm dài"*

(Phổ ngập, tr 62)

Lại một vấn đề đặt ra: Tại sao thành phố ngập lụt mỗi khi mưa? Phải chăng quy hoạch thiếu đồng bộ, thiếu tính khoa học, vấn đề thoát nước chưa được tính toán kỹ lưỡng... để rồi chịu thiệt thòi nhất vẫn là những người dân nghèo vất vả mưu sinh trong nước ngập. Và câu trả lời đã có ở khổ thơ cuối.

“Thành phố mưa về hóa những con sông

Chảy qua khắp nỗi lòng thiên hạ

Những dự án năm - mười nghìn tỷ

Chỉ mua về phố xá những cơn giông”

(Phố ngập, tr 62)

Nhà thơ thể sự của chúng ta góp một tiếng nói đòi toàn vẹn chủ quyền - một đòi hỏi chính đáng của bất kỳ một dân tộc nào yêu Tổ quốc. Trong thơ anh còn nghe cả tiếng nấc nghẹn ngào cho các chiến sỹ hi sinh vì nỗi đau còn đó, hải đảo vẫn đang bị ngoại bang lăm le dòm ngó. Bằng phương pháp liệt kê tác giả đã hệ thống lại các mốc lịch sử đầy máu và nước mắt:

“Năm 1956

Hoàng Sa mất một phần máu thịt

Năm 1974

Bảy mươi tư người Việt hi sinh

Khi đang làm nhiệm vụ thiêng liêng

Bảo vệ chủ quyền quê hương biển đảo

Hoàng Sa rơi vào tay giặc

Năm 1988

*Gạc Ma hóa thành biển lửa
Sáu mươi tư chiến sỹ hi sinh
Khi đang cầm ngọn cờ Tổ quốc
Đã vỡ tan trước họng thù phương Bắc
Năm 2013
Vớ âm mưu đường lười bò dối trá
Phương Bắc ngang nhiên
Kéo giàn khoan vào lòng biển cả
Và manh tâm cắt cáp những con tàu”
Rồi một ngày Bauxit Tây Nguyên
Bỗng rỉ máu từ vết thương kinh khiếp”
Rồi một ngày chất thải Formosa
Khiến cả miền Trung phơi đầy xác cá”
Thảm họa môi trường người dân gánh cả”
(Biên bản chủ quyền, tr 76)*

Cho dù thiên tai hay địch họa, kẻ nào gây ra đi chẳng nữa thì thiệt thòi đều thuộc về người dân, những kẻ có quyền, có tiền sẽ cao chạy xa bay khỏi những vùng độc hại... Trong lúc người dân là lực lượng làm nên lịch sử. Dựng nước và giữ nước công của người dân không hề nhỏ. Nhưng họ chịu nhiều mất mát, khổ sở nhất chứ không ai khác:

*“Biển lại gập lên trận bão căm hờn
Biết bao giờ lãnh thổ được bình yên”*

Câu hỏi này không đơn giản khi gọi lên trách nhiệm công dân cho người đọc mà hướng đến thành phần có quyền hạn và nghĩa vụ chăm lo cho đất nước.

Anh kêu gọi và nhắn nhủ:

*“Khi thế gian không chứa hết những mảnh đời bất hạnh
Cần có những vòng tay nhân ái của tình người”*

Nhà thơ, nhà báo Phùng Hiệu đứng về phía người cần lao, bênh vực họ, nói lên những tâm tư nguyện vọng của họ bằng thái độ thẳng thắn, dứt khoát mà nhân hậu. Anh muốn mình có ích cho họ ngay cả khi chết đi rồi. Thi nhân đã làm di nguyện hiến xác sau khi qua đời:

*“Nếu tôi chết xác thân này dâng hiến
Đừng chôn tôi hoang phí một nấm mồ
Trong di ảnh khắc hai từ di nguyện
Để linh hồn luôn hát khúc hư vô”*

(Di nguyện- tr 82-83)

Anh chuyển tải đến người đọc những vấn đề cần suy ngẫm. Bằng nghệ thuật diễn đạt phong phú nhiều thể loại. Thơ tự do chiếm phần lớn với ngôn ngữ hiện đại, táo bạo đầy hơi thở của cuộc sống. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật: phương pháp liệt kê, điệp từ, điệp ngữ với bút pháp tự sự và trữ tình đan xen một cách hài hòa, tự nhiên. Thơ anh mang tính thời sự trước những vấn đề nhức nhối của xã hội và đời sống của những người dân lao động nghèo... Đó là hiện thực cuộc sống mà anh chuyển tải vào thơ. Những bài thơ như những trang nhật ký buồn, có chiều sâu tư duy và nỗi lòng tác giả. Thơ khắc họa những vấn đề nổi cộm của thời đại chúng ta đang sống. Mỗi bài thơ là một câu chuyện, một nỗi niềm chứa lòng trắc ẩn của chủ thể trữ tình. Anh đã thành công khi đưa hiện thực cuộc sống trần trụi vào thi ca.

Thơ Phùng Hiệu sẽ neo lại trong lòng người đọc và ghi dấu ấn cuộc sống, lưu lại cho hậu thế ít nhiều góc cạnh của cuộc sống hôm nay.

Chúng ta - Những độc giả cùng thời cũng sống thực trong xã hội kinh tế thị trường, bên cạnh mặt tích cực vẫn tồn tại mặt trái đầy nhức nhối nên càng thấu hiểu ý tình của thơ Phùng Hiệu. Anh chính là nhà thơ của hiện thực cuộc sống, chất chứa tâm tình với bút pháp và nội dung không lẫn vào ai được. Có thể nói Phùng Hiệu - một mình một góc thơ trong một ngòi bút có trách nhiệm và giàu lòng trắc ẩn.

Sài Gòn, ngày 28/8/2020

(Bài đã đăng trên trang art2all.net, haibogiy.net ngày 01/9/2020 và trang vanchuongviet.org ngày 9/9/2020)

Bài 17:

**“EM PHẢI SỐNG MỘT ĐỜI KHÍ CHẤT”
- MỘT QUAN ĐIỂM SỐNG VÀ SÁNG TÁC**

Tập thơ đầu tay của nhà thơ trẻ Hương Mai (NXB Thuận Hóa tháng 12 năm 2019) được bạn đọc đón nhận nồng nhiệt, nhất là giới trẻ. Có lẽ tiếng lòng của tác giả đã chạm đến trái tim của bạn đọc. Bởi đó là những vần thơ sôi nổi, trong trẻo, thiết tha yêu đời, yêu cuộc sống. Đặc biệt trong tập thơ tác giả gửi gắm tình ý của mình với cuộc đời. Tập thơ có tựa đề “Em phải sống một đời khí chất” cũng là một quan điểm sống và sáng tác, rất đời và cũng rất thơ.

Bằng ngôn ngữ đối thoại hay độc thoại nội tâm, chủ thể trữ tình đã mang đến cho người đọc những vần thơ gợi cảm, ấn tượng mang ý nghĩa nhân sinh

Mở đầu tập thơ, tác giả trong vai người chị an ủi, vỗ về người em khi duyên tình đổ vỡ với những lời khuyên nhủ chí tình. Những ai đồng cảnh ngộ có thể tìm thấy tiếng nói tri âm, đồng cảm, tiếp thêm sinh lực để tự tin hơn, mạnh mẽ hơn để vượt qua. Trong thơ Hương Mai cũng gửi gắm chút triết luận nhẹ nhàng trong nhiều bài thơ. Những vần thơ ngũ ngôn sau đây là một minh chứng:

*“Thế gian là hữu hạn
Nhưng tình cảm vô cùng
Nên em đừng chùng chân
Sau một lần đổ vỡ”*

Và điều cần làm là:

“Nước mắt đừng rơi nữa

Em phải cười thật xinh

Kẻ đó có vô tình

Cũng không nên ghi nhớ”

(Đừng khóc với người đó, Tr11)

Buông bỏ cho nhẹ lòng, những gì không thuộc về mình thì níu kéo có ích gì. Hãy tin rằng “ngày mai trời lại sáng”, cánh cửa này đóng lại, cánh cửa khác mở ra. Cuộc sống vẫn luôn vận động không ngừng. Phải tiếp tục sống thật bản lĩnh, Thượng đế không cho ai một lúc mà nhiều thứ nhưng cũng không để chúng ta phải chịu nhiều thiệt thòi nếu ta có cố gắng. Cuộc đời sẽ lại bù đắp cho chúng ta, sẽ có tấm chân tình xứng đáng:

“Rồi sẽ có người rất thương em

Xuôi ngược vì em mà cố gắng

Dù sớm dù hôm không bỏ mặc

Em một mình nặng nhọc với trần ai”

(“Rồi sẽ”, tr 13)

Ở thể thơ tứ ngôn, nhịp thơ ngắn, gấp gấp khản trương như nhịp sống thời hiện đại. Nhưng không vì thế mà không chứa hết những điều nhắn gửi chí tình chí lý:

“Buồn chi đôi lời

Người quen đã hứa

*Từ trong tan vỡ
Đứng lên nghe em”*

(Mở cửa đi em - tr 17)

Cô nói với chính mình hay với nhân vật trữ tình để chuyển tải cảm xúc đến với người đọc. Văn thơ thể hiện một thái độ sống rất mạnh mẽ, dứt khoát và tự tin. Điều quan trọng là phải biết yêu bản thân mình, biết nâng niu cơ thể mà cha mẹ đã ban cho chúng ta:

*“Mạnh mẽ lên cô gái
Chuyện gì rồi cũng qua
Nữ nhân như bông hoa
Buồn nhiều già đi đấy”*

(Mạnh mẽ lên cô gái- tr 16)

Hương Mai có những văn thơ sao mà đáng yêu đến thế? Những văn thơ rạng rỡ, tươi tắn như bình minh của ngày mới. Đến với thơ Hương Mai sẽ thấy cuộc đời rất đẹp, rất đáng sống. Dẫu rằng có lúc gặp điều không như ý, nhưng đó cũng là lẽ thường thôi! Chúng ta hãy hiểu rằng cuộc đời không như là tấm thảm, cũng chẳng mượt như nhung nên luôn có những thử thách lòng kiên trì và bản lĩnh của người đời:

*“Cuộc đời này đẹp lắm
Nên đừng buồn nữa nha
Ngày mai tôi mang nắng
Tặng cô trước sân nhà”*

(Cuộc đời này đẹp lắm- Tr19)

Cuộc đời vốn thế và tình yêu cũng vốn thế! Tích cực và tiêu cực, ngọt ngào và man trá đôi khi cứ song hành tồn tại. Muốn vượt qua bão tố để tìm thấy bình yên không cần ở đâu xa mà ngay chính trong tâm hồn của mình. Bởi vì nếu chúng ta không thay đổi được thế giới, chúng ta sẽ thay đổi bản thân bằng cách:

*“Em thả lòng thanh tịnh
Làm cô gái dịu dàng
Những chuyện quá phũ phàng
Quên đi không nhớ nữa”*

(Lâu nay em vẫn vậy- Tr 21)

Trong cuộc sống, lòng tốt nhiều khi bị lợi dụng. Khi ta cứ mãi nhận thiệt thòi về mình, điều đó cũng chưa hẳn là hoàn toàn tốt. Những hi sinh thầm lặng đôi khi lại nhận về sự vô tâm của người đời, nếu không muốn nói là vô ơn. Nên sống vì người khác nhưng cũng phải sống cho mình nữa. Vì không phải ai cũng biết đối nhân xử thế để khỏi làm buồn lòng người khác:

*“Có thanh xuân khó nhọc
Tránh để người ta buồn
Nên mình luôn nhận lấy
Cả vô vàn tổn thương”*

(Có một vài lời hứa – tr 20)

Quả vậy có những người may mắn có được “báu vật” trong tay mà không biết nâng niu gìn giữ. Vì thế hạnh phúc đành để vuột mất. Và khi một nửa buông tay

thì tình yêu không còn tồn tại nữa. Chỉ còn lại vết thương lòng cần rất nhiều năm tháng mới để phai pha:

“Thế rồi mình cũng không thể nắm tay

Em lạc lõng giữa niềm tin sau cưới...

(...) Ngài chỉ cho chúng ta một đoạn đường son trẻ

Và vết thương hồi khứ suốt đời”

(Thế rồi chúng mình vẫn không thể nắm tay- tr 13)

Hương Mai gửi vào thơ những dòng tâm sự, cảm thông và chia sẻ, dù rất trẻ nhưng cô đã có những chiêm nghiệm sâu xa, có lẽ vì óc quan sát tinh tế cuộc sống xung quanh mà cô đưa vào thơ những chất liệu tình yêu và cuộc đời rất chững chạc. Thông qua những hình ảnh ví von, so sánh, tả cảnh ngụ tình thật sinh động đầy sức biểu cảm:

“Mưa cũng mang đời hạt

Tròn trịa rồi vỡ tan

Tình yêu trong thế gian

Đâu còn từ một phía”

(Cô ấy- tr 29)

Từ những hiện tượng tự nhiên như mưa nắng, con nước vui đầy, trăng tròn rồi lại khuyết... chẳng có gì là bất biến cả. Đời người và tình yêu cũng vậy! “Bạn đời từng mơ ước nhưng rồi cũng không cùng nhau đi đến cuối.

Bên anh- em mệt rồi

Xin tạ lỗi duyên trời

Chúng ta chia tay nhé...

(Em đã khóc nhiều lắm- tr 33)

Mọi sự tùy duyên, còn duyên thì gắn kết, hết duyên sẽ rời xa. Cho dù tình bạn hay tình yêu, nếu cảm thấy không được tôn trọng nữa thì chúng ta nên rời đi. Đó cũng là cách giải thoát cho nhau.

Chính vì lẽ đó thơ trữ tình tâm tình của Hương Mai nhấn với các bạn trẻ rằng muốn kết hôn phải tìm cho mình tình yêu đích thực. Vẫn biết là điều đó không phải dễ bởi vì:

“Cõi vô thường chung thủy có mấy ai?”

(Ngày đại đột- tr 39).

Hôn nhân phải được xây dựng trên nền tảng tình yêu chân chính. Thế nên khi quyết định bước vào hôn nhân phải thật thận trọng để khỏi ân hận về sau:

*“Nên em hiểu rằng trong cuộc đời giông gió
Phải tìm người đích thị chỉ yêu em”*

Khi trái tim chưa thật sự rung động thì không có chỗ cho tình yêu. Có những mối thân tình, chỉ thích hợp để duy trì tình bạn. Như vậy vẫn tốt hơn yêu không đúng người để rồi tan vỡ. Hương Mai có bài thơ rất dễ thương về chủ đề này, chúng tôi rất tâm đắc:

*“Sẽ tốt chừng nào nếu anh chẳng yêu em
Cứ đi bên nhau như hai người bạn tốt
Tình nghĩa trên đời có gì ràng buộc
Sao cứ phải là yêu?
Sẽ tốt chừng nào khi mỗi buổi chiều
Ta gặp nhau nói vài điều chưa tới
Kể cho nhau nghe niềm vui bên việc mới*

Chỉ đơn giản là bạn hiền không huyễn hoặc đời nhau”

(Sao cứ phải là yêu? Tr 40)

Mặc dù nhân vật “anh” ở đây rất tốt, có đầy đủ những phẩm chất đáng quý nhưng con tim vẫn có lý lẽ riêng của nó:

*“Đâu phải ai trên đời cũng có số mệnh yêu nhau
Anh chẳng thiếu điều gì nhưng chỉ đủ là người bạn
hiền em yêu mến”*

(Sao cứ phải là yêu? Tr 40)

Rất rành mạch, dứt khoát, không lưỡng lự nhập nhằng giữa tình bạn hay tình yêu. Đó cũng là thái độ sống cần có đối với các bạn trẻ. Vì không hiếm những trường hợp cứ ương ương dở dở vậy rồi ngộ nhận, hiểu nhầm, ghen tuông và có cả án mạng xảy ra vì đùa với tình yêu không khác gì đùa với lửa. Đặt trái tim vào đâu cho đúng chỗ, không cá cược đời với tình yêu ngộ nhận, phù phiếm.

Hương Mai còn hóa thân vào vai người chồng nói với người vợ trẻ với những lời dạn dỏ chân tình. Nếu chẳng may chồng chết sớm, người vợ lâm vào cảnh “Đứt gánh giữa đường”.

*“Nếu một mai anh không còn nữa
Có lấy chồng cũng cần nhắc nghe em
Tìm người đàn ông không quan trọng sang hèn
Chỉ cần:*

*(...) Khi gió rét, khi đông về rất vội
Người ấy lo chặn ấm nệm êm
Người ấy dần lòng những lúc giận em*

Không đánh mắng, không làm em phải khóc”

(Nếu một mai anh không còn nữa. tr 49)

Đặc biệt thơ ngôn tình của Hương Mai rất ngọt ngào và lãng mạn, chứa đủ những cung bậc của tình yêu nồng nàn và tha thiết:

“Em muốn ở bên anh suốt cả cuộc đời

Gửi gắm cho anh từ những điều nhỏ nhất

(...) Thương lắm người ơi giữa dòng đời rất chật

Vẫn luôn dành một khoảng lớn cho em

Em chẳng thích đi ngủ phải bật đèn

Muốn gói lên vòng tay anh ấm áp”

(Em muốn bên anh- tr 42)

Khát vọng tình yêu, hướng đến hôn nhân hạnh phúc là khát vọng chính đáng của con người từ thuở xa xưa đến hôm nay và tin rằng còn mãi đến mai sau. Nhà thơ trẻ của chúng ta cũng không là ngoại lệ, tiếng thơ của cô là tiếng lòng của bạn đọc. Cô đã thành công khi thể hiện cảm hứng nghệ thuật với thơ ngôn tình ở thể thơ ngũ ngôn:

“Có những điều giản dị

Như là anh yêu em

Nắm tay nhau dạo phố

Giữa một trời người quen”

(Có những điều giản dị- tr 43)

Tác giả của tập thơ đang ở độ tuổi thanh xuân phơi phới, chưa bước vào hôn nhân nhưng cô có cái nhìn chín chắn về cuộc đời, về hôn nhân và đưa ra những lời

khuyên nhủ khá thuyết phục. Có lẽ nhờ chiều sâu tư duy và khả năng quan sát cuộc sống xung quanh. Hãy nghe lời căn dặn cho một người và cũng có lẽ cho những ai trước ngưỡng cửa hôn nhân:

*“Em muốn anh dẫn đi một chút
Khi chọn em là người vợ trăm năm
(...) Mọi thứ về em chẳng thể mãi lung linh
Má phấn môi son chỉ trong giờ công sở
Lời nói ngọt ngào có khi sẽ dở
Cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt, anh sẽ làm sao?”*

Nếu sau khi đã suy nghĩ, cân nhắc kỹ lưỡng rồi và quyết định đi tới hôn nhân thì làm sao để bên nhau trọn đời? Hãy nhìn các bậc sinh thành và thực tế xung quanh, để có những bài học cho riêng mình:

*“Nếu anh có đủ niềm tin để bên nhau
Hãy bắt đầu bằng cách mỗi ngày nhìn mẹ anh dậy sớm
Chiếc áo sơ mi phẳng phiu mà bố anh vẫn mặc
Mái tóc rối bù mỗi lần vào bếp của mẹ anh”*

(Chỉ nói với một người-tr 51)

Hạnh phúc chỉ có được khi trọn tình chung thủy và biết sống vì nhau:

*“Ta sống vì nhau giữa dòng đời rất vội
Đừng bao giờ buông bỏ cánh tay em”*

Ngoài mảng thơ tình yêu rất hấp dẫn bạn đọc, cô còn dành những dòng thơ rất đẹp tặng bậc sinh thành cũng rất cảm động:

“Mẹ của con là bé

*Là đông âm, hạ vàng
Mẹ là cả thế gian
Đi suốt đời không hết”*

(Mẹ! tr 83)

*“Ba công cả chiều đông
Để các con nghe hát
Công ước mơ biển bạc
Để thuyền con đi xa...”*

(Ba! tr 35)

Vẫn còn nhiều bài thơ khác nữa, mỗi bài thơ là một câu chuyện. Ở đó cô gửi gắm tâm tình với ngôn ngữ thơ bình dị dễ đi vào lòng người. Bài thơ nào cũng đủ đầy tình ý và có kèm thêm một chút triết luận nhẹ nhàng. Những câu thơ sớm bộc lộ tài năng.

Tôi tin rằng với bản tính thông minh tháo vát ở ngoài đời và đầy tính nhân văn trong từng trang viết như Hương Mai, cô sẽ là người có được hạnh phúc trong tâm tay và gặt hái nhiều thành công ở cả thơ và đời. Bởi vì cô sống có niềm tin và bản lĩnh, rất mạnh mẽ mà cũng rất dịu dàng:

*“Sống như là ánh nắng
Suốt một đời chói chang
Dẫm lên những trái ngang
Mim cười mà đi tới”*

(Sống! tr 48)

Bài thơ “Sống” lần nữa thể hiện khí chất, bản lĩnh của chủ thể trữ tình cũng là quan niệm sống và sáng tác.

Tập thơ “Em phải sống một đời khí chất” được diễn đạt phong phú bằng nhiều thể loại thơ: Thơ tự do, thơ bát ngôn, ngũ ngôn...có khi là tứ ngôn... chữ dùng giản dị dễ hiểu, gần với lời nói thường ngày nhưng gieo vần đúng chỗ. Tác giả lựa chọn thi ảnh, thi liệu ấn tượng, đảm bảo tính nhạc vì vậy có sức biểu cảm. Những câu chữ được viết ra từ một hồn thơ trẻ trung, sôi nổi yêu đời. Kết hợp các biện pháp tu từ hoán dụ, so sánh, sử dụng điệp từ, điệp ngữ, đôi khi còn có các hình ảnh tương phản, tạo nên các phép tiểu đối ở trong thơ rất ấn tượng. Có lẽ hơn hết vì thơ Hương Mai là tiếng nói chân thành từ trái tim, có chiều sâu tư duy và cảm xúc nên dễ đi vào lòng người đọc.

Chúc cho nhà thơ trẻ Hương Mai luôn xinh đẹp, thành công và thành công hơn nữa trong cả thơ và đời.

Sài Gòn, ngày 30/8/2020

Bài 18:

VỚI BÀI THƠ “CHO MÙA HIẾU HẠNH”

Mùa vu lan lại về! Một lời ru “gió mùa thu” man mác hay một đoạn Gia Huân ca của Nguyễn Trãi cũng làm cho bao người bồi hồi xúc cảm. Những ai may mắn còn cha mẹ hẳn cũng muốn làm một điều gì đó để tỏ lòng tôn kính, báo hiếu với các bậc sinh thành, nuôi dưỡng.

Những ai là cha mẹ nay đã quá vắng hẳn họ cũng ngồi nhớ tiếc những phút giây sà vào lòng mẹ thuở ấu thơ hay quây quần bên mâm cơm nóng hồi ấm áp do bàn tay của mẹ chăm chút cho gia đình. Dầu tất cả bây giờ chỉ còn là hoài niệm nhưng hình ảnh và tình yêu của mẹ vẫn mãi là suối nguồn hạnh phúc cho các con. Mỗi khi gặp trở ngại trên đường đời, nghĩ về người mà vượt qua đau bề!

Hôm nay, tôi lang thang một vòng trên mạng chợt gặp một bài thơ tràn đầy xúc cảm nhân lễ Vu lan nhớ mẹ của nhà thơ Trần Dạ Lữ. Đó là những phút giây tưởng niệm, hướng về công đức cao dày của mẹ. Anh vẽ ra hình tượng mẹ bằng ngôn ngữ thi ca rất hiện thực sống động. Mẹ trở về trong hương trầm thơm ngát. Bài thơ có

tựa đề “Cho mùa hiếu hạnh” là một trang hồi ký dạt dào cảm xúc và băng khuâng hoài niệm. Thi ảnh bình dị mà rung động lòng người.

Mở đầu bài thơ tác giả hồi tưởng về mẹ bằng những vần thơ hàm súc, giàu tính ước lệ, ít lời mà nhiều ý. Những từ ngữ “vòng đau đeo cổ tay quen”, “bàn tay”, “đôi mắt” ...là hình ảnh của mẹ hiện lên đầy đủ với phẩm chất đáng quý như chịu thương chịu khó và vất vả lo toan. Đó là nét điển hình của người phụ nữ Việt Nam đầu thế kỷ hai mươi trải qua biến cố, loạn lạc... nếm đủ thăng trầm, gian khó, chèo chống nuôi con, chăm lo gia đình, lận đận trong cuộc đời dâu bể. Tất cả được thể hiện qua các cụm từ “vòng đau”, “lạt mềm”, “cheo leo” và trong câu cảm thán “Nửa cheo leo phận, nửa đời bạc thay!”.

*“Vòng đau đeo cổ tay quen
Xuyến xao kỷ niệm lạt mềm buộc đôi...
Ngõ ngang con mắt chia ngôi
Nửa cheo leo phận, nửa đời bạc thay!”*

Hình ảnh mẹ rõ mồn một như mới đây thôi mà ngoảnh lại đã bàng bạc trong sương khói của thời gian. Mẹ giờ đây đã đi xa rồi, xa rời cõi tạm để đến nơi vĩnh hằng. Nhưng hình ảnh tấm thân hao gầy “thân cò lận lội” thì vẫn còn mãi trong ký ức của tác giả. Những động từ “lặn lội”, “bứt tóc thiên tiên” kết hợp với các cụm danh từ chỉ thời gian “lụn ngày”, “tàn đêm” nói lên biết bao vất vả nhọc nhằn mà mẹ trải qua để nuôi con khôn lớn. Tất cả những vất vả lo toan và hi sinh thầm lặng của mẹ

để có được mái ấm bình yên, gia đình hòa thuận trong âm ngoài êm, “để mong đôi chút bình yên đàn kìm”. “Đàn kìm” là đàn nguyệt, cũng có thể gọi là nguyệt cầm. Đó là tiếng đàn êm ái mà phụ nữ xưa và nay nhiều người rất thích. Ở đây từ dùng ước lệ để chỉ cuộc sống tinh thần êm ái như tiếng nguyệt cầm, nghĩa là hướng đến cuộc sống bình yên mà mọi người đều ao ước.

Bài thơ với các biện pháp nghệ thuật dùng câu hỏi tu từ, ví von, hoán dụ, và dùng phép tiểu đối trong câu khi sử dụng hình ảnh tương phản rất ấn tượng, có giá trị biểu đạt cao. Vẫn là bút pháp ước lệ tượng trưng, gợi nhiều hơn tả. Ngôn ngữ thơ anh giàu hình tượng, gợi cảm và hàm súc đã đem đến cho người đọc thi phẩm hay về mẹ nhân dịp lễ vu lan:

“Đi qua cõi tạm thân gầy

Vì ai lặn lội lụn ngày, tàn đêm?

Vì con bút tóc thiên tiên

Để mong đôi chút bình yên... đàn kìm!”

Anh nhớ như in hình dáng mẹ hao gầy những tháng ngày tần tảo, làm lụng để có cái ăn, cái mặc, lo chuyện học hành cho con. Hình ảnh mẹ chăm chỉ việc nhà, ngồi khâu vá chăm lo manh quần tấm áo cho gia đình qua cặp từ láy “căm căm” và thành ngữ “se - chỉ - luôn - kìm”. Mẹ điển hình cho hình tượng phụ nữ Việt Nam đầu thế kỷ với những phẩm chất đảm đang, vén khéo, trầm lặng hi sinh, không nề hà và luôn nhận thiệt thòi về mình... với lòng thương con vô bờ bến:

*“Căm căm “se-chỉ-luôn-kim”
Ngồi đơm nút áo mà quên xuân thì...
Có phong vân vẫn không nề
Bóng in trên vách ...Ta hề! Nhớ con...”*

Thời gian cứ lặng lẽ trôi và mùa hiếu hạnh lại về. Dù cuộc đời có trải qua nhiều biến cố, hay những tác động vùn vủ của đất trời, mưa nắng bão bùng thì tấm lòng của người con vẫn nhớ đến mẹ với một tình mẫu tử thiêng liêng không gì lay chuyển! Lòng nhớ mẹ không nguôi với giọng thơ bùi ngùi mà chan chứa yêu thương:

*“Rời mùa hiếu hạnh lòng son
Dù mưa hay nắng vẫn lòn lọt thương”*

Khép lại bài thơ, lần nữa tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhằm tạo ấn tượng và nhấn mạnh ý nghĩa: trong mắt mẹ con mãi là đứa trẻ:

*“Cả kiếp này, có tin không?
Mãi trong mắt mẹ con còn nằm nôi...”*

Bài thơ “Cho mùa hiếu hạnh” đã khép lại. Lời hết rồi mà ý vẫn vô cùng. Xin cảm ơn nhà thơ Trần Dzure đã làm nao lòng người đọc với cảm xúc dành cho mẹ. Tiếng thơ của anh mà cũng là tiếng lòng của độc giả. Anh đã nói giùm bao người con khi nghĩ về mẹ. Nghệ thuật diễn đạt bằng thể thơ lục bát rất mượt mà. Câu thơ nền nã, gieo vần chỉnh chu. Phải nói rằng thi nhân đã sử dụng rất điêu luyện thể thơ truyền thống. Thơ lục bát của anh hay về nội dung, giàu về nhạc tính, chỉnh thể về nhịp

điệu, lấy thanh bằng làm chủ vận cách gieo vần đối thanh linh hoạt. Lựa chọn thi ảnh, thi liệu giàu sức biểu cảm nên bài thơ trong giai điệu tâm tình đã rung động lòng người. Chúng tôi- những độc giả xin cùng nhà thơ đốt nén tâm hương dâng lên người mẹ của thi nhân và mẹ của những ai đã về cõi vĩnh hằng.

Chúng tôi và có lẽ rất nhiều bạn đọc cũng đồng cảm với tác giả Trần Dạ Lữ và các nhà thơ tiền bối như Chế Lan Viên, Du Tử Lê...

*“Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con”*

(Chế Lan Viên)

Xin mượn bốn câu thơ của Du Tử Lê để kết thúc bài viết:

*“Nghìn năm nữa tôi vẫn là đứa trẻ
Cần bàn tay của mẹ thuở lên năm
Như mưa nắng rất cần cho cây trái
Em cho tôi mãi nhé ấu thơ mình”.*

Xin cảm ơn anh đã đóng góp vào cõi thơ đương đại một áng thơ hay về mẹ nhân lễ Vu lan.

Sài Gòn, ngày 31/8/2020

(Bài viết đã đăng trên trang art2all. net ngày 31/8/2020 và đăng trên trang haibogiy. net ngày 01/9/2020, đăng trên trang vanhocsaiгон. com ngày 03/9/2020 và trang vawnchuongviet. org ngày 5/9/2020)

Cho mùa hiếu hạnh

*Vòng đau đeo cổ tay quen
Xuyến xao kỷ niệm lạt mềm buộc đôi...
Ngõ ngang con mắt chia ngôi
Nửa cheo leo phận, nửa đời bạc thay!*

*Đi qua cõi tạm thân gầy
Vì ai lặn lội lụn ngày, tàn đêm?
Vì con bứt tóc thiên tiên
Để mong đổi chút bình yên... đàn kìm!*

*Cắm cắm “se-chỉ-luồn-kim”
Ngồi đơm nút áo mà quên xuân thì...
Có phong vân vẫn không nề
Bóng in trên vách ...Ta hê! Nhớ con...*

*Rồi mùa hiếu hạnh lòng son
Dù mưa hay nắng vẫn lòn lọt thương
Cả kiếp này, có tin không?
Mãi trong mắt mẹ con còn nằm nôi...*

Trần Dạ Lữ

Bài 19:

NGƯỜI ĐÀN BÀ CHUYÊN CANH ĐÀO XÓI CÁNH ĐỒNG VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM

Không ngoa ngữ, không đại ngôn khi đặt đề bài trên – mà đó là lời nguyện ước, mong cầu cho tương lai của cây bút phê bình lý luận văn học đầy tiềm năng có tên Hoàng Thị Bích Hà mà người viết bài này gọi đùa: Nàng văn áo tím.

Chúng tôi đã được đọc tập “*Bình luận văn học*” do tác giả ưu ái gửi tặng, sách dày 313 trang do Nhà xuất bản Thuận Hóa ấn hành quý 2 năm 2019.

Nội dung - Bích Hà giới thiệu và bình luận những bài thơ của các tác giả mà tác phẩm của họ đã được bạn đọc chấp nhận, đánh giá cao và tên tuổi họ đã được định vị trên diễn đàn văn học Việt Nam.

Ngoài các bậc tiền bối đã phiêu dạt ở cõi vĩnh hằng xa vắng, số còn lại là những gương mặt, những bài thơ mà chúng ta từng đọc từng chiêm nghiệm trong mấy thập niên qua.

Trên chiếu bình luận thơ ấy, chúng ta thấy một Tần Hoài Dạ Vũ ngồi trầm tư nghiền ngẫm nỗi đau đời:

... “*Anh hổ thẹn nhận ra mình trong sạch...*”

Với 27 trang viết về nhà thơ Tần Hoài Dạ Vũ, Bích Hà đã chân thành cảm nhận, phân tích những trở trăn, hoài cảm, rung động trong tình yêu trong tình người của Tần Hoài Dạ Vũ bằng bút pháp nhẹ nhàng trân trọng.

Cùng một lứa bên trời lận đận là anh chàng lang thang: *Hát dạo bên trời* với cảm xúc dạt dào để viết *thơ tình trên bao thuốc lá...*

Một hành nhân xuôi ngược cuối đất cùng trời vẫn đau đáu vọng tưởng quê nhà rồi trong một lần hoặc nhiên đại ngộ anh chàng đã sáng lập pháp môn: *Tu bụi*.

Và đây – Bích Hà cặm cụi trên 46 trang giấy để giới thiệu một chân dung thơ, một hồn thơ lãng đãng bên trời cực kỳ lãng mạn, với tình yêu thơ, yêu người, không cần đáp trả song phương mà *Áo ảnh* và *Hồi âm* là một chứng minh. A ha! *Nhân diện bất tri hà xứ khứ*.

Cũng trong cung trời bình luận ấy có sự góp mặt của hơn 10 cây bút trẻ trung đầy sức sống, họ đến với nàng thơ bằng cuộc hôn phối vừa qua tuần trăng mật,... chừng ấy gương mặt hiện hữu trong tác phẩm đầu tay của Bích Hà đã có hiệu ứng tốt với bạn đọc khắp nơi.

Bằng bút pháp nhẹ nhàng, văn phong chững chạc, nhu mì, Bích Hà đã gây sự quý mến và thú vị cho người thưởng lãm, với lối viết lúc mềm mại như hai tà áo lụa của người phụ nữ đất Kinh kỳ, lúc lại tung tẩy mạnh mẽ vững vàng như Tử Cấm Thành bao quanh Đại Nội.

Văn xuôi trong bình luận của Bích Hà có một ưu thế nhất định về thể loại này, vì vậy tác giả nên tận dụng

lợi thế, sở trường bằng cách khai thác mạnh ngòi bút – khám phá những vùng phù sa mật ngọt trên đồng ruộng thẳng cánh cò bay của nhiều địa chủ trong không gian văn học nghệ thuật đương đại bằng sự lao động tim óc và lương tâm, để tìm ra những trái ngọt cây lành ngõ hầu dâng tặng khách tri âm. Người đọc đang đón đợi tập 2 sẽ hay hơn về bút lực và cái nhìn xuyên suốt của kẻ đi tìm kho báu.

Ninh Giang Thu Cúc nhận được tập sách với lời dặn dò: *Chị đọc xong thấy được thì viết cho em vài câu chị hí!*

Vì thấy “được quá” nên xin mạo muội có vài nhận định thô thiển gọi là chút quà tinh thần để cổ vũ, khích lệ cây bút nữ yêu kiều nơi miền cố quận thương yêu, đây là những lời gan ruột của người chị văn nghệ ở miền xa ngái đã và đang “mang lấy nghiệp vào thân” như Nàng văn áo tím.

Thành công rực rỡ nghe em!

Ninh Giang Thu Cúc

Sài Gòn những ngày thương nhớ Huế

Ninh Xuân Thư Trang tháng 9 năm 2019

(Bài viết đã được đăng trên các trang web: haibogiy. net, art2all. net và vanchuongviet. org- ngày 01/10/2019; vandanviet. com ngày 11/10/2019;)

Bài 20:

NHẬT KÝ NGƯỜI TRỞ VỀ

Số là được Đại sứ quán gửi thư ưu tiên trở về ngày 24/4/2020 trên chuyến bay đặc biệt VJ812 đón 215 công dân về nước. Xuống sân bay được đón tiếp bằng thủ tục chưa bao giờ có. Rồi lại được bố trí 22 chiếc xe biển số đỏ, trên đường đi có công an dẹp đường cho vượt cả đèn đỏ luôn như thể là đoàn “người quan trọng” ấy! Phóng viên, báo chí chụp hình đưa tin. May mà có khẩu trang không lại vô tình chườn mặt lên hình rồi.

Chả là nghe người xưa nói “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”, tôi mạo hiểm đi phượt trước khi dịch bệnh xảy ra và bị kẹt lại ở Singapore. Thế là bị cấm xuất nhập cảnh, không thể trở về được. Cuối cùng nhờ sự can thiệp của Đại sứ quán với Chính phủ Việt Nam đã tạo điều kiện bố trí chuyến bay đặc biệt đón công dân Việt Nam về nước. Lại còn sắp xếp nơi ăn chốn ở khi trở về để thực hiện cách ly.

Cảm giác trở về sung sướng, hạnh phúc chưa từng có trong đời. Khi Đại sứ quán gửi email thông báo được xét duyệt về nước đợt 1, cảm giác của tôi nhẹ người lâng lâng khó tả. Đêm đó nôn nao không ngủ được. Trông

trời mau sáng để ra sân bay. Thế mới biết đi đâu cũng không bằng về nhà mình với hai tiếng Việt Nam. Dầu vẫn biết ở nước ngoài lộng lẫy, văn minh, hiện đại là thế nhưng không một nơi nào cho ta cảm giác ấm áp thoải mái như ở Việt Nam...

Theo lịch trình, máy bay sẽ đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Nhưng sau hơn một giờ bay, khi sắp sửa hạ cánh thì cơ trưởng thông báo được lệnh của chỉ huy quân sự sẽ hạ cánh Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ. Tâm trạng mọi người nhìn chung được trở về là tốt rồi bất kể về nơi đâu, miễn là trên đất nước Việt Nam. Bởi vì chờ đợi đến giây phút này đã quá lâu. Ra nước ngoài mỗi người mỗi cảnh: người thì qua công tác ngắn hạn, người thì thăm con cháu nhưng quê nhà lại có người thân bị ốm, cần phải về gấp. Người thì chữa bệnh nan y, du học sinh, lao động bị cắt thẻ mất việc làm... Dầu rằng ở nước sở tại cộng đồng người Việt cũng mở rộng vòng tay, tương thân tương ái với tấm lòng sẻ chia “một miếng khi đói bằng một gói khi no” đã giúp đỡ bằng nôi cơm từ thiện, hỗ trợ một nửa tiền vé cho những lao động bị mất việc làm, hoàn cảnh thực sự khó khăn... Tuy nhiên con dân Việt Nam vẫn khát khao trở về đất mẹ.

Ra khỏi máy bay là có nhân viên khử trùng cho mọi người và hành lý. Sau đó được bố trí đoàn xe quân sự chở về khu cách ly. Sắp xếp chỗ ăn ở thoáng mát sạch sẽ. Mỗi phòng có 10 giường nhưng chỉ ở 4 người, giãn cách trên 2m. Được phát đầy đủ dụng cụ cá nhân cần

thiết cho nhu cầu ăn ở. Cơm ăn nước uống phục vụ rất chu đáo, đảm bảo dinh dưỡng. Được nhân viên quân y chăm sóc sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm ngay sau khi về phòng. Đo thân nhiệt mỗi ngày 2 lần. Những người già yếu, trẻ em có bệnh lý nền được chăm sóc theo nhu cầu. Tình hình ở khu cách ly rất ổn!

Trên đây là những kỷ niệm đáng nhớ của chúng tôi, một trải nghiệm rất khó lặp lại trong đời.

Xin gửi lời tri ân đến Đại sứ quán, cộng đồng người Việt ở Singapore, Chính phủ Việt Nam, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 và cán bộ chiến sỹ ở Sư đoàn 932 đã giúp đỡ công dân trở về và thực hiện cách ly một cách ân cần chu đáo.

Cần Thơ – 25/4/2020
HOÀNG THỊ BÍCH HÀ

(Bài đã đăng trên trang vanhocsaiгон. com, ngày 20/4/2020)

ĐÔI DÒNG GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

Tác giả: Hoàng Thị Bích Hà

Tuổi Quý mao

Cử nhân Ngữ văn ĐHSP Huế

Hiện ở tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ email: habich1963@gmail.com

Đã xuất bản:

- Thơ: MẮC NỢ MÙA ĐÔNG
(Nxb Thuận Hóa, tháng 10/2018)
- Thơ: CÓ MỘT MÙA ĐÔNG
(Nxb Thuận Hóa, tháng 5/2018)
- BÌNH LUẬN VĂN HỌC
(Nxb Thuận Hóa, tháng 6/2019)
- Thơ: ĐỪNG VÍ EM LÀ TIA NẮNG
(Nxb Thuận Hóa, tháng 7/2019)
- Thơ: MIỄN XỬA DỊU NGỌT
(Nxb Thuận Hóa, tháng 7/2019)
- Thơ: NẾO VỀ TRÊN ĐỐC NHỎ
(Nxb Thuận Hóa, tháng 8/2020)
- Thơ: LỜI THƯƠNG GỬI HUẾ
(Nxb Thuận Hóa, tháng 11/2020)
- BÌNH LUẬN VĂN HỌC Tập II
(Nxb Thuận Hóa, tháng 12/2020)

Góp mặt trong các tác phẩm:

- Thơ; HUẾ TÌNH THỞ - hội thơ Hương Giang,
(Nxb Thuận Hóa tháng 01/2018)
- TÂN HOÀI DẠ VŨ - TRI ÂM ĐỜI GỌI
(Nxb Hội nhà văn, tháng 8/2018)

- Thơ MAI VĂN HOAN
(Nxb Thuận Hóa, tháng 4/2019)
- “CỬA TIN GỌI MỘT CHÚT NÀY” tập 2 - Chi hội Kiều học VN tại BBT, Tháng 9/2020
- “CỬA TIN GỌI MỘT CHÚT NÀY” tập 4 - Chi hội Kiều học VN tại BBT, Tháng 11/2018
- HUẾ TRONG TIM TÔI - Hoàng Uy Di
(Nxb Thuận Hóa, Tháng 9/2018)
- CÁNH PHƯỢNG NGÀY XƯA - Hoàng Trọng Bường
(Nxb Thuận Hóa, Tháng 4/2019)
- TÌNH THỜ CHO HUẾ - Trần Hồng Tâm
(Nxb Thuận Hóa, tháng 8/2018)
- HUẾ VÀ EM - Trần Hồng Tâm
(Nxb Thuận Hóa, Tháng 01/2019)
- CHÚT GÌ CHO HUẾ - Hồ Bê
(Nxb Thuận Hóa, tháng 8/2020)
- LỖ CHUYỂN ĐÒ CHIỀU - Hồ Bê
(Nxb Thuận Hóa tháng 12/2020)
- HOA VÀNG TRÊN AÓ XANH - Nguyễn Bình
(Nxb Hội nhà văn, tháng 03/2020)

Cộng tác với nhiều trang web VHNT trong và ngoài nước.

Sắp xuất bản:

- Thơ: LÃNG TỬ NGỰ BÌNH
- Thơ: VỀ LẠI VỚI NỒNG NÀN
ĐỘI NGƯỜI VỀ GHÉP NỐT NỬA VẦN THƠ

MỤC LỤC

1- Một nữ lưu xứ Huế với Truyện Kiều	5
2- Nhật lá mà thương duyên phận mình.....	21
3- Đến với thơ của tác giả - kiến trúc sư Bùi Hoàng Linh	34
4- Đọc thơ kiếp sau lấy vợ Huế	44
5- “Ta như viên đá còn lăn” - tập thơ tình không tuổi.....	47
6- Bình thơ- Hãy quên tôi đi!	61
7- Bình thơ- Khúc hát tình rơi	68
8- Bình thơ- Vẫn mãi là em	76
9- Đến với thơ “Nhớ thương mẹ” của tác giả Ben Oh.....	89
10- Đọc “Về miền sông Hậu” của nhà thơ Đặng Tuyết	98
11- “Hoài niệm” - Một thi phẩm bình dị mà hàm chứa tính nhân văn sâu sắc	105
12- Bình thơ- “Nụ hôn của gã khờ”.....	117
13- Đọc thơ “Có thể” của nhà thơ Trần Dạ Lữ	125
14- Đến với thơ “Ởn mẹ” của tác giả Quang Thành	128
15- Đọc tản văn “Loa kèn trắng đợi anh”	134
16- “Biên bản Thặng Dư” - Đau đáu những phận người	138
17- “Em phải sống một đời khí chất” - một quan điểm sống và sáng tác	154
18- Với thơ “Cho mùa hiếu hạnh”.....	165
19- Người đàn bà chuyên canh đào xới cánh đồng văn chương Việt Nam.....	171
20- Nhật ký người trở về.....	174

BÌNH LUẬN VĂN HỌC
(Tập 2)

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

33 Chu Văn An - Huế

ĐT: 0234. 3823847 - 3821228

Fax: 0234. 3848345

Email: nxbthuanhoa@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY TÒ

Biên tập

LÊ DIỆU ANH THI

Bìa

QUÝ NAM

Sửa bản in

BÍCH HÀ

In 500 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm tại Công ty TNHH In Huế, 51A Minh Mạng, TP. Huế. Số đăng ký KHXB: 4334-2020/CXBIPH/2-103/ThuH.

Quyết định XB số: 145/QĐ-NXBTH cấp ngày 05/11/2020.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2020.

ISBN: 978-604-959-732-9